PHẦN II. CÁC VĂN BẢN KHÁC

BỘ NGOẠI GIAO

NGHỊ ĐỊNH THƯ

PHÂN GIỚI CẮM MỐC BIÊN GIỚI TRÊN ĐẤT LIỀN
VIỆT NAM - TRUNG QUỐC
GIỮA
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA

Phụ lục 2
"NGHỊ ĐỊNH THƯ PHÂN GIỚI CẮM MỐC BIÊN GIỚI TRÊN ĐẤT LIỀN VIỆT NAM - TRUNG QUỐC GIỮA CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA"

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI

TẬP III
TỪ MỐC GIỚI SỐ 961 - 1378

(Tiếp theo Công báo số 676 + 677)

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1321(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 13 tháng 5 năm 2005</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1321(1) đặt trên bờ sông phía Trung Quốc, nơi giao nhau của sông Đồng Mô với suối Cốc Lỷ trong lãnh thổ Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 1321(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1321(2) là 32,80m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1321(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1321(1) là 43,30m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1321(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1321(3) là 40,11m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1321(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1321(1) là 57,96m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1321(1) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy sông Đồng Mô với trung tuyến dòng chảy suối Cốc Lỷ trong lãnh thổ Việt Nam là 37,89m.</td><td rowspan="3">2390531,11
18 763407,92</td><td rowspan="3">21° 35' 23,253"
107° 32' 34,809"</td><td>267,63
(2,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>265,43</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1320/1(2) đến cột mốc số 1321(1) là 123° 54' 32", khoảng cách là 760,30m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1321(1) đến cột mốc số 1321(2) là 116° 08' 27", khoảng cách 76,10m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1321(1) đến cột mốc số 1321(3) là 180° 22' 26", khoảng cách là 98,07m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1321(2) đến cột mốc số 1321(3) là 226° 53' 47", khoảng cách là 94,45m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1321(1) đến cột mốc số 1322(1) là 28° 03' 10", khoảng cách là 1955,84m.</td><td colspan="3"> 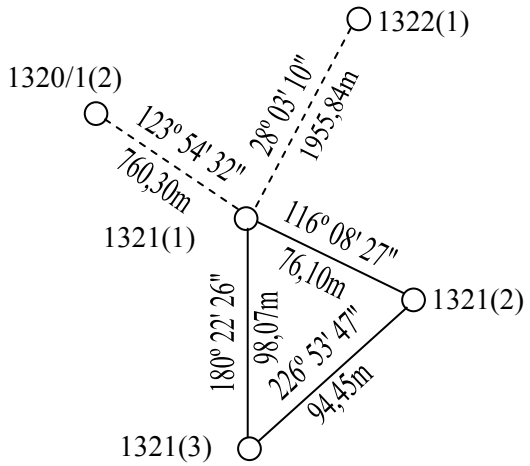
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1321(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 03 tháng 11 năm 2004</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1321(2) đặt trên bờ suối phía Việt Nam, nơi giao nhau của sông Đồng Mô với suối Cốc Lỷ trong lãnh thổ Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 1321(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1321(2) là 32,80m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1321(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1321(1) là 43,30m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1321(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1321(3) là 40,11m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1321(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1321(1) là 57,96m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1321(2) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy sông Đồng Mô với trung tuyến dòng chảy suối Cốc Lỷ trong lãnh thổ Việt Nam là 52,72m.</td><td rowspan="3">2390497,58
18 763476,24</td><td rowspan="3">21° 35' 22,128"
107° 32' 37,163"</td><td>265,63
(2,60)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>263,03</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1320/1(2) đến cột mốc số 1321(2) là 123° 12' 13", khoảng cách là 835,77m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1321(1) đến cột mốc số 1321(2) là 116° 08' 27", khoảng cách 76,10m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1321(1) đến cột mốc số 1321(3) là 180° 22' 26", khoảng cách là 98,07m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1321(2) đến cột mốc số 1321(3) là 226° 53' 47", khoảng cách là 94,45m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1321(2) đến cột mốc số 1322(1) là 25° 49' 22", khoảng cách là 1954,78m.</td><td colspan="3"> 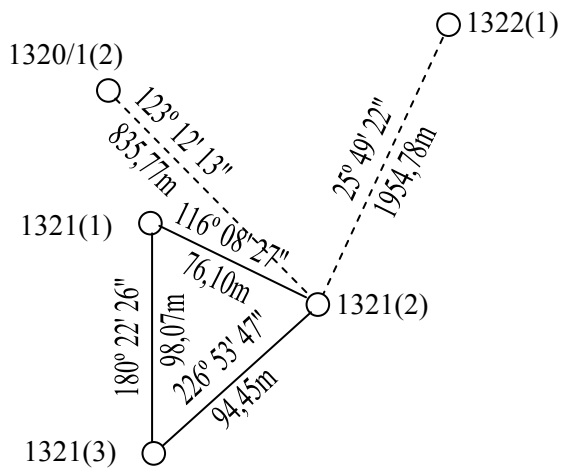
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1321(3)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 02 tháng 11 năm 2004</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(°'")
L(°'")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1321(3) đặt trên bờ sông phía Việt Nam, nơi giao nhau của sông Đồng Mô với suối Cốc Lỷ trong lãnh thổ Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 1321(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1321(2) là 32,80m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1321(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1321(1) là 43,30m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1321(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1321(3) là 40,11m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1321(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1321(1) là 57,96m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1321(3) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy sông Đồng Mô với trung tuyến dòng chảy suối Cốc Lỷ trong lãnh thổ Việt Nam là 65,55m.</td><td rowspan="3">2390433,04
18 763407,28</td><td rowspan="3">21° 35' 20,068"
107° 32' 34,732"</td><td>265,83
(2,14)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>263,69</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1320/1(2) đến cột mốc số 1321(3) là 129° 38' 25". khoảng cách là 818,57m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1321(1) đến cột mốc số 1321(2) là 116° 08' 27", khoảng cách 76,10m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1321(1) đến cột mốc số 1321(3) là 180° 22' 26", khoảng cách là 98,07m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1321(2) đến cột mốc số 1321(3) là 226° 53' 47", khoảng cách là 94,45m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1321(3) đến cột mốc số 1322(1) là 26° 46' 30", khoảng cách là 2043,20m.</td><td colspan="3"> 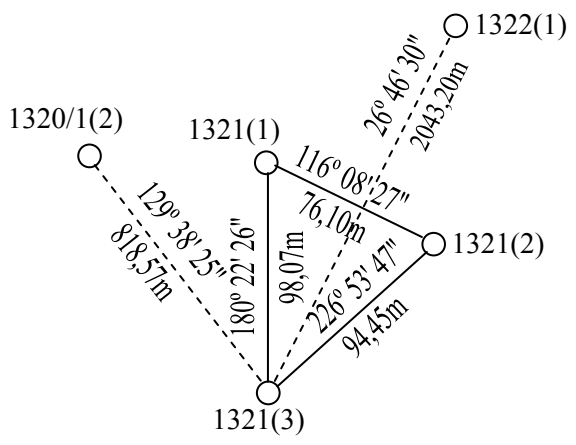
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1322(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 25 tháng 6 năm 2007</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1322(1), đặt trên bờ suối Bỉ Lao phía Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1322(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1322(2) là 89,71m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1322(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1322(1) là 50,61m.</td><td rowspan="3">2392257,17
18 764327,72</td><td rowspan="3">21° 36' 18,827"
107° 33' 07,737"</td><td>319,93
(2,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>317,73</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1321(3) đến cột mốc số 1322(1) là 26° 46' 30", khoảng cách là 2043,20m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1322(1) đến cột mốc số 1322(2) là 113° 02' 26", khoảng cách là 140,32m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1322(1) đến cột mốc số 1323(1) là 39° 43' 11", khoảng cách là 1195,79m.</td><td colspan="3"> 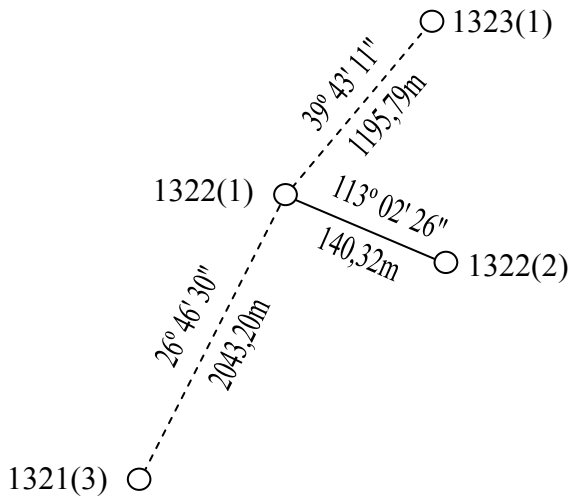
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1322(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 10 năm 2007</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1322(2) đặt trên bờ suối Bỉ Lao phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 1322(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1322(2) là 89,71m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1322(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1322(1) là 50,61m.</td><td rowspan="3">2392202,25
18 764456,85</td><td rowspan="3">21° 36' 16,975"
107° 33' 12,191"</td><td>316,35
(3,50)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>312,85</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1321(3) đến cột mốc số 1322(2) là 30° 40' 42", khoảng cách là 2057,11m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1322(1) đến cột mốc số 1322(2) là 113° 02' 26", khoảng cách là 140,32m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1322(2) đến cột mốc số 1323(1) là 33° 05' 04", khoảng cách là 1163,31m.</td><td colspan="3"> 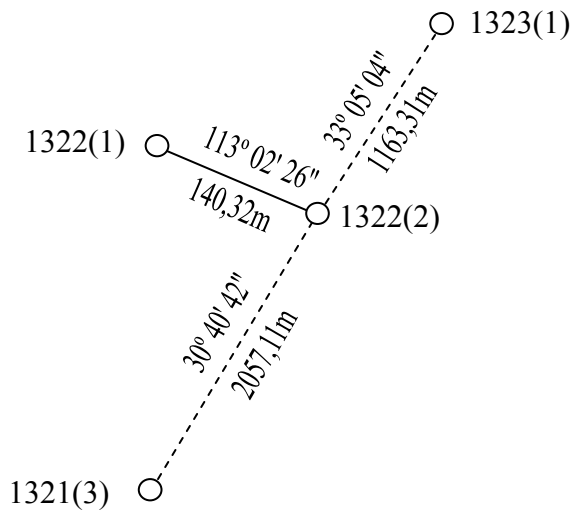
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1323(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 13 tháng 12 năm 2004</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1323(1) đặt trên cồn Hong Da Tan Dao số hiệu 3 suối Bi Lao phía Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1323(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1323(2) là 37,85m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1323(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1323(1) là 67,35m.</td><td rowspan="3">2393176,95
18 765091,87</td><td rowspan="3">21° 36' 48,294"
107° 33' 34,803"</td><td>335,09
(2,75)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>332,34</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1322(2) đến cột mốc số 1323(1) là 33° 05' 04", khoảng cách là 1163,31m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1323(1) đến cột mốc số 1323(2) là 139° 27' 51", khoảng cách là 105,20m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1323(1) đến cột mốc số 1323/1(1) là 72° 31' 56", khoảng cách là 1375,79m.</td><td colspan="3"> 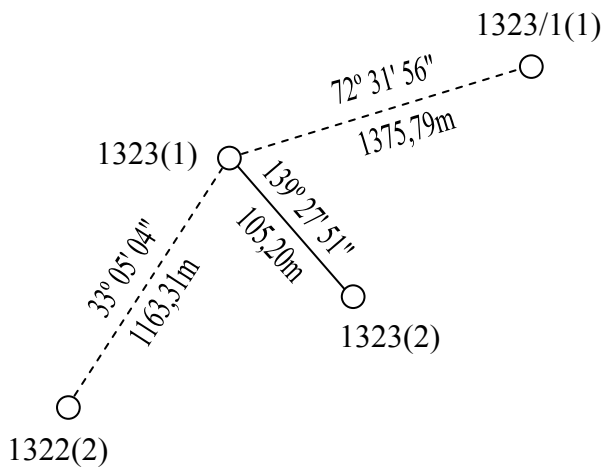
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1323(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 11 năm 2004</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1323(2) đặt trên bờ suối Bỉ Lao phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 1323(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1323(2) là 37,85m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1323(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1323(1) là 67,35m.</td><td rowspan="3">2393097,00
18 765160,24</td><td rowspan="3">21° 36' 45,661"
107° 33' 37,133"</td><td>339,82
(2,10)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>337,72</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1322(2) đến cột mốc số 1323(2) là 38° 10' 19", khoảng cách là 1138,13m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1323(1) đến cột mốc số 1323(2) là 139° 27' 51", khoảng cách là 105,20m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1323(2) đến cột mốc số 1323/1(1) là 68° 23' 04", khoảng cách là 1338,08m.</td><td colspan="3"> 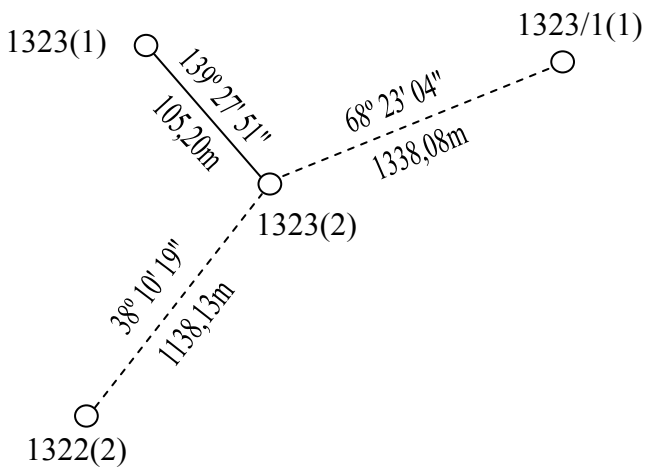
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1323/1(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số phụ, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 14 tháng 5 năm 2005</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "）
L(° ' "）</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1323/1(1) đặt trên bờ suối Bỉ Lao phía Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1323/1(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1323/1(2) là 18,65m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1323/1(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1323/1(1) là 44,86m.</td><td rowspan="3">2393589,92
18 766404,22</td><td rowspan="3">21° 37' 01,003"
107° 34' 20,624"</td><td>369,15
(2,10)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>367,05</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1323(2) đến cột mốc số 1323/1(1) là 68° 23' 04", khoảng cách là 1338,08m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1323/1(1) đến cột mốc số 1323/1(2) là 142° 48' 00", khoảng cách là 63,51m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1323/1(1) đến cột mốc số 1324(1) là 83° 53' 29", khoảng cách là 770,03m.</td><td colspan="3"> 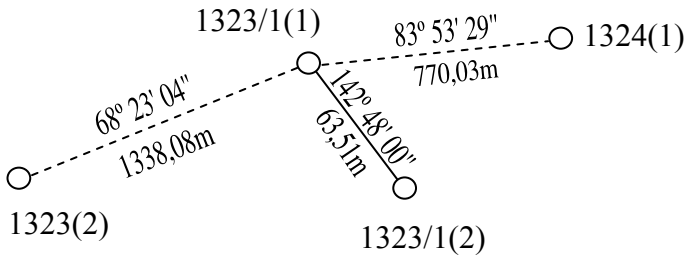
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1323/1(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số phụ, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 23 tháng 12 năm 2004</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1323/1(2) đặt trên bãi Phai Lầu 1 số hiệu 6 suối Bỉ Lao phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 1323/1(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1323/1(2) là 18,65m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1323/1(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1323/1(1) là 44,86m.</td><td rowspan="3">2393539,33
18 766442,62</td><td rowspan="3">21° 36' 59,340"
107° 34' 21,929"</td><td>367,84
(2,00)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>365,84</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1323(2) đến cột mốc số 1323/1(2) là 70° 58' 09", khoảng cách là 1356,52m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1323/1(1) đến cột mốc số 1323/1(2) là 142° 48' 00", khoảng cách là 63,51m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1323/1(2) đến cột mốc số 1324(1) là 79° 40' 20", khoảng cách là 739,24m.</td><td colspan="3"> 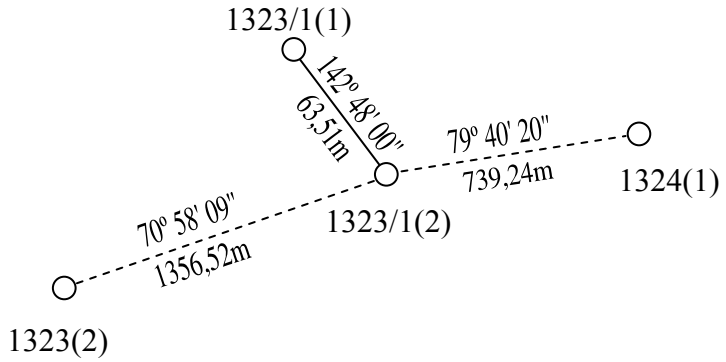
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1324(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 22 tháng 12 năm 2004</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1324(1) đặt trên cồn Sha Tian Dao 1 số hiệu 9 của Trung Quốc, nơi giao nhau của suối Bỉ Lao với nhánh của nó.
Khoảng cách từ cột mốc số 1324(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1324(2) là 46,64m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1324(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1324(1) là 46,72m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1324(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1324(3) là 54,15m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1324(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1324(1) là 27,84m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1324(1) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy chính suối Bỉ Lao và trung tuyến dòng chảy nhánh của nó là 51,14m.</td><td rowspan="3">2393671,86
18 767169,88</td><td rowspan="3">21º 37' 03,253"
107º 34' 47,266"</td><td>388,97
(2,10)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>386,87</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1323/1(2) đến cột mốc số 1324(1) là 79º 40' 20", khoảng cách là 739,24m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1324(1) đến cột mốc số 1324(2) là 188º 37' 04", khoảng cách 93,36m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1324(1) đến cột mốc số 1324(3) là 250º 44' 35", khoảng cách là 81,99m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1324(2) đến cột mốc số 1324(3) là 315º 49' 41", khoảng cách là 91,00m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1324(1) đến cột mốc số 1325(1) là 139º 52' 57", khoảng cách là 921,59m.</td><td colspan="3"> 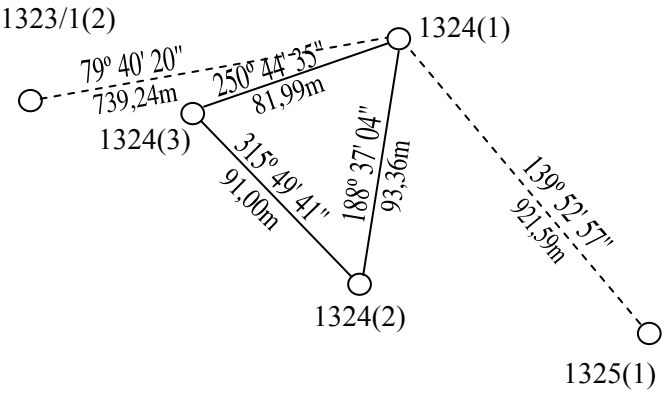
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1324(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 12 năm 2004</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "）
L(° ' "）</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1324(2) đặt trên bờ suối phía Việt Nam, nơi giao nhau của suối Bỉ Lao với nhánh của nó.
Khoảng cách từ cột mốc số 1324(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1324(2) là 46,64m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1324(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1324(1) là 46,72m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1324(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1324(3) là 54,15m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1324(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1324(1) là 27,84m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1324(2) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy chính suối Bỉ Lao và trung tuyến dòng chảy nhánh của nó là 53,78m.</td><td rowspan="3">2393579,55
18 767155,89</td><td rowspan="3">21° 37' 00,262"
107° 34' 46,728"</td><td>396,30
(2,00)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>394,30</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1323/1(2) đến cột mốc số 1324(2) là 86° 46' 21", khoảng cách là 714,40m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1324(1) đến cột mốc số 1324(2) là 188° 37' 04", khoảng cách là 93,36m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1324(1) đến cột mốc số 1324(3) là 250° 44' 35", khoảng cách là 81,99m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1324(2) đến cột mốc số 1324(3) là 315° 49' 41", khoảng cách là 91,00m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1324(2) đến cột mốc số 1325(1) là 135° 13' 03", khoảng cách là 862,87m.</td><td colspan="3"> 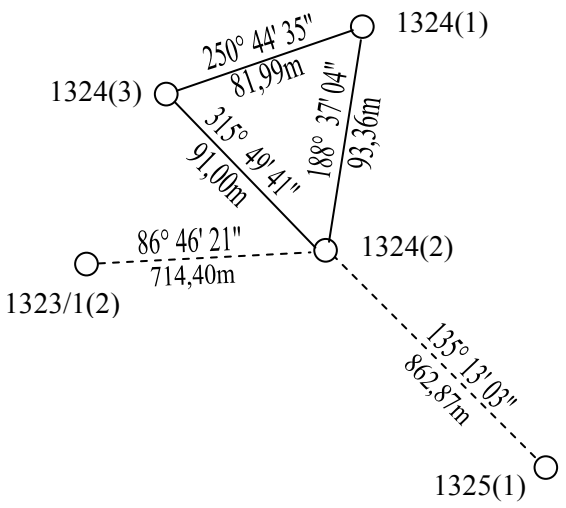
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1324(3)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 12 năm 2004</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1324(3) đặt trên bãi Phai Lầu 2 số hiệu 8 của Việt Nam, nơi giao nhau của suối Bỉ Lao với nhánh của nó.
Khoảng cách từ cột mốc số 1324(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1324(2) là 46,64m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1324(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1324(1) là 46,72m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1324(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1324(3) là 54,15m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1324(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1324(1) là 27,84m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1324(3) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy chính suối Bỉ Lao và trung tuyến dòng chảy nhánh của nó là 49,05m.</td><td rowspan="3">2393644,82
18 767092,48</td><td rowspan="3">21° 37' 02,417"
107° 34' 44,563"</td><td>387,67
(3,00)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>384,67</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1323/1(2) đến cột mốc số 1324(3) là 80° 46' 47", khoảng cách là 658,37m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1324(1) đến cột mốc số 1324(2) là 188° 37' 04", khoảng cách 93,36m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1324(1) đến cột mốc số 1324(3) là 250° 44' 35", khoảng cách là 81,99m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1324(2) đến cột mốc số 1324(3) là 315° 49' 41", khoảng cách là 91,00m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1324(3) đến cột mốc số 1325(1) là 135° 16' 32", khoảng cách là 953,86m.</td><td colspan="3"> 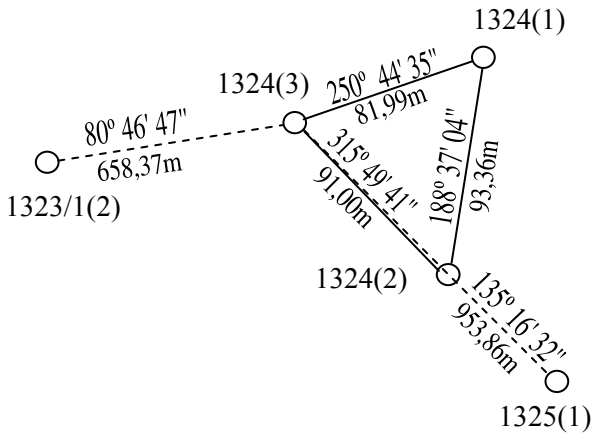
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1325(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 27 tháng 12 năm 2004</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1325(1) đặt trên bờ suối phía Trung Quốc, nơi giao nhau của suối Bỉ Lao với suối Phai Lầu trong lãnh thổ Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 1325(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1325(2) là 56,24m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1325(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1325(1) là 55,60m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1325(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1325(3) là 33,03m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1325(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1325(1) là 42,62m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1325(1) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy suối Bỉ Lao với trung tuyến dòng chảy suối Phai Lầu trong lãnh thổ Việt Nam là 48,40m.</td><td rowspan="3">2392967,10
18 767763,71</td><td rowspan="3">21° 36' 40,042"
107° 35' 07,486"</td><td>427,28
(2,15)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>425,13</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1324(3) đến cột mốc số 1325(1) là 135° 16' 32", khoảng cách là 953,86m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1325(1) đến cột mốc số 1325(2) là 202° 23' 39", khoảng cách là 111,84m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1325(1) đến cột mốc số 1325(3) là 244° 39' 03", khoảng cách là 75,65m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1325(2) đến cột mốc số 1325(3) là 340° 03' 49", khoảng cách là 75,55m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1325(1) đến cột mốc số 1326 là 131° 48' 42", khoảng cách là 1083,54m.</td><td colspan="3"> 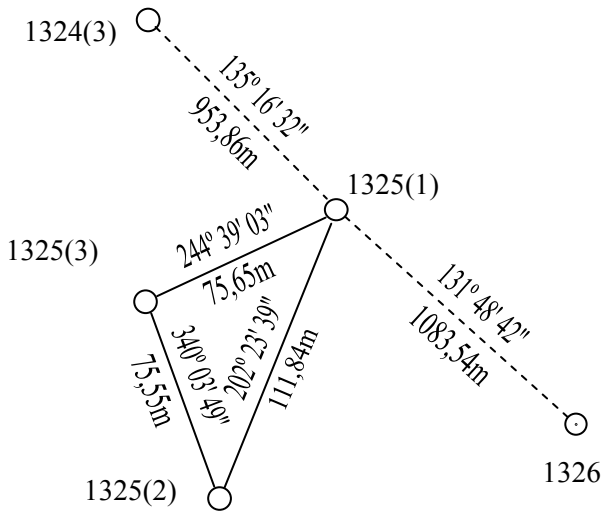
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1325(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 12 tháng 12 năm 2004</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(°'")
L(°'")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1325(2) đặt trên bờ suối phía Việt Nam, nơi giao nhau của suối Bỉ Lao với suối Phai Lầu trong lãnh thổ Việt Nam
Khoảng cách từ cột mốc số 1325(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1325(2) là 56,24m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1325(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1325(1) là 55,60m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1325(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1325(3) là 33,03m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1325(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1325(1) là 42,62m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1325(2) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy suối Bỉ Lao với trung tuyến dòng chảy suối Phai Lầu trong lãnh thổ Việt Nam là 66,60m.</td><td rowspan="3">2392863,69
18 767721,10</td><td rowspan="3">21° 36' 36,707"
107° 35' 05,947"</td><td>433,84
(2,00)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>431,84</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1324(3) đến cột mốc số 1325(2) là 141° 10' 28", khoảng cách là 1002,66m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1325(1) đến cột mốc số 1325(2) là 202° 23' 39", khoảng cách là 111,84m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1325(1) đến cột mốc số 1325(3) là 244° 39' 03", khoảng cách là 75,65m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1325(2) đến cột mốc số 1325(3) là 340° 03' 49", khoảng cách là 75,55m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1325(2) đến mốc giới số 1326 là 126° 03' 18", khoảng cách là 1051,66m.</td><td colspan="3"> 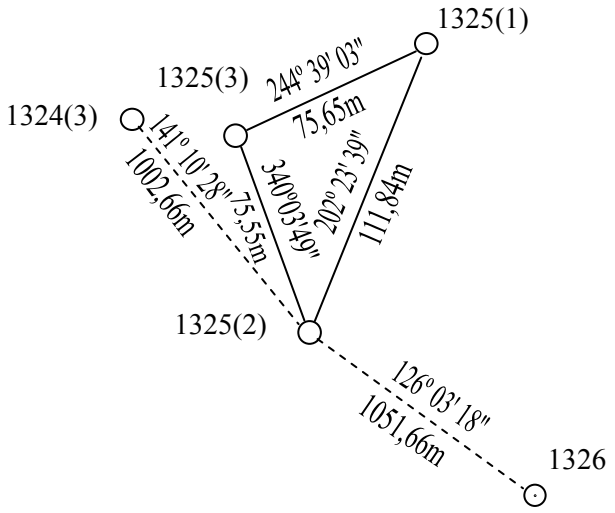
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1325(3)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc ba cùng số, loại trung	Đá hoa cương	Ngày 13 tháng 12 năm 2004	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(°'") L(°'")	
Cột mốc số 1325(3) đặt trên bờ suối phía Việt Nam, nơi giao nhau của suối Bỉ Lao với suối Phai Lầu trong lãnh thổ Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 1325(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1325(2) là 56,24m. Khoảng cách từ cột mốc số 1325(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1325(1) là 55,60m. Khoảng cách từ cột mốc số 1325(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1325(3) là 33,03m. Khoảng cách từ cột mốc số 1325(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1325(1) là 42,62m. Khoảng cách từ cột mốc số 1325(3) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy suối Bỉ Lao với trung tuyến dòng chảy suối Phai Lầu trong lãnh thổ Việt Nam là 39,20m.	2392934,71 18 767695,34	21° 36' 39,027" 107° 35' 05,093"	426,09 (2,00) Độ cao mặt đất (m) 424,09
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1324(3) đến cột mốc số 1325(3) là 139° 40' 11", khoảng cách là 931,50m. Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1325(1) đến cột mốc số 1325(2) là 202° 23' 39", khoảng cách là 111,84m. Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1325(1) đến cột mốc số 1325(3) là 244° 39' 03", khoảng cách là 75,65m. Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1325(2) đến cột mốc số 1325(3) là 340° 03' 49", khoảng cách là 75,55m. Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1325(3) đến mốc giới số 1326 là 128° 13' 36", khoảng cách là 1115,09m.	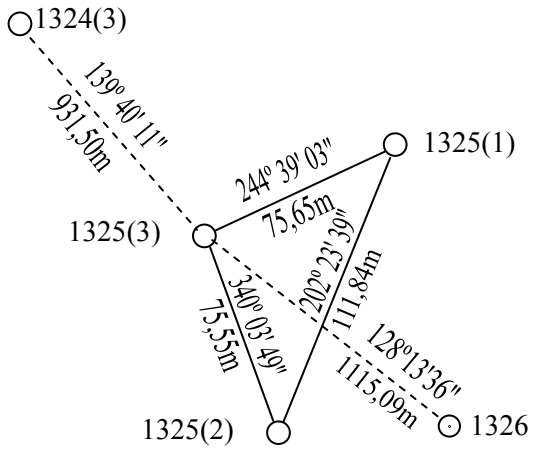		

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 1326

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 17 tháng 11 năm 2008</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "）
L(° ' "）</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Mốc giới số 1326, đặt trên bờ Đông bờ suối Cao Lạn, cạnh đường mòn.</td><td rowspan="3">2392244,72
18 768571,32</td><td rowspan="3">21° 36' 16,143"
107° 35' 35,119"</td><td>523,85
(2,40)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>521,45</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1325(3) đến mốc giới số 1326 là 128° 13' 36", khoảng cách là 1115,09m.
Góc phương vị toạ độ từ mốc giới số 1326 đến mốc giới số 1326/1 là 67° 33' 20", khoảng cách là 84,89m.</td><td colspan="3"> 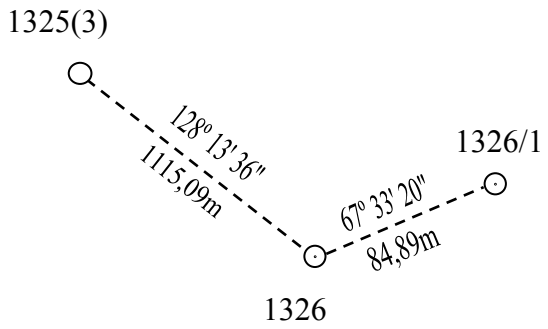
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 1326/1

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn phụ, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 17 tháng 11 năm 2008</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "）
L(° ' "）</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Mốc giới số 1326/1, đặt trên sườn núi.</td><td rowspan="3">2392277,13
18 768649,78</td><td rowspan="3">21° 36' 17,152"
107° 35' 37,862"</td><td>538,09
(1,60)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>536,49</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ mốc giới số 1326 đến mốc giới số 1326/1 là 67° 33' 20", khoảng cách là 84,89m.
Góc phương vị toạ độ từ mốc giới số 1326/1 đến mốc giới số 1326/2 là 97° 09' 26", khoảng cách là 816,81m.</td><td colspan="3"> 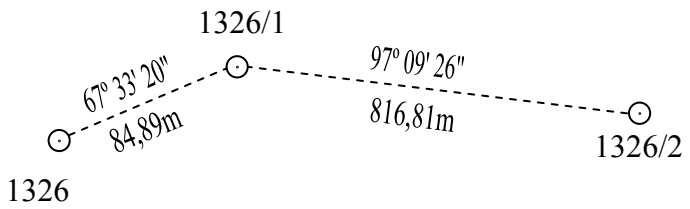
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 1326/2

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn phụ, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 26 tháng 11 năm 2008</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Mốc giới số 1326/2, đặt trên sườn núi.</td><td rowspan="3">2392175,36
18 769460,23</td><td rowspan="3">21° 36' 13,408"
107° 36' 05,951"</td><td>914,28
(2,00)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>912,28</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ mốc giới số 1326/1 đến mốc giới số 1326/2 là 97° 09' 26", khoảng cách là 816,81m.
Góc phương vị toạ độ từ mốc giới số 1326/2 đến mốc giới số 1327 là 96° 59' 47", khoảng cách là 154,59m.</td><td colspan="3"> 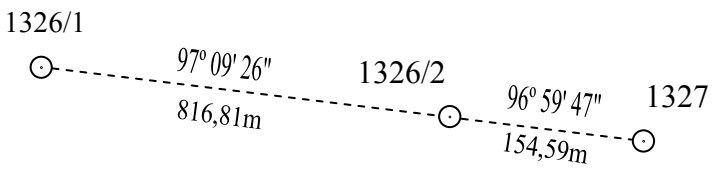
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 1327

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại nhỏ</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 18 tháng 11 năm 2008</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Mốc giới số 1327 đặt trên đỉnh núi.</td><td rowspan="3">2392156,53
18 769613,67</td><td rowspan="3">21° 36' 12,712"
107° 36' 11,269"</td><td>949,89
(1,80)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>948,09</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ mốc giới số 1326/2 đến mốc giới số 1327 là 96° 59' 47", khoảng cách là 154,59m.
Góc phương vị toạ độ từ mốc giới số 1327 đến mốc giới số 1328 là 60° 17' 08", khoảng cách là 1060,45m.</td><td colspan="3"> 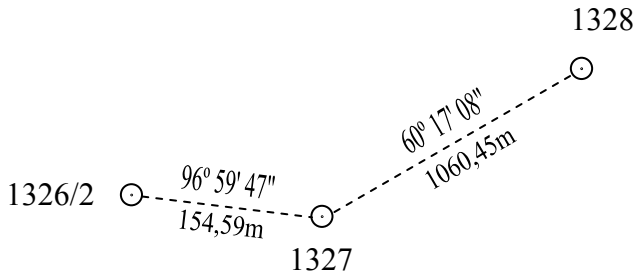
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 1328

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 19 tháng 4 năm 2006</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "）
L(° ' "）</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Mốc giới số 1328 đặt trên bờ phía Tây của suối Mã Song.</td><td rowspan="3">2392682,17
18 770534,68</td><td rowspan="3">21° 36' 29,284"
107° 36' 43,564"</td><td>561,66
(1,50)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>560,16</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ mốc giới số 1327 đến mốc giới số 1328 là 60° 17' 08", khoảng cách là 1060,45m.
Góc phương vị toạ độ từ mốc giới số 1328 đến mốc giới số 1329 là 85° 58' 17", khoảng cách là 269,16m.</td><td colspan="3"> 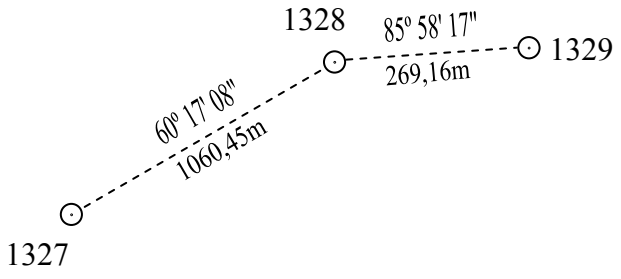
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 1329

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại nhỏ</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 27 tháng 4 năm 2007</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Mốc giới số 1329 đặt trên sườn núi.</td><td rowspan="3">2392701,08
18 770803,17</td><td rowspan="3">21° 36' 29,751"
107° 36' 52,899"</td><td>654,48
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>653,28</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ mốc giới số 1328 đến mốc giới số 1329 là 85° 58' 17", khoảng cách là 269,16m.
Góc phương vị toạ độ từ mốc giới số 1329 đến mốc giới số 1330 là 86° 01' 55", khoảng cách là 412,44m.</td><td colspan="3"> 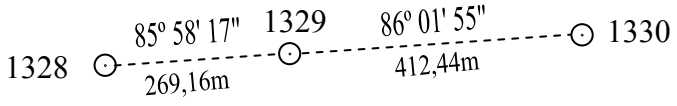
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 1330

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 14 tháng 10 năm 2007</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Mốc giới số 1330 đặt trên sườn núi.</td><td rowspan="3">2392729,62
18 771214,62</td><td rowspan="3">21° 36' 30,453"
107° 37' 07,207"</td><td>828,82
(1,50)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>827,32</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ mốc giới số 1329 đến mốc giới số 1330 là 86° 01' 55", khoảng cách là 412,44m.
Góc phương vị toạ độ từ mốc giới số 1330 đến mốc giới số 1331 là 82° 16' 43", khoảng cách là 338,21m.</td><td colspan="3"> 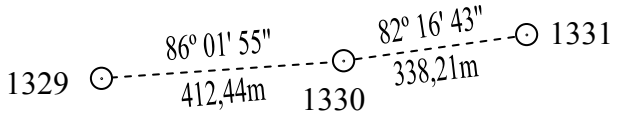
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 1331

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại nhỏ</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 12 năm 2007</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Mốc giới số 1331 đặt trên đỉnh núi.</td><td rowspan="3">2392775,06
18 771549,76</td><td rowspan="3">21° 36' 31,745"
107° 37' 18,873"</td><td>916,38
(1,70)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>914,68</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ mốc giới số 1330 đến mốc giới số 1331 là 82° 16' 43", khoảng cách là 338,21m.
Góc phương vị toạ độ từ mốc giới số 1331 đến mốc giới số 1332 là 100° 54' 20", khoảng cách là 906,82m.</td><td colspan="3"> 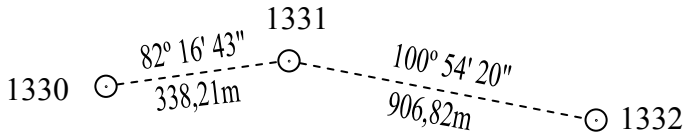
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 1332

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 01 tháng 12 năm 2007</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Mốc giới số 1332 đặt trên sống núi.</td><td rowspan="3">2392603,50
18 772440,20</td><td rowspan="3">21° 36' 25,685"
107° 37' 49,698"</td><td>680,60
(2,90)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>677,70</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ mốc giới số 1331 đến mốc giới số 1332 là 100° 54' 20", khoảng cách là 906,82m.
Góc phương vị toạ độ từ mốc giới số 1332 đến mốc giới số 1333 là 89° 12' 28", khoảng cách là 893,94m.</td><td colspan="3"> 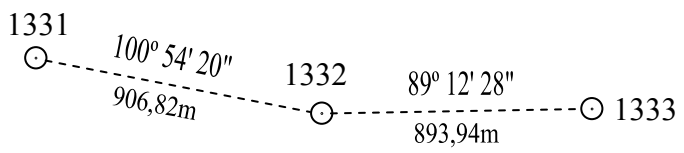
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 1333

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại nhỏ</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 07 tháng 10 năm 2007</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Mốc giới số 1333 đặt trên sườn núi.</td><td rowspan="3">2392615,86
18 773334,05</td><td rowspan="3">21° 36' 25,594"
107° 38' 20,750"</td><td>878,83
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>877,63</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ mốc giới số 1332 đến mốc giới số 1333 là 89° 12' 28", khoảng cách là 893,94m.
Góc phương vị toạ độ từ mốc giới số 1333 đến mốc giới số 1334 là 89° 01' 48", khoảng cách là 548,20m.</td><td colspan="3"> 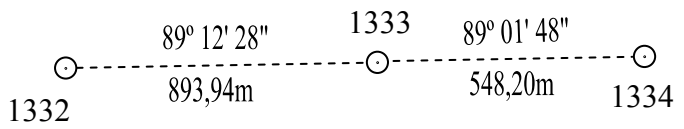
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 1334

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 07 tháng 01 năm 2006</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Mốc giới số 1334 đặt trên sống núi, cạnh đường mòn.</td><td rowspan="3">2392625,14
18 773882,17</td><td rowspan="3">21° 36' 25,593"
107° 38' 39,792"</td><td>865,98
(1,50)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>864,48</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ mốc giới số 1333 đến mốc giới số 1334 là 89° 01' 48", khoảng cách là 548,20m.
Góc phương vị toạ độ từ mốc giới số 1334 đến mốc giới số 1335 là 89° 01' 14", khoảng cách là 799,76m.</td><td colspan="3"> 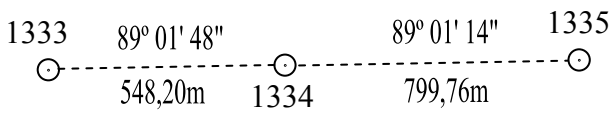
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 1335

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại nhỏ</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 17 tháng 01 năm 2007</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "）
L(° ' "）</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Mốc giới số 1335 đặt trên dốc núi.</td><td rowspan="3">2392638,81
18 774681,81</td><td rowspan="3">21° 36' 25,594"
107° 39' 07,572"</td><td>735,80
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>734,60</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ mốc giới số 1334 đến mốc giới số 1335 là 89° 01' 14", khoảng cách là 799,76m.
Góc phương vị toạ độ mốc giới số 1335 đến mốc giới số 1336 là 68° 23' 02", khoảng cách là 443,53m.</td><td colspan="3"> 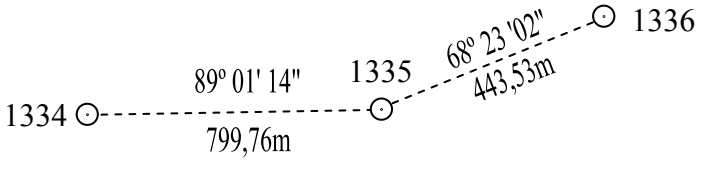
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 1336

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 10 tháng 01 năm 2006</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Mốc giới số 1336 đặt trên sườn núi.</td><td rowspan="3">2392802,20
18 775094,15</td><td rowspan="3">21° 36' 30,673"
107° 39' 21,990"</td><td>921,00
(1,50)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>919,50</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ mốc giới số 1335 đến mốc giới số 1336 là 68° 23' 02", khoảng cách là 443,53m.
Góc phương vị toạ độ mốc giới số 1336 đến mốc giới số 1337 là 68° 25' 42", khoảng cách là 491,61m.</td><td colspan="3"> 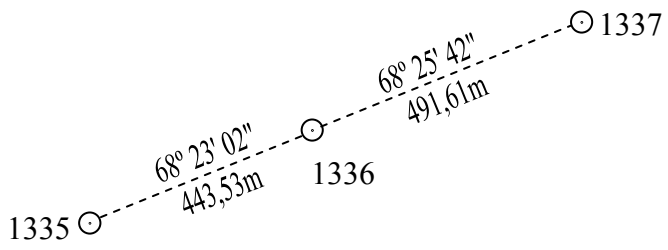
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 1337

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại nhỏ</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 27 tháng 12 năm 2006</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "）
L(° ' "）</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Mốc giới số 1337 đặt trên đỉnh núi Khanh Hoài Lĩnh.</td><td rowspan="3">2392982,95
18 775551,33</td><td rowspan="3">21º 36' 36,289"
107º 39' 37,975"</td><td>1105,44
(1,70)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>1103,74</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ mốc giới số 1336 đến mốc giới số 1337 là 68º 25' 42", khoảng cách là 491,61m.
Góc phương vị toạ độ mốc giới số 1337 đến mốc giới số 1337/1 là 36º 10' 03", khoảng cách là 87,13m.</td><td colspan="3"> 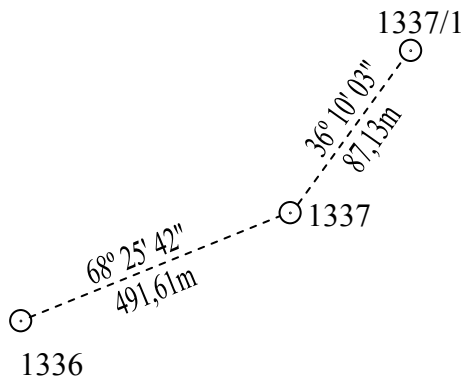
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 1337/1

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn phụ, loại nhỏ</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 27 tháng 12 năm 2006</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Mốc giới số 1337/1 đặt trên sống núi.</td><td rowspan="3">2393053,29
18 775602,75</td><td rowspan="3">21° 36' 38,545"
107° 39' 39,803"</td><td>1085,91
(1,70)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>1084,21</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ mốc giới số 1337 đến mốc giới số 1337/1 là 36° 10' 03", khoảng cách là 87,13m.
Góc phương vị toạ độ mốc giới số 1337/1 đến mốc giới số 1337/2 là 64° 00' 52", khoảng cách là 72,94m.</td><td colspan="3"> 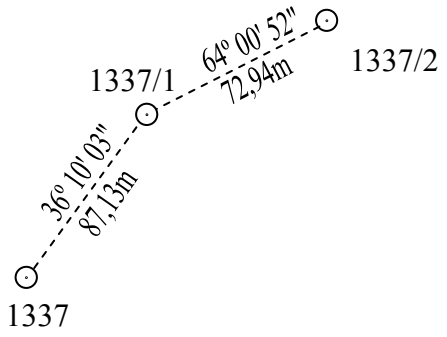
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 1337/2

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn phụ, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 30 tháng 12 năm 2005</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Mốc giới số 1337/2 đặt trên sống núi.</td><td rowspan="3">2393085,25
18 775668,32</td><td rowspan="3">21° 36' 39,547"
107° 39' 42,099"</td><td>1050,33
(1,50)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>1048,83</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ mốc giới số 1337/1 đến mốc giới số 1337/2 là 64° 00' 52", khoảng cách là 72,94m.
Góc phương vị toạ độ mốc giới số 1337/2 đến cột mốc số 1338(1) là 36° 45' 34", khoảng cách là 152,64m.</td><td colspan="3"> 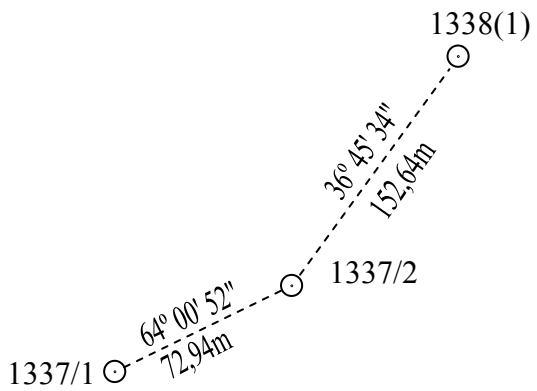
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1338(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 06 tháng 01 năm 2007</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "）
L(° ' "）</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1338(1) đặt trên bờ khe núi không tên phía Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1338(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1338(2) là 42,04m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1338(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1338(1) là 78,24m.</td><td rowspan="3">2393207,54
18 775759,67</td><td rowspan="3">21° 36' 43,467"
107° 39' 45,344"</td><td>946,87
(1,60)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>945,27</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ mốc giới số 1337/2 đến cột mốc số 1338(1) là 36° 45' 34", khoảng cách là 152,64m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1338(1) đến cột mốc số 1338(2) là 113° 44' 36", khoảng cách là 120,28m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1338(1) đến cột mốc số 1339(1) là 100° 37' 46", khoảng cách là 1294,55m.</td><td colspan="3"> 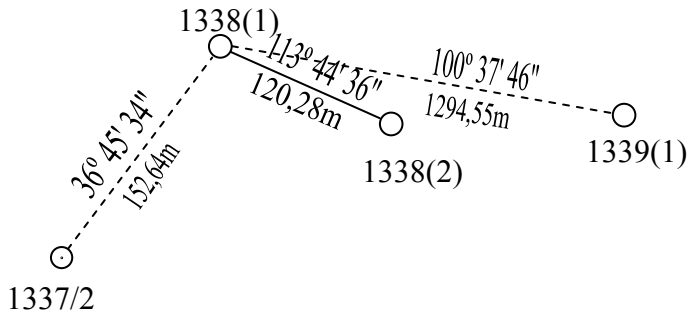
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1338(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 30 tháng 12 năm 2005</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1338(2) đặt trên bờ khe núi không tên phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 1338(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1338(2) là 42,04m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1338(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1338(1) là 78,24m.</td><td rowspan="3">2393159,11
18 775869,77</td><td rowspan="3">21° 36' 41,834"
107° 39' 49,140"</td><td>944,63
(1,50)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>943,13</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ mốc giới số 1337/2 đến cột mốc số 1338(2) là 69° 51' 54", khoảng cách là 214,56m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1338(1) đến cột mốc số 1338(2) là 113° 44' 36", khoảng cách là 120,28m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1338(2) đến cột mốc số 1339(1) là 99° 18' 06" khoảng cách là 1177,73m.</td><td colspan="3"> 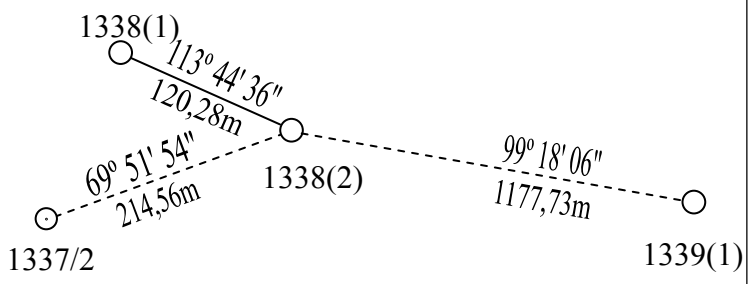
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1339(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 27 tháng 5 năm 2006</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1339(1) đặt trên bờ khe Thiêu Khôi phía Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1339(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1339(2) là 22,31m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1339(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1339(1) là 17,59m.</td><td rowspan="3">2392968,75
18 777032,01</td><td rowspan="3">21° 36' 35,003"
107° 40' 29,391"</td><td>396,20
(2,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>394,00</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1338(2) đến cột mốc số 1339(1) là 99° 18' 06", khoảng cách là 1177,73m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1339(1) đến cột mốc số 1339(2) là 216° 56' 30", khoảng cách là 39,90m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1339(1) đến cột mốc số 1340(1) là 66° 04' 23", khoảng cách là 509,03m.</td><td colspan="3"> 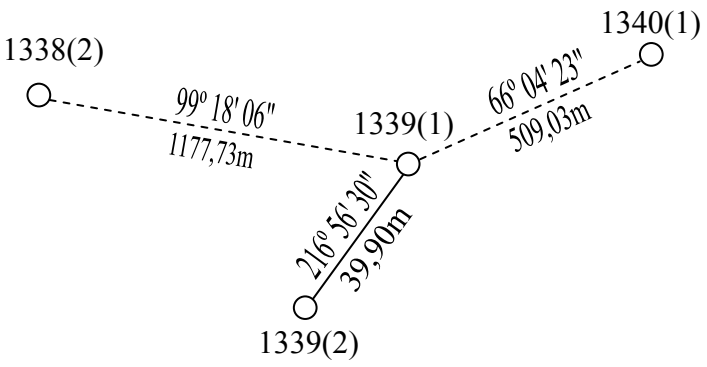
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1339(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 24 tháng 3 năm 2006</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1339(2) đặt trên bờ khe Thiêu Khôi phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 1339(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1339(2) là 22,31m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1339(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1339(1) là 17,59m.</td><td rowspan="3">2392936,86
18 777008,03</td><td rowspan="3">21° 36' 33,981"
107° 40' 28,540"</td><td>396,49
(1,50)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>394,99</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1338(2) đến cột mốc số 1339(2) là 101° 02' 54", khoảng cách là 1159,75m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1339(1) đến cột mốc số 1339(2) là 216° 56' 30", khoảng cách là 39,90m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1339(2) đến cột mốc số 1340(1) là 64° 01' 40", khoảng cách là 544,23m.</td><td colspan="3"> 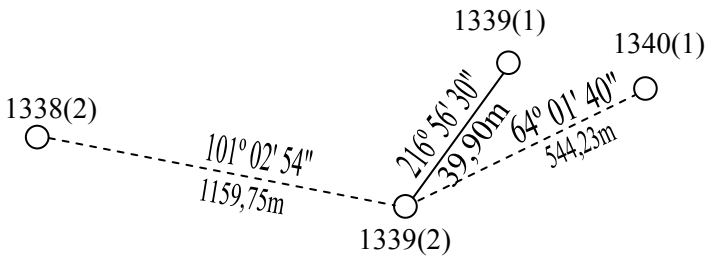
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1340(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 24 tháng 5 năm 2006</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1340(1) đặt trên bờ khe Thiêu Khôi phía Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1340(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1340(2) là 54,71m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1340(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1340(1) là 44,89m.</td><td rowspan="3">2393175,20
18 777497,30</td><td rowspan="3">21° 36' 41,447"
107° 40' 45,674"</td><td>347,67
(2,30)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>345,37</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1339(2) đến cột mốc số 1340(1) là 64° 01' 40", khoảng cách là 544,23m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1340(1) đến cột mốc số 1340(2) là 192° 15' 15", khoảng cách là 99,60m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1340(1) đến cột mốc số 1341(1) là 72° 56' 55", khoảng cách là 1124,24m.</td><td colspan="3"> 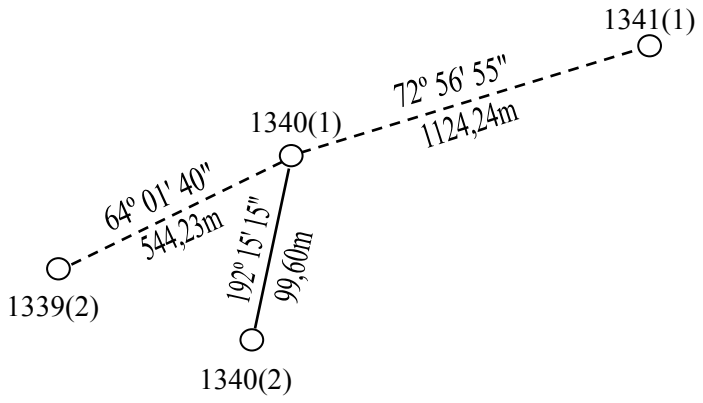
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1340(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 22 tháng 3 năm 2006</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1340(2) đặt trên bờ khe Thiêu Khôi phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 1340(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1340(2) là 54,71m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1340(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1340(1) là 44,89m.</td><td rowspan="3">2393077,87
18 777476,16</td><td rowspan="3">21° 36' 38,299"
107° 40' 44,882"</td><td>321,08
(2,45)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>318,63</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1339(2) đến cột mốc số 1340(2) là 73° 14' 12", khoảng cách là 488,91m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1340(1) đến cột mốc số 1340(2) là 192° 15' 15", khoảng cách là 99,60m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1340(2) đến cột mốc số 1341(1) là 68° 42' 50", khoảng cách là 1176,20m.</td><td colspan="3"> 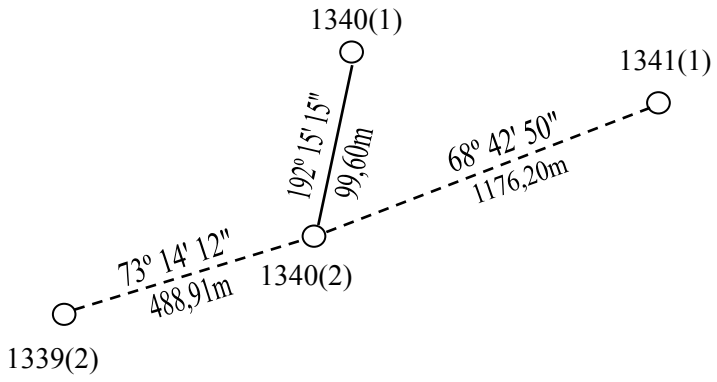
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1341(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 22 tháng 5 năm 2006</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1341(1) đặt trên bờ sông Ka Long phía Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1341(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1341(2) là 20,48m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1341(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1341(1) là 29,32m.</td><td rowspan="3">2393504,86
18 778572,12</td><td rowspan="3">21° 36' 51,551"
107° 41' 23,201"</td><td>211,28
(2,30)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>208,98</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1340(2) đến cột mốc số 1341(1) là 68° 42' 50", khoảng cách là 1176,20m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1341(1) đến cột mốc số 1341(2) là 130° 38' 37", khoảng cách là 49,80m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1341(1) đến cột mốc số 1342(1) là 72° 16' 51", khoảng cách là 912,20m.</td><td colspan="3"> 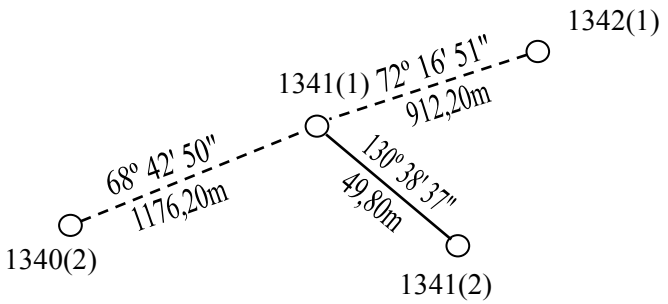
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1341(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 19 tháng 12 năm 2005</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1341(2) đặt trên bờ sông Ka Long phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 1341(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1341(2) là 20,48m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1341(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1341(1) là 29,32m.</td><td rowspan="3">2393472,42
18 778609,91</td><td rowspan="3">21° 36' 50,477"
107° 41' 24,495"</td><td>210,16
(3,05)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>207,11</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1340(2) đến cột mốc số 1341(2) là 70° 48' 43", khoảng cách là 1200,44m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1341(1) đến cột mốc số 1341(2) là 130° 38' 37", khoảng cách là 49,80m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1341(2) đến cột mốc số 1342(1) là 69° 32' 28", khoảng cách là 887,09m.</td><td colspan="3"> 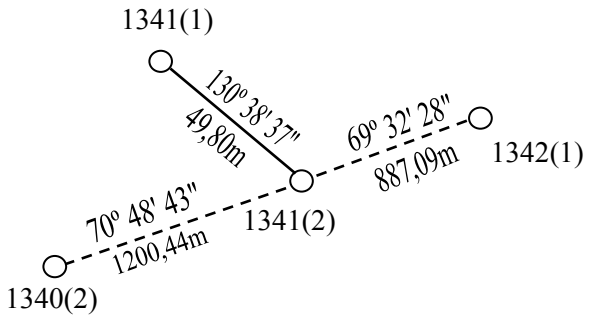
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1342(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 08 tháng 6 năm 2006</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1342(1) đặt trên bờ sông phía Trung Quốc, nơi giao nhau của sông Ka Long và suối Vắn Tốc trong lãnh thổ Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 1342(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1342(2) là 151,04m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1342(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1342(1) là 116,83m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1342(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1342(3) là 120,84m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1342(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1342(1) là 117,63m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1342(1) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy sông Ka Long với trung tuyến dòng chảy suối Vắn Tốc trong lãnh thổ Việt Nam là 135,05m.</td><td rowspan="3">2393782,49
18 779441,05</td><td rowspan="3">21° 37' 00,078"
107° 41' 53,547"</td><td>227,05
(1,60)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>225,45</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1341(2) đến cột mốc số 1342(1) là 69° 32' 28", khoảng cách là 887,09m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1342(1) đến cột mốc số 1342(2) là 158° 07' 08", khoảng cách là 267,87m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1342(1) đến cột mốc số 1342(3) là 223° 59' 21", khoảng cách là 238,47m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1342(2) đến cột mốc số 1342(3) là 286° 10' 34", khoảng cách là 276,39m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1342(1) đến cột mốc số 1343(1) là 71° 50' 40", khoảng cách là 1272,85m.</td><td colspan="3"> 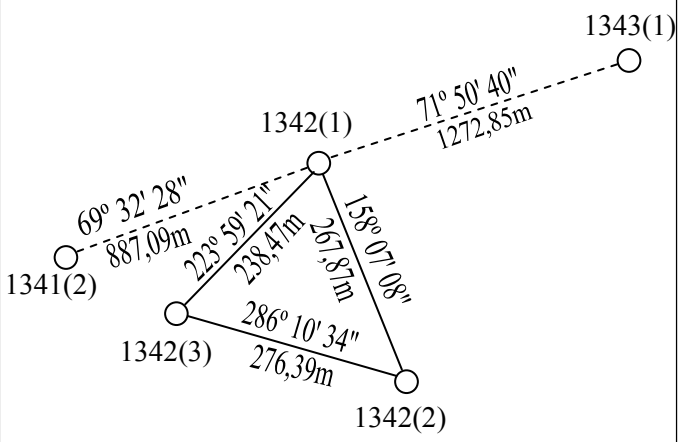
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1342(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 28 tháng 6 năm 2005</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1342(2) đặt trên bờ sông phía Việt Nam, nơi giao nhau của sông Ka Long và suối Vắn Tốc trong lãnh thổ Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 1342(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1342(2) là 151,04m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1342(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1342(1) là 116,83m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1342(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1342(3) là 120,84m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1342(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1342(1) là 117,63m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1342(2) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy sông Ka Long với trung tuyến dòng chảy suối Vắn Tốc trong lãnh thổ Việt Nam là 150,56m.</td><td rowspan="3">2393533,92
18 779540,88</td><td rowspan="3">21° 36' 51,950"
107° 41' 56,865"</td><td>250,04
(2,10)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>247,94</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1341(2) đến cột mốc số 1342(2) là 86° 13' 14", khoảng cách là 933,00m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1342(1) đến cột mốc số 1342(2) là 158° 07' 08", khoảng cách là 267,87m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1342(1) đến cột mốc số 1342(3) là 223° 59' 21", khoảng cách là 238,47m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1342(2) đến cột mốc số 1342(3) là 286° 10' 34", khoảng cách là 276,39m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1342(2) đến cột mốc số 1343(1) là 59° 49' 29", khoảng cách là 1283,59m.</td><td colspan="3"> 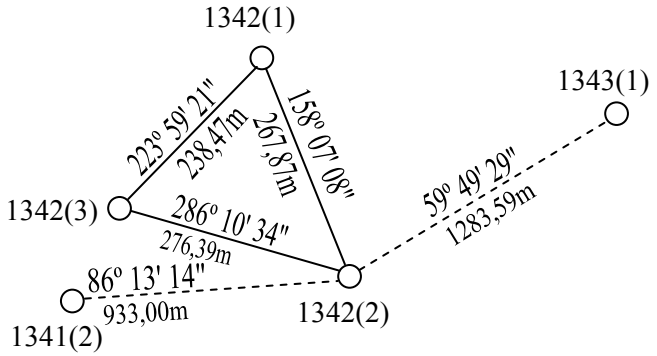
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1342(3)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 21 tháng 12 năm 2005</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1342(3) đặt trên bờ sông phía Việt Nam, nơi giao nhau của sông Ka Long và suối Vắn Tốc trong lãnh thổ Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 1342(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1342(2) là 151,04m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1342(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1342(1) là 116,83m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1342(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1342(3) là 120,84m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1342(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1342(1) là 117,63m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1342(3) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy sông Ka Long với trung tuyến dòng chảy suối Vắn Tốc trong lãnh thổ Việt Nam là 169,90m.</td><td rowspan="3">2393610,92
18 779275,43</td><td rowspan="3">21° 36' 54,600"
107° 41' 47,693"</td><td>250,64
(2,10)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>248,54</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1341(2) đến cột mốc số 1342(3) là 78° 14' 39", khoảng cách là 679,78m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1342(1) đến cột mốc số 1342(2) là 158° 07' 08", khoảng cách là 267,87m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1342(1) đến cột mốc số 1342(3) là 223° 59' 21", khoảng cách là 238,47m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1342(2) đến cột mốc số 1342(3) là 286° 10' 34", khoảng cách là 276,39m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1342(3) đến cột mốc số 1343(1) là 67° 32' 59", khoảng cách là 1487,86m.</td><td colspan="3"> 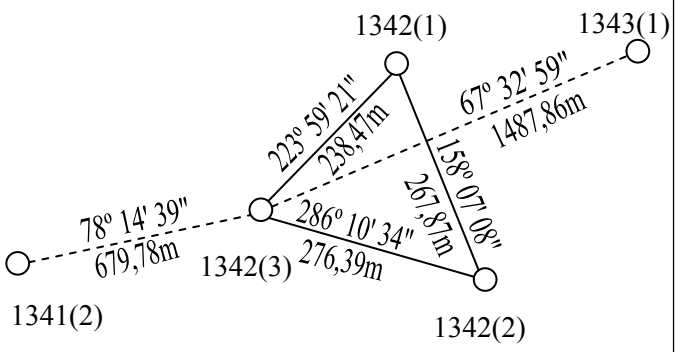
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1343(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 04 tháng 6 năm 2005</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(º ' "
L(º ' "</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1343(1) đặt trên bờ sông Ka Long phía Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1343(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1343(2) là 39,01m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1343(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1343(1) là 23,17m.</td><td rowspan="3">2394179,11
18 780650,53</td><td rowspan="3">21º 37' 12,276"
107º 42' 35,795"</td><td>131,16
(2,35)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>128,81</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1342(3) đến cột mốc số 1343(1) là 67º 32' 59", khoảng cách là 1487,86m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1343(1) đến cột mốc số 1343(2) là 147º 13' 30", khoảng cách là 62,18m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1343(1) đến cột mốc số 1344(1) là 53º 32' 33", khoảng cách là 956,71m.</td><td colspan="3"> 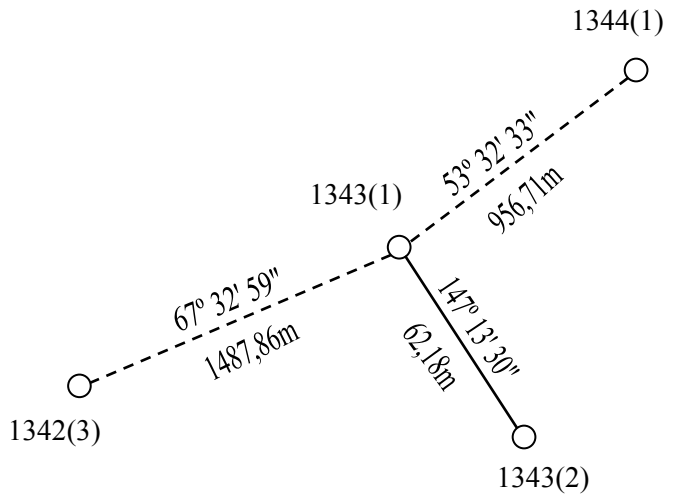
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1343(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 6 năm 2005</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(º ' "
L(º ' "</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1343(2) đặt trên bờ sông Ka Long phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 1343(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1343(2) là 39,01m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1343(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1343(1) là 23,17m.</td><td rowspan="3">2394126,83
18 780684,19</td><td rowspan="3">21º 37' 10,559"
107º 42' 36,932"</td><td>132,78
(2,25)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>130,53</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1342(3) đến cột mốc số 1343(2) là 69º 53' 11", khoảng cách là 1500,26m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1343(1) đến cột mốc số 1343(2) là 147º 13' 30", khoảng cách là 62,18m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1343(2) đến cột mốc số 1344(1) là 49º 50' 50", khoảng cách là 962,70m.</td><td colspan="3"> 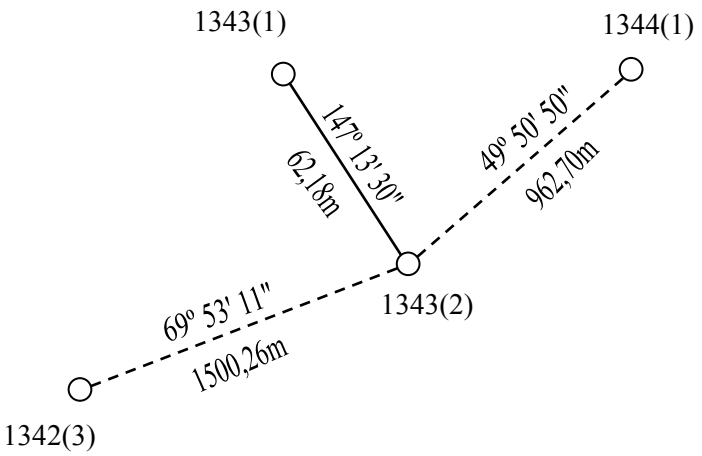
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1344(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 01 tháng 6 năm 2005</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(º ' "
L(º ' "</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1344(1) đặt trên bờ sông Ka Long phía Trung Quốc, phía Tây ngầm tràn đường cái từ Bắc Phong Sinh (Việt Nam) đi Li Huo (Trung Quốc).
Khoảng cách từ cột mốc số 1344(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1344(2) là 32,07m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1344(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1344(1) là 38,83m.</td><td rowspan="3">2394747,61
18 781420,01</td><td rowspan="3">21º 37' 30,302"
107º 43' 02,865"</td><td>116,23
(2,28)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>113,95</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1343(2) đến cột mốc số 1344(1) là 49º 50´ 50", khoảng cách là 962,70m .
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1344(1) đến cột mốc số 1344(2) là 88º 48' 43, khoảng cách là 70,90m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1344(1) đến cột mốc số 1344/1(1) là 64º 17' 09", khoảng cách là 1635,12m.</td><td colspan="3"> 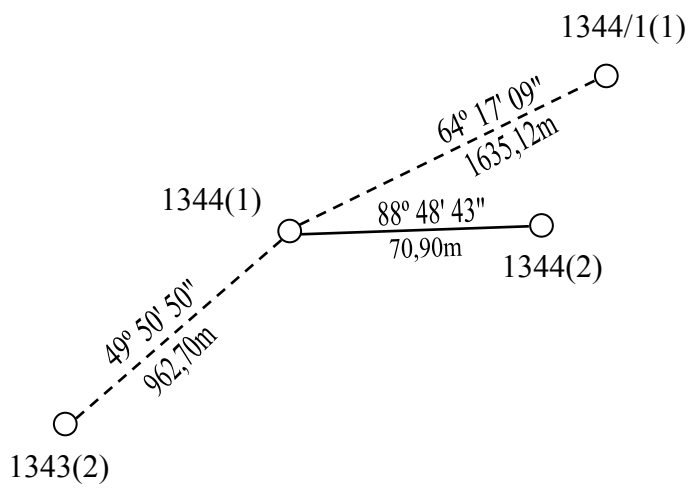
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1344(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 5 năm 2005</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(º ' "
L(º ' "</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1344(2) đặt trên bờ sông Ka Long phía Việt Nam, phía Đông ngầm tràn đường cái từ Bắc Phong Sinh (Việt Nam) đi Li Huo (Trung Quốc).
Khoảng cách từ cột mốc số 1344(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1344(2) là 32,07m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1344(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1344(1) là 38,83m.</td><td rowspan="3">2394749,08
18 781490,89</td><td rowspan="3">21º 37' 30,310"
107º 43' 05,328"</td><td>116,09
(3,40)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>112,69</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số1343(2) đến cột mốc số 1344(2) là 52º 21' 18", khoảng cách là 1018,80m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1344(1) đến cột mốc số 1344(2) là 88º 48' 43", khoảng cách là 70,90m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1344(2) đến cột mốc số 1344/1(1) là 63º 12' 44", khoảng cách là 1570,89m.</td><td colspan="3"> 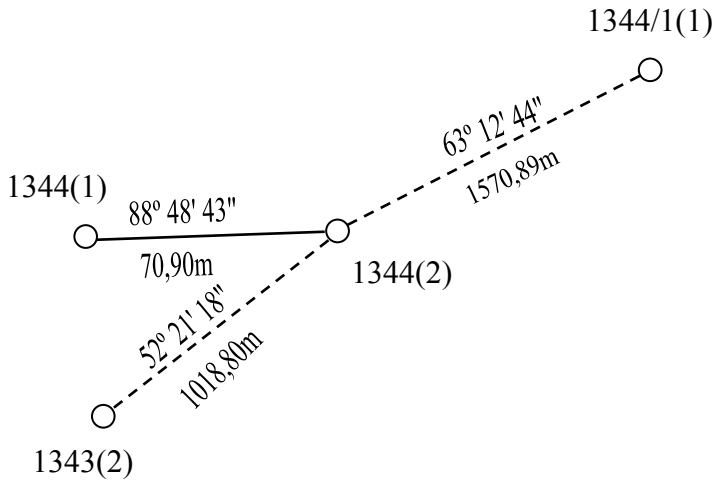
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1344/1(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số phụ, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 13 tháng 12 năm 2005</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1344/1(1) đặt trên bờ sông Ka Long phía Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1344/1(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1344/1(2) là 30,22m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1344/1(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1344/1(1) là 51,63m.</td><td rowspan="3">2395457,06
18 782893,20</td><td rowspan="3">21° 37' 52,503"
107° 43' 54,466"</td><td>95,10
(2,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>92,90</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1344(2) đến cột mốc số 1344/1(1) là 63° 12' 44", khoảng cách là 1570,89m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1344/1(1) đến cột mốc số 1344/1(2) là 128° 18' 28", khoảng cách là 81,85m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1344/1(1) đến cột mốc số 1345(1) là 49° 51' 23", khoảng cách là 1546,93m.</td><td colspan="3"> 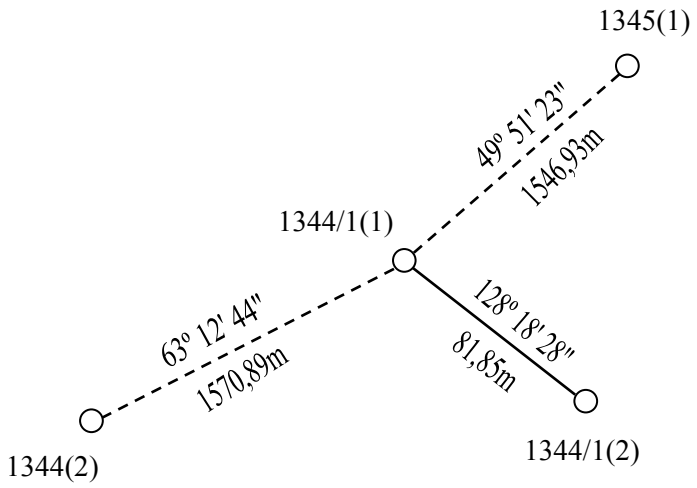
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1344/1(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số phụ, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 13 tháng 5 năm 2005</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(º ' "
L(º ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1344/1(2) đặt trên bờ sông Ka Long phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 1344/1(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1344/1(2) là 30,22m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1344/1(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1344/1(1) là 51,63m.</td><td rowspan="3">2395406,32
18 782957,43</td><td rowspan="3">21º 37' 50,819"
107º 43' 56,667"</td><td>93,95
(2,60)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>91,35</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1344(2) đến cột mốc số 1344/1(2) là 65º 51' 36", khoảng cách là 1607,08m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1344/1(1) đến cột mốc số 1344/1(2) là 128º 18' 28", khoảng cách là 81,85m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1344/1(2) đến cột mốc số 1345(1) là 46º 51' 25" khoảng cách là 1532,64m.</td><td colspan="3"> 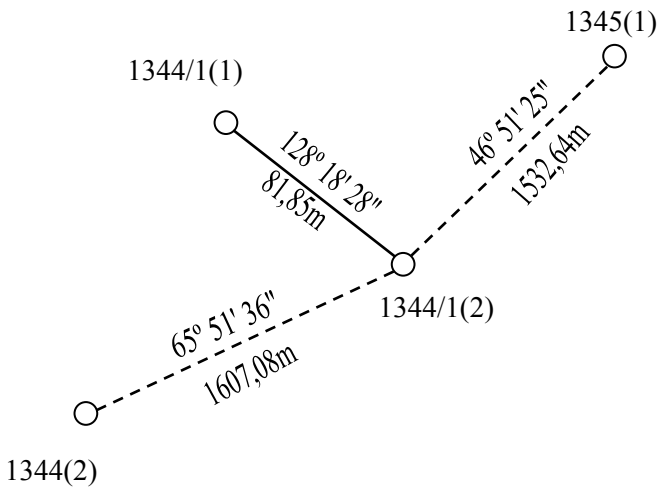
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1345(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 6 năm 2005</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(º ' "
L(º ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1345(1) đặt trên bờ sông Ka Long phía Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1345(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1345(2) là 28,31m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1345(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1345(1) là 31,28m.</td><td rowspan="3">2396454,37
18 784075,72</td><td rowspan="3">21º 38' 24,214"
107º 44' 36,151"</td><td>79,47
(2,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>77,27</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số1344/1(2) đến cột mốc số 1345(1) là 46º 51' 25", khoảng cách là 1532,64m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1345(1) đến cột mốc số 1345(2) là 184º 14' 38" khoảng cách là 59,59m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1345(1) đến cột mốc số 1346(1) là 76º 30' 34" khoảng cách là 1112,76m.</td><td colspan="3"> 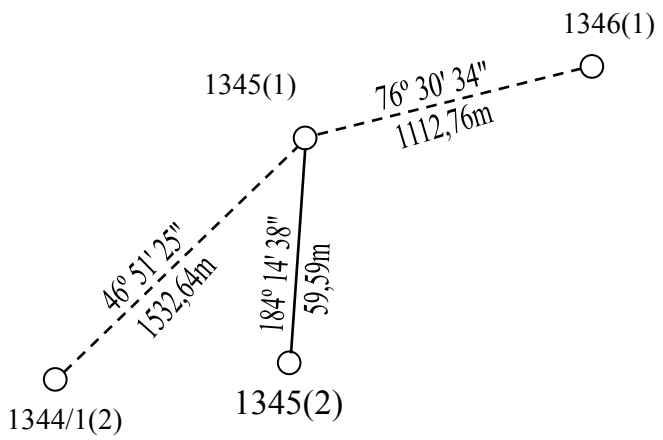
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1345(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 18 tháng 4 năm 2005</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1345(2) đặt trên bờ sông Ka Long phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 1345(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1345(2) là 28,31m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1345(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1345(1) là 31,28m.</td><td rowspan="3">2396394,94
18 784071,31</td><td rowspan="3">21° 38' 22,287"
107° 44' 35,962"</td><td>77,46
(2,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>75,26</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1344/1(2) đến cột mốc số 1345(2) là 48° 24' 34", khoảng cách là 1489,33m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1345(1) đến cột mốc số 1345(2) là 184° 14' 38", khoảng cách là 59,59m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1345(2) đến cột mốc số 1346(1) là 73° 38' 10", khoảng cách là 1132,34m.</td><td colspan="3"> 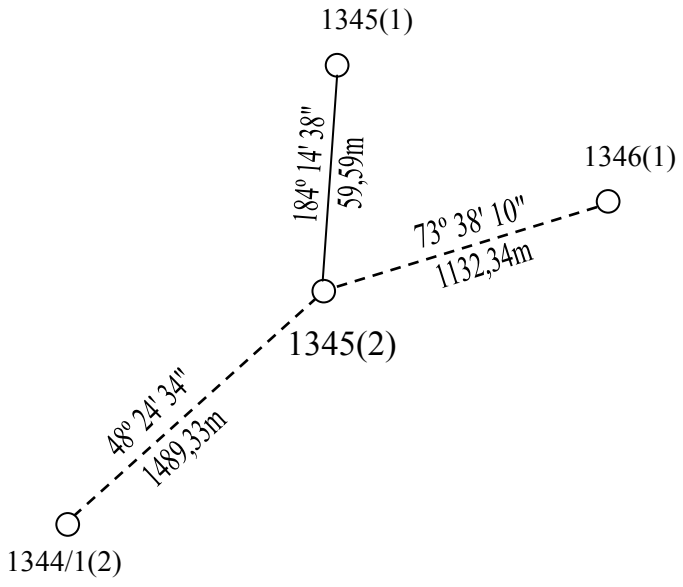
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1346(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 03 tháng 6 năm 2005</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1346(1) đặt trên bờ sông phía Việt Nam, nơi giao nhau của sông Ka Long và suối Liu Shi He trong lãnh thổ Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1346(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1346(2) là 61,12m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1346(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1346(1) là 44,19m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1346(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1346(3) là 50,42m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1346(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1346(1) là 43,61m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1346(1) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy sông Ka Long với trung tuyến dòng chảy suối Liu Shi He trong lãnh thổ Trung Quốc là 49,93m.</td><td rowspan="3">2396713,96
18 785157,78</td><td rowspan="3">21° 38' 32,022"
107° 45' 13,897"</td><td>65,88
(2,15)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>63,73</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1345(2) đến cột mốc số 1346(1) là 73° 38' 10", khoảng cách là 1132,34m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1346(1) đến cột mốc số 1346(2) là 347° 35' 08", khoảng cách là 105,31m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1346(1) đến cột mốc số 1346(3) là 33° 07' 50", khoảng cách là 94,03m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1346(2) đến cột mốc số 1346(3) là 108° 02' 22", khoảng cách là 77,86m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1346(1) đến cột mốc số 1347(1) là 81° 02' 20", khoảng cách là 806,22m.</td><td colspan="3"> 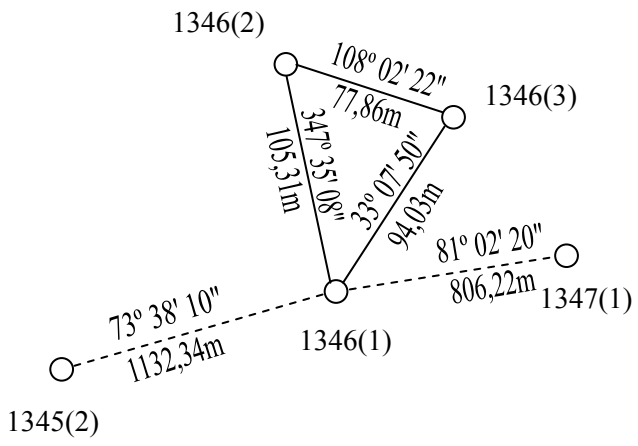
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1346(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 01 tháng 12 năm 2005</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "）
L(° ' "）</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1346(2) đặt trên bờ sông phía Trung Quốc, nơi giao nhau của sông Ka Long và suối Liu Shi He trong lãnh thổ Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1346(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1346(2) là 61,12m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1346(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1346(1) là 44,19m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1346(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1346(3) là 50,42m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1346(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1346(1) là 43,61m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1346(2) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy sông Ka Long với trung tuyến dòng chảy suối Liu Shi He trong lãnh thổ Trung Quốc là 77,13m.</td><td rowspan="3">2396816,81
18 785135,14</td><td rowspan="3">21° 38' 35,375"
107° 45' 13,174"</td><td>66,26
(2,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>64,06</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1345(2) đến cột mốc số 1346(2) là 68° 22' 08", khoảng cách là 1144,42m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1346(1) đến cột mốc số 1346(2) là 347° 35' 08", khoảng cách là 105,31m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1346(1) đến cột mốc số 1346(3) là 33° 07' 50", khoảng cách là 94,03m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1346(2) đến cột mốc số 1346(3) là 108° 02' 22", khoảng cách là 77,86m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1346(2) đến cột mốc số 1347(1) là 88° 24' 37", khoảng cách là 819,34m.</td><td colspan="3"> 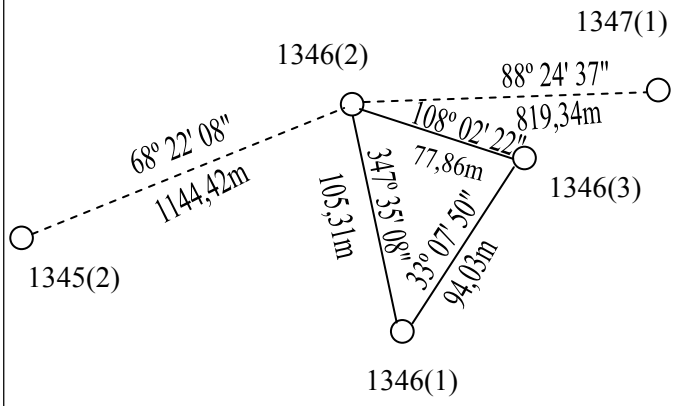
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1346(3)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 30 tháng 11 năm 2005</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "）
L(° ' "）</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1346(3) đặt trên bờ sông phía Trung Quốc, nơi giao nhau của sông Ka Long và suối Liu Shi He trong lãnh thổ Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1346(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1346(2) là 61,12m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1346(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1346(1) là 44,19m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1346(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1346(3) là 50,42m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1346(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1346(1) là 43,61m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1346(3) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy sông Ka Long với trung tuyến dòng chảy suối Liu Shi He trong lãnh thổ Trung Quốc là 44,60m.</td><td rowspan="3">2396792,70
18 785209,17</td><td rowspan="3">21° 38' 34,549"
107° 45' 15,731"</td><td>66,27
(2,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>64,07</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1345(2) đến cột mốc số 1346(3) là 70° 43' 55", khoảng cách là 1205,38m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1346(1) đến cột mốc số 1346(2) là 347° 35' 08", khoảng cách là 105,31m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1346(1) đến cột mốc số 1346(3) là 33° 07' 50", khoảng cách là 94,03m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1346(2) đến cột mốc số 1346(3) là 108° 02' 22", khoảng cách là 77,86m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1346(3) đến cột mốc số 1347(1) là 86° 24' 08", khoảng cách là 746,46m.</td><td colspan="3"> 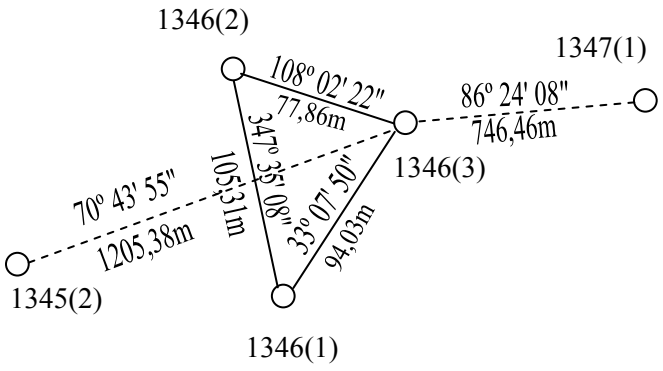
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1347(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 7 năm 2006</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(º ' "
L(º ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1347(1) đặt trên bờ sông Ka Long phía Trung Quốc, phía Tây Bắc ngầm tràn đường cái từ Pò Hèn (Việt Nam) đi Tan San (Trung Quốc).
Khoảng cách từ cột mốc số 1347(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1347(2) là 75,58m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1347(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1347(1) là 34,04m.</td><td rowspan="3">2396839,54
18 785954,16</td><td rowspan="3">21º 38' 35,641"
107º 45' 41,637"</td><td>62,11
(2,80)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>59,31</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1346(3) đến cột mốc số 1347(1) là 86º 24' 08", khoảng cách là 746,46m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1347(1) đến cột mốc số 1347(2) là 148º 57' 23", khoảng cách là 109,62m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1347(1) đến cột mốc số 1348(1) là 75º 31' 37", khoảng cách là 980,70m.</td><td colspan="3"> 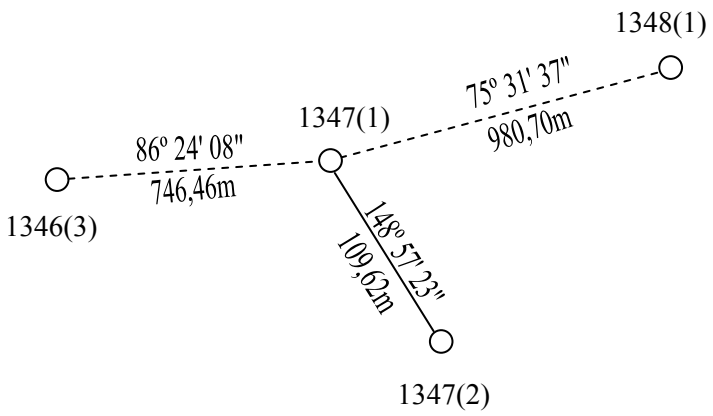
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1347(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 23 tháng 5 năm 2006</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(º ' "
L(º ' "</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1347(2) đặt trên bờ sông Ka Long phía Việt Nam, phía Đông Nam ngầm tràn đường cái từ Pò Hèn (Việt Nam) đi Tan San (Trung Quốc).
Khoảng cách từ cột mốc số 1347(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1347(2) là 75,58m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1347(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1347(1) là 34,04m.</td><td rowspan="3">2396745,62
18 786010,69</td><td rowspan="3">21º 38' 32,559"
107º 45' 43,544"</td><td>62,26
(3,40)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>58,86</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1346(3) đến cột mốc số 1347(2) là 93º 21' 42", khoảng cách là 802,90m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1347(1) đến cột mốc số 1347(2) là 148º 57' 23", khoảng cách là 109,62m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1347(2) đến cột mốc số 1348(1) là 69º 12' 44", khoảng cách là 955,23m.</td><td colspan="3"> 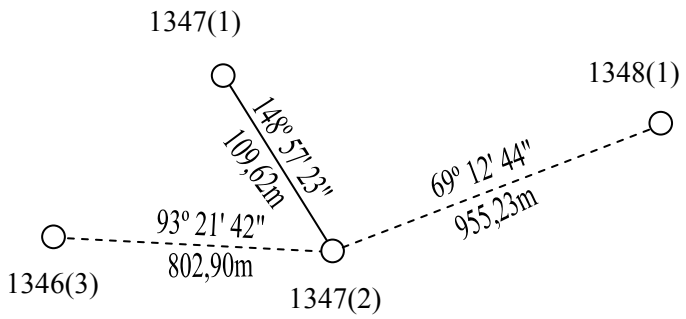
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1348(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 30 tháng 12 năm 2005</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(º ' "
L(º ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1348(1) đặt trên bờ sông Ka Long phía Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1348(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1348(2) là 47,81m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1348(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1348(1) là 43,84m.</td><td rowspan="3">2397084,64
18 786903,74</td><td rowspan="3">21º 38' 43,051"
107º 46' 14,774"</td><td>55,82
(4,30)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>51,52</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1347(2) đến cột mốc số 1348(1) là 69º 12' 44", khoảng cách là 955,23m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1348(1) đến cột mốc số 1348(2) là 114º 51' 13", khoảng cách là 91,65m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1348(1) đến cột mốc số 1348/1(1) là 60º 46' 12", khoảng cách là 1115,49m.</td><td colspan="3"> 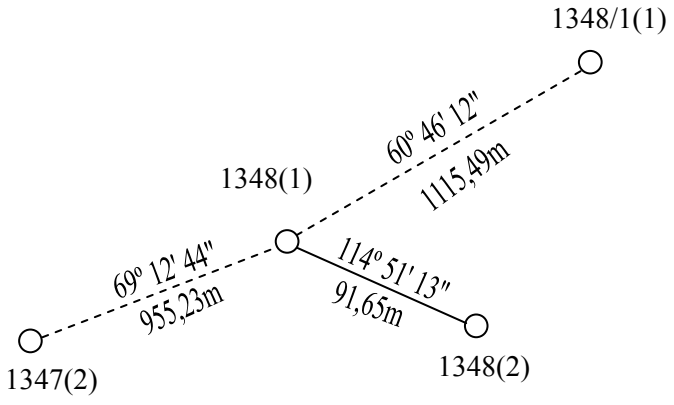
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1348(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 13 tháng 11 năm 2005</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(º ' "
L(º ' "</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1348(2) đặt trên bãi Ban Mai số hiệu 6 sông Ka Long phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 1348(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1348(2) là 47,81m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1348(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1348(1) là 43,84m.</td><td rowspan="3">2397046,12
18 786986,90</td><td rowspan="3">21º 38' 41,752"
107º 46' 17,639"</td><td>56,06
(4,00)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>52,06</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1347(2) đến cột mốc số 1348(2) là 72º 53' 26", khoảng cách là 1021,41m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1348(1) đến cột mốc số 1348(2) là 114º 51' 13", khoảng cách là 91,65m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1348(2) đến cột mốc số 1348/1(1) là 56º 46' 16", khoảng cách là 1064,32m.</td><td colspan="3"> 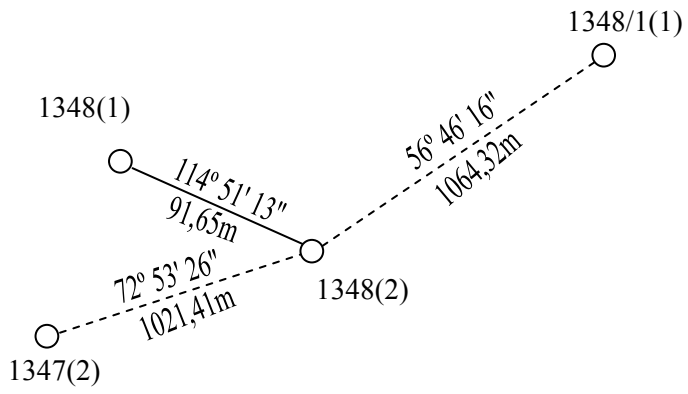
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1348/1(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số phụ, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 30 tháng 4 năm 2006</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(º ' "
L(º ' "</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1348/1(1) đặt trên bờ sông Ka Long phía Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1348/1(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1348/1(2) là 44,28m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1348/1(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1348/1(1) là 49,79m.</td><td rowspan="3">2397629,35
18 787877,19</td><td rowspan="3">21º 39' 00,174"
107º 46' 48,926"</td><td>47,88
(2,25)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>45,63</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1348(2) đến cột mốc số 1348/1(1) là 56º 46' 16", khoảng cách là 1064,32m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1348/1(1) đến cột mốc số 1348/1(2) là 57º 47' 54", khoảng cách là 94,07m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1348/1(1) đến cột mốc số 1349(1) là 49º 59' 52", khoảng cách là 1147,68m.</td><td colspan="3"> 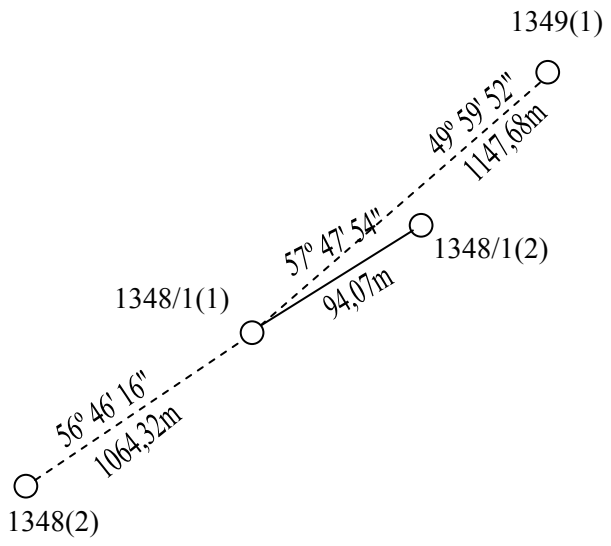
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1348/1(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số phụ, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 6 năm 2005</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(º ' "
L(º ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1348/1(2) đặt trên bờ sông Ka Long phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 1348/1(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1348/1(2) là 44,28m.
Khoảng cách từ cột mốc 1348/1(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1348/1(1) là 49,79m.</td><td rowspan="3">2397679,48
18 787956,79</td><td rowspan="3">21º 39' 01,757"
107º 46' 51,723"</td><td>49,00
(2,25)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>46,75</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1348(2) đến cột mốc số 1348/1(2) là 56º 51' 16", khoảng cách là 1158,37m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1348/1(1) đến cột mốc số 1348/1(2) là 57º 47' 54", khoảng cách là 94,07m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1348/1(2) đến cột mốc số 1349(1) là 49º 18' 15", khoảng cách là 1054,56m.</td><td colspan="3"> 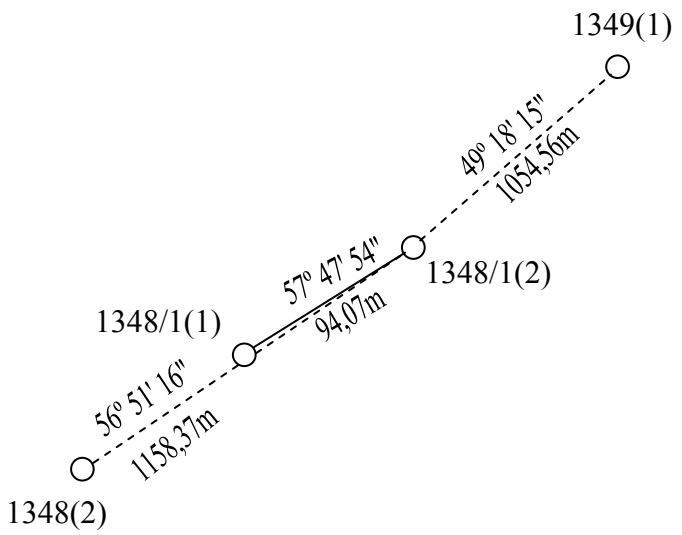
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1349(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 08 tháng 5 năm 2006</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(º ' "
L(º ' "</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1349(1) đặt trên bờ sông Ka Long phía Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1349(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1349(2) là 45,50m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1349(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1349(1) là 41,75m.</td><td rowspan="3">2398367,10
18 788756,34</td><td rowspan="3">21º 39' 23,620"
107º 47' 19,926"</td><td>46,77
(2,25)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>44,52</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1348/1(2) đến cột mốc số 1349(1) là 49º 18' 15", khoảng cách là 1054,56m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1349(1) đến cột mốc số 1349(2) là 230º 04' 21", khoảng cách là 87,25m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1349(1) đến cột mốc số 1349/1(1) là 96º 14' 21", khoảng cách là 1203,89m.</td><td colspan="3"> 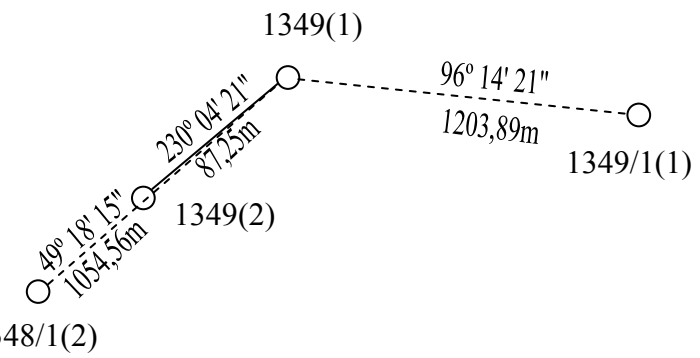
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1349(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 08 tháng 6 năm 2005</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(º ' ")
L(º ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1349(2) đặt trên bãi Suối Đôi 2 số hiệu 11 sông Ka Long phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 1349(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1349(2) là 45,50m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1349(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1349(1) là 41,75m.</td><td rowspan="3">2398311,10
18 788689,43</td><td rowspan="3">21º 39' 21,841"
107º 47' 17,567"</td><td>45,16
(3,50)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>41,66</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1348/1(2) đến cột mốc số 1349(2) là 49º 14' 06", khoảng cách là 967,32m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1349(1) đến cột mốc số 1349(2) là 230º 04' 21", khoảng cách là 87,25m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1349(2) đến cột mốc số 1349/1(1) là 93º 23' 22", khoảng cách là 1265,88m.</td><td colspan="3"> 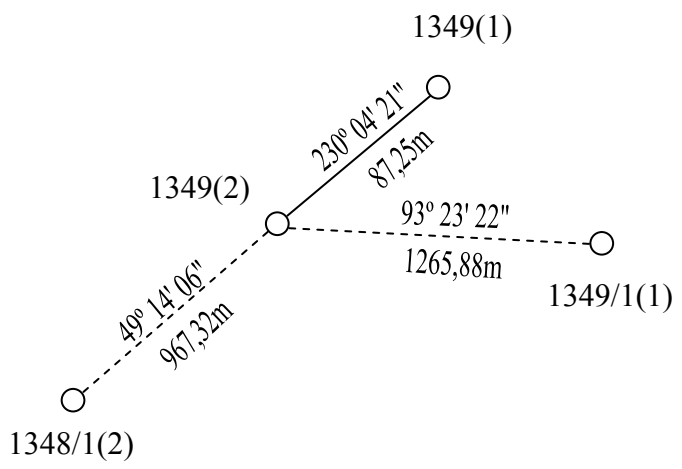
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1349/1(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số phụ, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 23 tháng 4 năm 2006</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1349/1(1) đặt trên bờ sông Ka Long phía Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1349/1(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1349/1(2) là 60,46m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1349/1(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1349/1(1) là 53,94m.</td><td rowspan="3">2398236,26
18 789953,10</td><td rowspan="3">21° 39' 18,671"
107° 48' 01,417"</td><td>38,62
(2,75)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>35,87</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1349(2) đến cột mốc số 1349/1(1) là 93° 23' 22", khoảng cách là 1265,88m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1349/1(1) đến cột mốc số 1349/1(2) là 181° 05' 13", khoảng cách là 114,40m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1349/1(1) đến cột mốc số 1349/2(1) là 50° 03' 54", khoảng cách là 586,62m.</td><td colspan="3"> 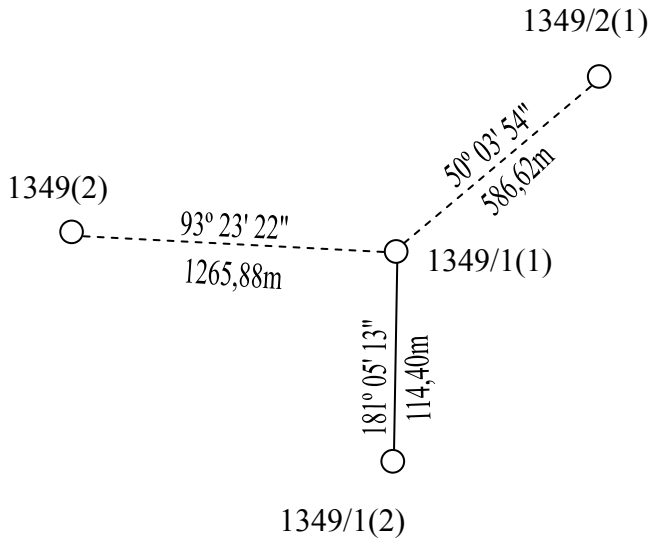
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1349/1(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số phụ, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 6 năm 2005</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(º ' ")
L(º ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1349/1(2) đặt trên bờ sông Ka Long phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 1349/1(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1349/1(2) là 60,46m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1349/1(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1349/1(1) là 53,94m.</td><td rowspan="3">2398121,88
18 789950,93</td><td rowspan="3">21º 39' 14,958"
107º 48' 01,270"</td><td>42,76
(2,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>40,56</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1349(2) đến cột mốc số 1349/1(2) là 98º 31' 50", khoảng cách là 1275,61m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1349/1(1) đến cột mốc số 1349/1(2) là 181º 05' 13", khoảng cách là 114,40m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1349/1(2) đến cột mốc số 1349/2(1) là 42º 38' 00", khoảng cách là 667,31m.</td><td colspan="3"> 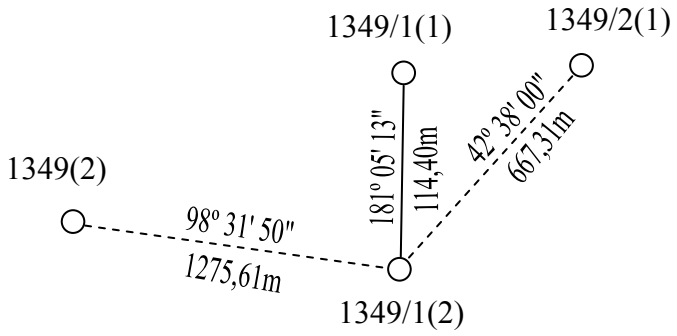
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1349/2(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số phụ, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 14 tháng 10 năm 2005</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(º ' ")
L(º ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1349/2(1) đặt trên bãi Lá Dâu số hiệu 14 phía Việt Nam, nơi giao nhau của sông Ka Long với một nhánh sông Bei Lun He trong lãnh thổ Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1349/2(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1349/2(2) là 30,49m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1349/2(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1349/2(1) là 37,07m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1349/2(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1349/2(3) là 34,73m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1349/2(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1349/2(1) là 20,61m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1349/2(1) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy chính sông Ka Long với trung tuyến dòng chảy một nhánh sông Bei Lun He trong lãnh thổ Trung Quốc là 40,05m.</td><td rowspan="3">2398612,82
18 790402,90</td><td rowspan="3">21º 39' 30,636"
107º 48' 17,279"</td><td>37,75
(3,50)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>34,25</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1349/1(2) đến cột mốc số 1349/2(1) là 42º 38' 00", khoảng cách là 667,31m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1349/2(1) đến cột mốc số 1349/2(2) là 313º 28' 14", khoảng cách là 67,56m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1349/2(1) đến cột mốc số 1349/2(3) là 49º 07' 05", khoảng cách là 55,34m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1349/2(2) đến cột mốc số 1349/2(3) là 96º 26' 31", khoảng cách là 91,45m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1349/2(1) đến cột mốc số 1350(1) là 106º 54' 38", khoảng cách là 377,99m.</td><td colspan="3"> 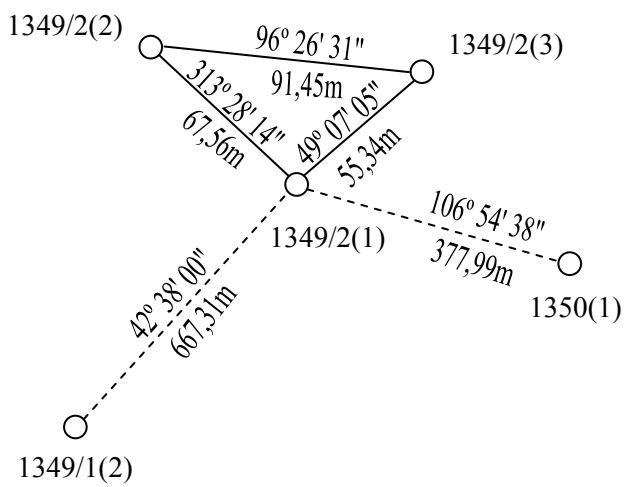
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1349/2(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số phụ, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 08 tháng 01 năm 2006</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(º ' ")
L(º ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1349/2(2) đặt tại bờ sông phía Trung Quốc, nơi giao nhau của sông Ka Long với một nhánh sông Bei Lun He trong lãnh thổ Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1349/2(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1349/2(2) là 30,49m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1349/2(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1349/2(1) là 37,07m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1349/2(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1349/2(3) là 34,73m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1349/2(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1349/2(1) là 20,61m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1349/2(2) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy chính sông Ka Long với trung tuyến dòng chảy một nhánh sông Bei Lun He trong lãnh thổ Trung Quốc là 51,10m.</td><td rowspan="3">2398659,30
18 790353,87</td><td rowspan="3">21º 39' 32,174"
107º 48' 15,604"</td><td>41,74
(2,25)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>39,49</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1349/1(2) đến cột mốc số 1349/2(2) là 36º 51' 41", khoảng cách là 671,70m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1349/2(1) đến cột mốc số 1349/2(2) là 313º 28' 14", khoảng cách là 67,56m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1349/2(1) đến cột mốc số 1349/2(3) là 49º 07' 05", khoảng cách là 55,34m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1349/2(2) đến cột mốc số 1349/2(3) là 96º 26' 31", khoảng cách là 91,45m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1349/2(2) đến cột mốc số 1350(1) là 110º 51' 07", khoảng cách là 439,46m.</td><td colspan="3"> 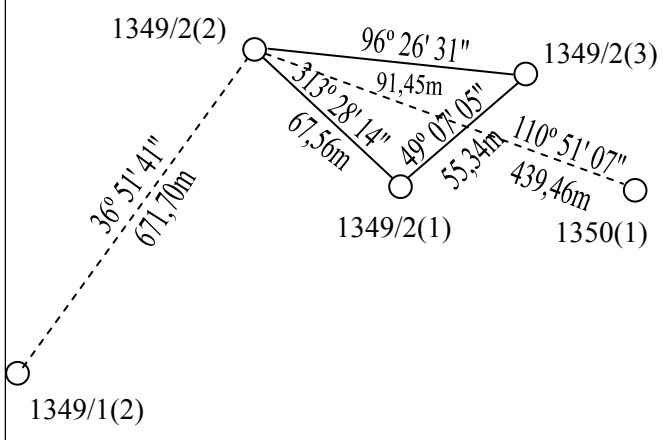
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1349/2(3)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số phụ, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 14 tháng 4 năm 2006</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1349/2(3) đặt trên cồn Jia Shui Dao số hiệu 15 phía Trung Quốc, nơi giao nhau của sông Ka Long với một nhánh sông Bei Lun He trong lãnh thổ Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1349/2(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1349/2(2) là 30,49m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1349/2(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1349/2(1) là 37,07m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1349/2(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1349/2(3) là 34,73m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1349/2(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1349/2(1) là 20,61m.
Khoảng cách từ cột mốc số1349/2(3) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy chính sông Ka Long với trung tuyến dòng chảy một nhánh sông Bei Lun He trong lãnh thổ Trung Quốc là 40,29m.</td><td rowspan="3">2398649,04
18 790444,74</td><td rowspan="3">21° 39' 31,787"
107° 48' 18,755"</td><td>37,92
(4,60)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>33,32</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1349/1(2) đến cột mốc số 1349/2(3) là 43° 07' 45", khoảng cách là 722,32m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1349/2(1) đến cột mốc số 1349/2(2) là 313° 28' 14", khoảng cách là 67,56m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1349/2(1) đến cột mốc số 1349/2(3) là 49° 07' 05", khoảng cách là 55,34m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1349/2(2) đến cột mốc số 1349/2(3) là 96° 26' 31", khoảng cách là 91,45m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1349/2(3) đến cột mốc số 1350(1) là 114° 33' 46", khoảng cách là 351,63m.</td><td colspan="3"> 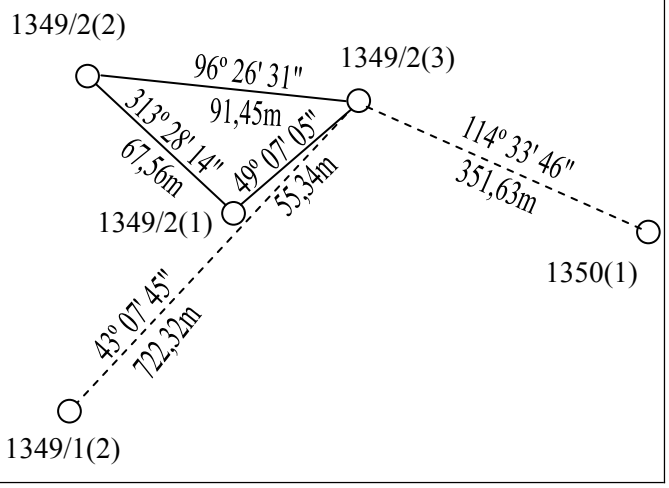
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1350(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 28 tháng 5 năm 2005</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1350(1) đặt trên bãi Lá Dâu số hiệu 14 phía Việt Nam, nơi giao nhau của sông Ka Long với sông Bei Lun He trong lãnh thổ Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1350(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1350(2) là 58,38m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1350(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1350(1) là 53,40m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1350(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1350(3) là 90,56m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1350(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1350(1) là 87,10m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1350(1) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy chính sông Ka Long với trung tuyến dòng chảy sông Bei Lun He trong lãnh thổ Trung Quốc là 87,90m.</td><td rowspan="3">2398502,87
18 790764,55</td><td rowspan="3">21° 39' 26,853"
107° 48' 29,773"</td><td>36,48
(2,40)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>34,08</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1349/2(3) đến cột mốc số 1350(1) là 114° 33' 46", khoảng cách là 351,63m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1350(1) đến cột mốc số 1350(2) là 329° 25' 45", khoảng cách là 111,78m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1350(1) đến cột mốc số 1350(3) là 34° 12' 16", khoảng cách là 177,66m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1350(2) đến cột mốc số 1350(3) là 72° 04' 36", khoảng cách là 164,71m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1350(1) đến cột mốc số 1351(1) là 73° 57' 30", khoảng cách là 740,00m.</td><td colspan="3"> 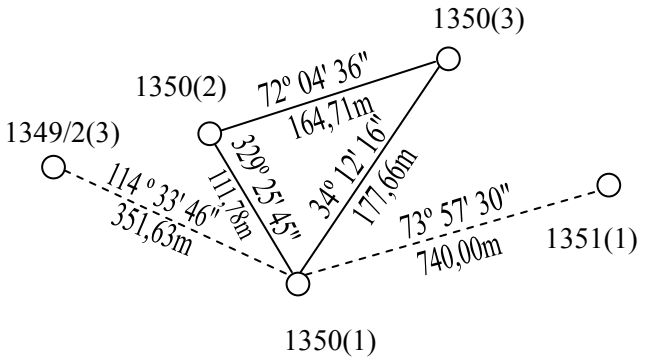
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1350(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 16 tháng 7 năm 2006</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1350(2) đặt trên cồn Jia Shui Dao số hiệu 15 phía Trung Quốc, nơi giao nhau của sông Ka Long với sông Bei Lun He trong lãnh thổ Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1350(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1350(2) là 58,38m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1350(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1350(1) là 53,40m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1350(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1350(3) là 90,56m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1350(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1350(1) là 87,10m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1350(2) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy chính sông Ka Long với trung tuyến dòng chảy sông Bei Lun He trong lãnh thổ Trung Quốc là 79,40m.</td><td rowspan="3">2398599,11
18 790707,70</td><td rowspan="3">21° 39' 30,011"
107° 48' 27,858"</td><td>37,28
(4,35)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>32,93</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1349/2(3) đến cột mốc số 1350(2) là 100° 45' 04", khoảng cách là 267,66m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1350(1) đến cột mốc số 1350(2) là 329° 25' 45", khoảng cách là 111,78m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1350(1) đến cột mốc số 1350(3) là 34° 12' 16", khoảng cách là 177,66m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1350(2) đến cột mốc số 1350(3) là 72° 04' 36", khoảng cách là 164,71m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1350(2) đến cột mốc số 1351(1) là 81° 58' 39", khoảng cách là 775,63m.</td><td colspan="3"> 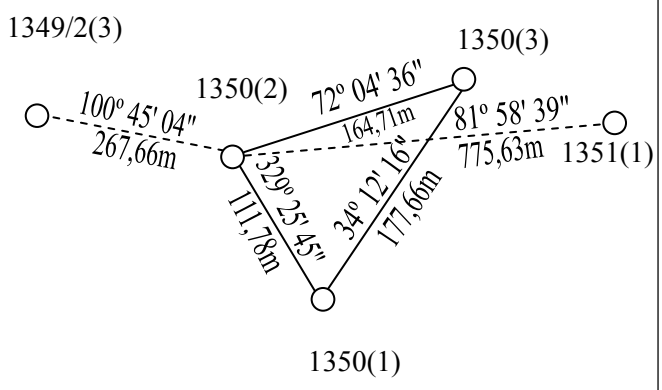
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1350(3)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 16 tháng 4 năm 2006</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1350(3) đặt trên bờ sông phía Trung Quốc, nơi giao nhau của sông Ka Long với sông Bei Lun He trong lãnh thổ Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1350(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1350(2) là 58,38m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1350(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1350(1) là 53,40m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1350(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1350(3) là 90,56m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1350(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1350(1) là 87,10m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1350(3) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy chính sông Ka Long với trung tuyến dòng chảy sông Bei Lun He trong lãnh thổ Trung Quốc là 98,80m.</td><td rowspan="3">2398649,80
18 790864,42</td><td rowspan="3">21° 39' 31,565"
107° 48' 33,334"</td><td>41,39
(2,25)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>39,14</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1349/2(3) đến cột mốc số 1350(3) là 89° 53' 46", khoảng cách là 419,68m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1350(1) đến cột mốc số 1350(2) là 329° 25' 45", khoảng cách là 111,78m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1350(1) đến cột mốc số 1350(3) là 34° 12' 16", khoảng cách là 177,66m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1350(2) đến cột mốc số 1350(3) là 72° 04' 36", khoảng cách là 164,71m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1350(3) đến cột mốc số 1351(1) là 84° 37' 16", khoảng cách là 614,02m.</td><td colspan="3"> 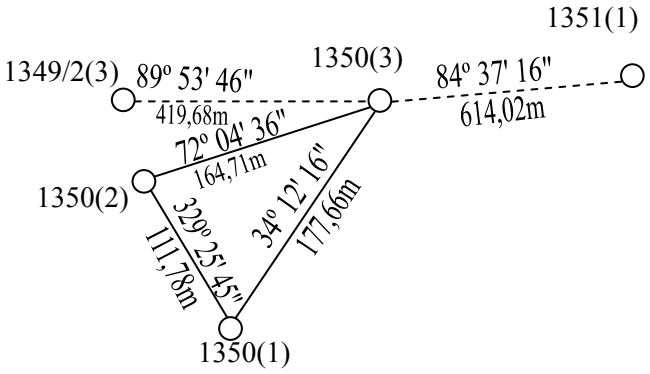
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1351(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 11 tháng 7 năm 2006</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "）
L(° ' "）</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1351(1) đặt trên bờ sông Ka Long (Bei Lun He) phía Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1351(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1351(2) là 50,01m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1351(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1351(1) là 97,96m.</td><td rowspan="3">2398707,36
18 791475,74</td><td rowspan="3">21° 39' 33,074"
107° 48' 54,606"</td><td>43,82
(2,40)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>41,42</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1350(3) đến cột mốc số 1351(1) là 84° 37' 16", khoảng cách là 614,02m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1351(1) đến cột mốc số 1351(2) là 192° 14' 39", khoảng cách là 147,97m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1351(1) đến cột mốc số 1351/1(1) là 114° 06' 33", khoảng cách là 1313,52m.</td><td colspan="3"> 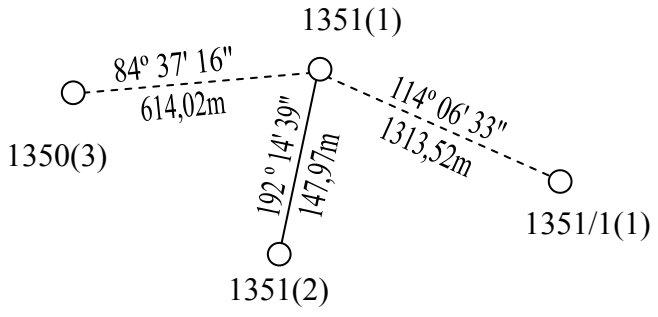
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1351(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 27 tháng 5 năm 2006</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1351(2) đặt trên bãi Côn Sơn số hiệu 1 sông Ka Long (Bei Lun He) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 1351(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1351(2) là 50,01m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1351(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1351(1) là 97,96m.</td><td rowspan="3">2398562,76
18 791444,36</td><td rowspan="3">21° 39' 28,398"
107° 48' 53,426"</td><td>37,65
(4,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>33,45</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1350(3) đến cột mốc số 1351(2) là 98° 32' 08", khoảng cách là 586,44m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1351(1) đến cột mốc số 1351(2) là 192° 14' 39", khoảng cách là 147,97m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1351(2) đến cột mốc số 1351/1(1) là 107° 40' 13", khoảng cách là 1291,24m.</td><td colspan="3"> 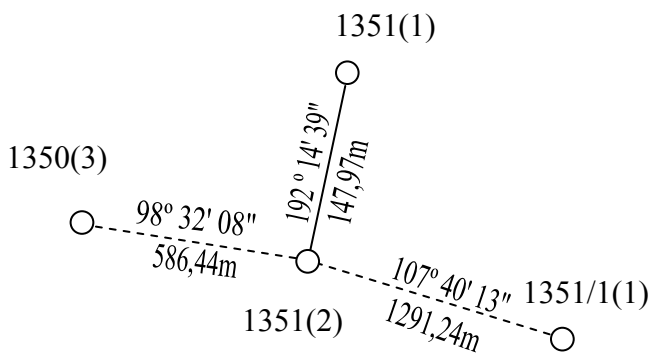
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1351/1(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số phụ, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 9 năm 2006</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1351/1(1) đặt trên bờ sông Ka Long (Bei Lun He) phía Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1351/1(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1351/1(2) là 56,87m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1351/1(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1351/1(1) là 64,71m.</td><td rowspan="3">2398170,82
18 792674,68</td><td rowspan="3">21° 39' 14,943"
107° 49' 35,915"</td><td>47,39
(2,40)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>44,99</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1351(2) đến cột mốc số1351/1(1) là 107° 40' 13", khoảng cách là 1291,24m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1351/1(1) đến cột mốc số 1351/1(2) là 194° 02' 31", khoảng cách là 121,58m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1351/1(1) đến cột mốc số 1352(1) là 130° 18' 23", khoảng cách là 1798,72m.</td><td colspan="3"> 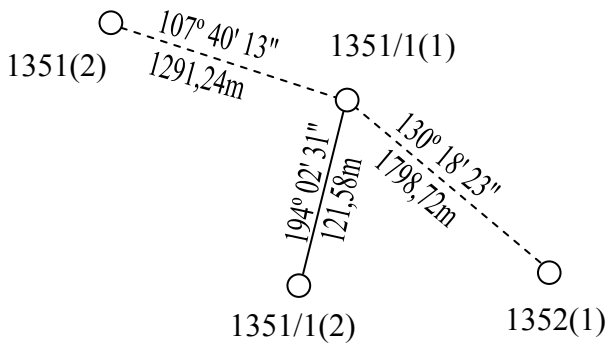
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1351/1(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số phụ, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 08 tháng 01 năm 2007</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1351/1(2) đặt trên bãi Phong Châu số hiệu 2 sông Ka Long (Bei Lun He) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 1351/1(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1351/1(2) là 56,87m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1351/1(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1351/1(1) là 64,71m.</td><td rowspan="3">2398052,87
18 792645,18</td><td rowspan="3">21° 39' 11,131"
107° 49' 34,816"</td><td>37,79
(5,50)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>32,29</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1351(2) đến cột mốc số 1351/1(2) là 113° 00' 25", khoảng cách là 1304,59m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1351/1(1) đến cột mốc số 1351/1(2) là 194° 02' 31", khoảng cách là 121,58m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1351/1(2) đến cột mốc số 1352(1) là 126° 43' 51", khoảng cách là 1748,33m.</td><td colspan="3"> 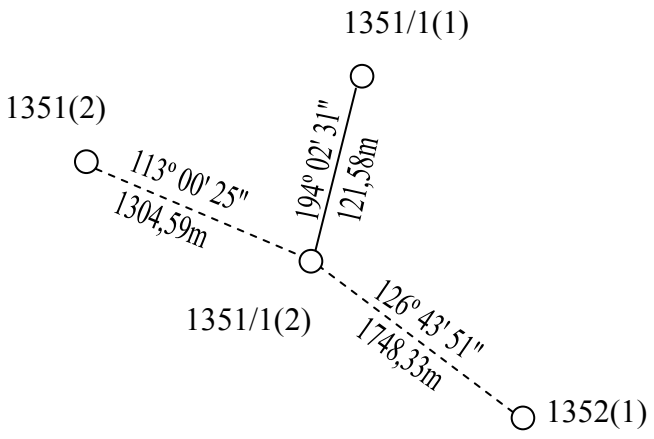
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1352(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 24 tháng 9 năm 2006</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1352(1) đặt trên bờ sông Ka Long (Bei Lun He) phía Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1352(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1352(2) là 53,03m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1352(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1352(1) là 65,35m.</td><td rowspan="3">2397007,27
18 794046,38</td><td rowspan="3">21° 38' 36,346"
107° 50' 22,823"</td><td>38,69
(2,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>36,49</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1351/1(2) đến cột mốc số 1352(1) là 126° 43' 51", khoảng cách là 1748,33m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1352(1) đến cột mốc số 1352(2) là 202° 08' 35", khoảng cách là 118,38m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1352(1) đến cột mốc số 1353(1) là 58° 03' 15", khoảng cách là 1846,41m.</td><td colspan="3"> 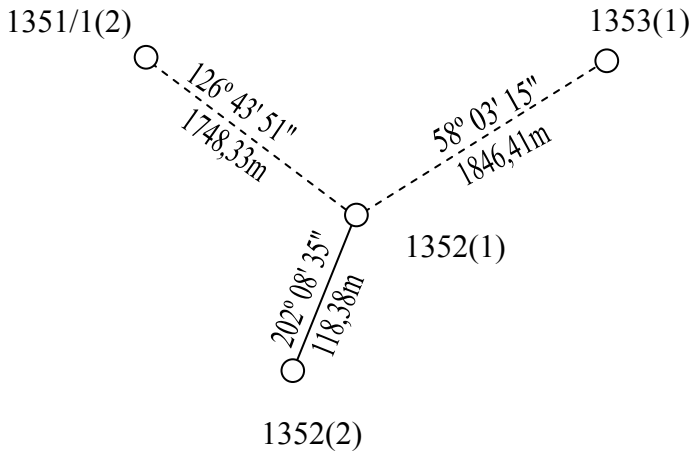
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1352(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 26 tháng 9 năm 2006</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1352(2) đặt trên bờ sông Ka Long (Bei Lun He) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 1352(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1352(2) là 53,03m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1352(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1352(1) là 65,35m.</td><td rowspan="3">2396897,62
18 794001,76</td><td rowspan="3">21° 38' 32,813"
107° 50' 21,204"</td><td>33,35
(4,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>29,15</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1351/1(2) đến cột mốc số 1352(2) là 130° 25' 03", khoảng cách là 1781,83m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1352(1) đến cột mốc số 1352(2) là 202° 08' 35", khoảng cách là 118,38m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1352(2) đến cột mốc số 1353(1) là 56° 00' 24", khoảng cách là 1943,53m.</td><td colspan="3"> 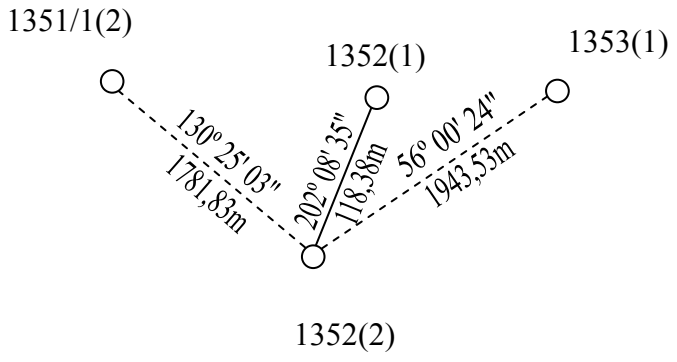
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1353(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 08 tháng 01 năm 2007</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1353(1) đặt trên bờ sông phía Việt Nam, nơi giao nhau của sông Ka Long (Bei Lun He) và sông Na Liang He trong lãnh thổ Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1353(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1353(2) là 58,84m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1353(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1353(1) là 133,47m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1353(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1353(3) là 95,98m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1353(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1353(1) là 90,96m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1353(1) đến giao điểm trung tuyến luồng chính tàu thuyền đi lại sông Ka Long (Bei Lun He) với trung tuyến dòng chảy sông Na Liang He trong lãnh thổ Trung Quốc là 63,20m.</td><td rowspan="3">2397984,24
18 795613,15</td><td rowspan="3">21° 39' 07,138"
107° 51' 17,867"</td><td>39,99
(2,50)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>37,49</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1352(2) đến cột mốc số 1353(1) là 56° 00' 24", khoảng cách là 1943,53m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1353(1) đến cột mốc số 1353(2) là 284° 31' 16", khoảng cách là 192,31m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1353(1) đến cột mốc số 1353(3) là 332° 45' 08", khoảng cách là 186,94m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1353(2) đến cột mốc số 1353(3) là 40° 26' 53", khoảng cách là 155,03m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1353(1) đến cột mốc số 1354(1) là 101° 52' 47", khoảng cách là 627,57m.</td><td colspan="3"> 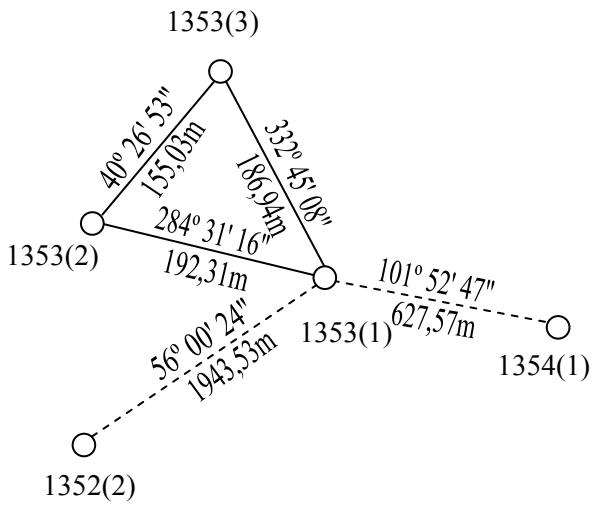
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1353(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 25 tháng 5 năm 2007</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1353(2) đặt trên bờ sông phía Trung Quốc, nơi giao nhau của sông Ka Long (Bei Lun He) và sông Na Liang He trong lãnh thổ Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1353(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1353(2) là 58,84m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1353(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1353(1) là 133,47m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1353(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1353(3) là 95,98m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1353(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1353(1) là 90,96m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1353(2) đến giao điểm trung tuyến luồng chính tàu thuyền đi lại sông Ka Long (Bei Lun He) với trung tuyến dòng chảy sông Na Liang He trong lãnh thổ Trung Quốc là 131,90m.</td><td rowspan="3">2398032,46
18 795426,98</td><td rowspan="3">21° 39' 08,814"
107° 51' 11,431"</td><td>30,47
(2,40)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>28,07</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1352(2) đến cột mốc số 1353(2) là 51° 28' 16", khoảng cách là 1821,84m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1353(1) đến cột mốc số 1353(2) là 284° 31' 16", khoảng cách là 192,31m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1353(1) đến cột mốc số 1353(3) là 332° 45' 08", khoảng cách là 186,94m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1353(2) đến cột mốc số 1353(3) là 40° 26' 53", khoảng cách là 155,03m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1353(2) đến cột mốc số 1354(1) là 102° 29' 57", khoảng cách là 819,73m.</td><td colspan="3"> 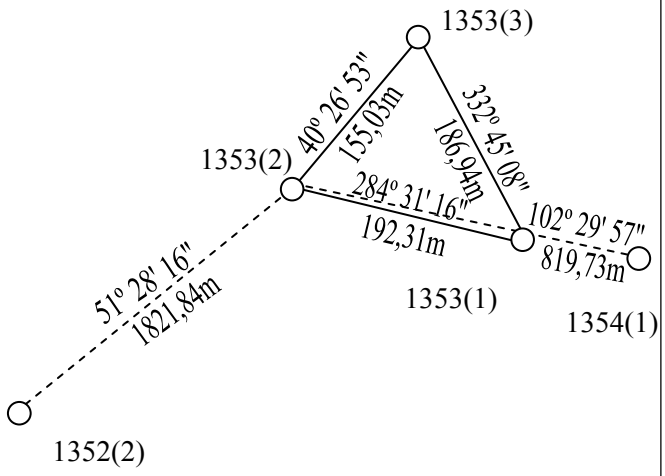
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1353(3)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 09 tháng 4 năm 2007</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1353(3) đặt trên bờ sông phía Trung Quốc, nơi giao nhau của sông Ka Long (Bei Lun He) và sông Na Liang He trong lãnh thổ Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1353(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1353(2) là 58,84m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1353(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1353(1) là 133,47m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1353(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1353(3) là 95,98m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1353(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1353(1) là 90,96m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1353(3) đến giao điểm trung tuyến luồng chính tàu thuyền đi lại sông Ka Long (Bei Lun He) với trung tuyến dòng chảy sông Na Liang He trong lãnh thổ Trung Quốc là 138,90m.</td><td rowspan="3">2398150,44
18 795527,56</td><td rowspan="3">21° 39' 12,585"
107° 51' 15,000"</td><td>34,87
(2,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>32,67</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1352(2) đến cột mốc số 1353(3) là 50° 36' 39", khoảng cách là 1974,24m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1353(1) đến cột mốc số 1353(2) là 284° 31' 16", khoảng cách là 192,31m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1353(1) đến cột mốc số 1353(3) là 332° 45' 08", khoảng cách là 186,94m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1353(2) đến cột mốc số 1353(3) là 40° 26' 53", khoảng cách là 155,03m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1353(3) đến cột mốc số 1354(1) là 112° 53' 14", khoảng cách là 759,52m.</td><td colspan="3"> 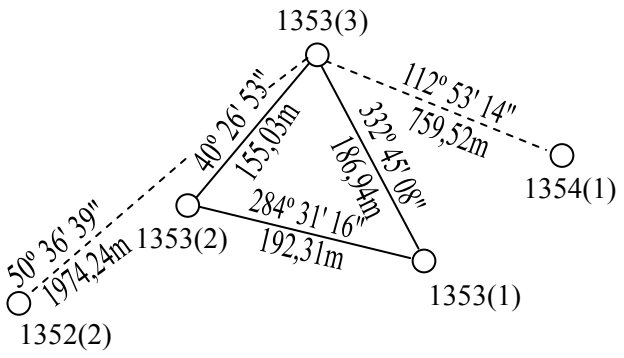
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1354(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 10 năm 2006</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1354(1) đặt trên bờ sông Ka Long (Bei Lun He) phía Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1354(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1354(2) là 116,43m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1354(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1354(1) là 63,36m.</td><td rowspan="3">2397855,05
18 796227,28</td><td rowspan="3">21° 39' 02,575"
107° 51' 39,116"</td><td>28,85
(3,50)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>25,35</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1353(3) đến cột mốc số 1354(1) là 112° 53' 14", khoảng cách là 759,52m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1354(1) đến cột mốc số 1354(2) là 215° 39' 06", khoảng cách là 179,79m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1354(1) đến cột mốc số 1355(1) là 122° 25' 58", khoảng cách là 2236,30m.</td><td colspan="3"> 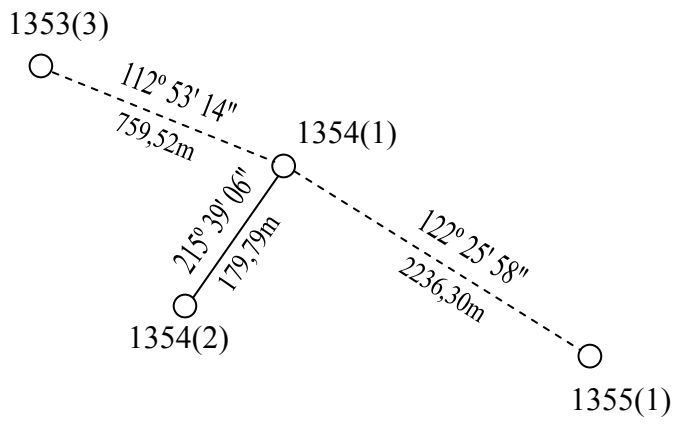
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1354(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 6 năm 2006</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1354(2) đặt trên bờ sông Ka Long (Bei Lun He) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 1354(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1354(2) là 116,43m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1354(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1354(1) là 63,36m.</td><td rowspan="3">2397708,96
18 796122,49</td><td rowspan="3">21° 38' 57,894"
107° 51' 35,383"</td><td>36,25
(2,70)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>33,55</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1353(3) đến cột mốc số 1354(2) là 126° 34' 41", khoảng cách là 740,84m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1354(1) đến cột mốc số 1354(2) là 215° 39' 06", khoảng cách là 179,79m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1354(2) đến cột mốc số 1355(1) là 117° 51' 51", khoảng cách là 2253,55m.</td><td colspan="3"> 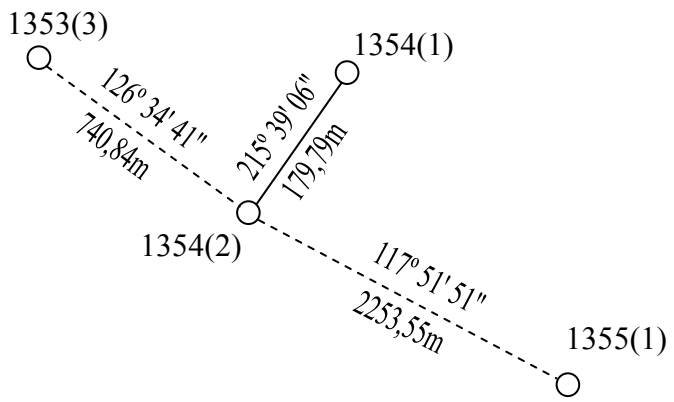
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1355(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 18 tháng 11 năm 2006</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1355(1) đặt trên bờ sông Ka Long (Bei Lun He) phía Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1355(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1355(2) là 49,95m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1355(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1355(1) là 148,23m.</td><td rowspan="3">2396655,70
18 798114,76</td><td rowspan="3">21° 38' 22,496"
107° 52' 43,903"</td><td>34,69
(2,80)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>31,89</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1354(2) đến cột mốc số 1355(1) là 117° 51' 51", khoảng cách là 2253,55m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1355(1) đến cột mốc số 1355(2) là 263° 25' 43", khoảng cách là 198,18m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1355(1) đến cột mốc số 1356(1) là 175° 12' 36", khoảng cách là 982,22m.</td><td colspan="3"> 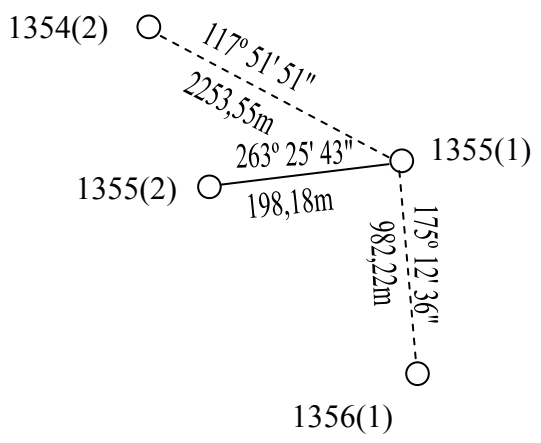
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1355(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 6 năm 2006</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1355(2) đặt trên bờ sông Ka Long (Bei Lun He) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 1355(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1355(2) là 49,95m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1355(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1355(1) là 148,23m.</td><td rowspan="3">2396633,02
18 797917,88</td><td rowspan="3">21° 38' 21,879"
107° 52' 37,051"</td><td>32,84
(2,70)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>30,14</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1354(2) đến cột mốc số 1355(2) là 120° 56' 00", khoảng cách là 2093,10m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1355(1) đến cột mốc số 1355(2) là 263° 25' 43", khoảng cách là 198,18m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1355(2) đến cột mốc số 1356(1) là 163° 44' 16", khoảng cách là 995,96m.</td><td colspan="3"> 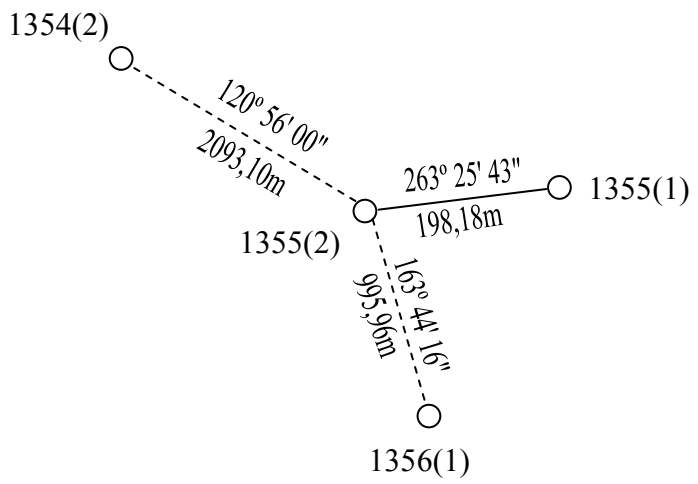
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1356(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 22 tháng 11 năm 2006</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1356(1) đặt trên bờ sông Ka Long (Bei Lun He) phía Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1356(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1356(2) là 101,79m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1356(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1356(1) là 133,07m.</td><td rowspan="3">2395676,91
18 798196,78</td><td rowspan="3">21° 37' 50,664"
107° 52' 46,122"</td><td>50,53
(2,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>48,33</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1355(2) đến cột mốc số 1356(1) là 163° 44' 16", khoảng cách là 995,96m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1356(1) đến cột mốc số 1356(2) là 200° 23' 16", khoảng cách là 234,86m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1356(1) đến cột mốc số 1357(1) là 112° 38' 44", khoảng cách là 1067,92m.</td><td colspan="3"> 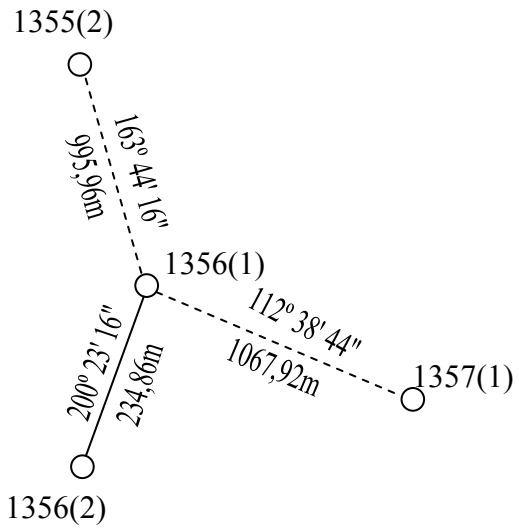
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1356(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 7 năm 2006</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1356(2) đặt trên bờ sông Ka Long (Bei Lun He) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 1356(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1356(2) là 101,79m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1356(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1356(1) là 133,07m.</td><td rowspan="3">2395456,76
18 798114,96</td><td rowspan="3">21° 37' 43,565"
107° 52' 43,139"</td><td>64,21
(2,50)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>61,71</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1355(2) đến cột mốc số 1356(2) là 170° 29' 19", khoảng cách là 1192,66m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1356(1) đến cột mốc số 1356(2) là 200° 23' 16", khoảng cách là 234,86m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1356(2) đến cột mốc số 1357(1) là 100° 08' 48", khoảng cách là 1084,37m.</td><td colspan="3"> 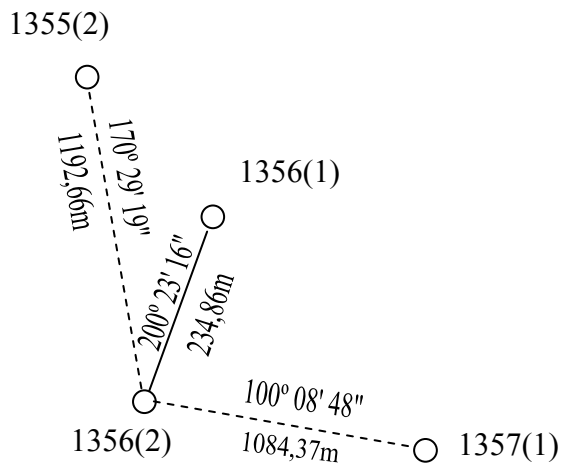
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1357(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 06 tháng 11 năm 2006</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "）
L(° ' "）</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1357(1) đặt trên bờ sông Ka Long (Bei Lun He) phía Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1357(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1357(2) là 100,22m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1357(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1357(1) là 125,15m.</td><td rowspan="3">2395265,73
18 799182,37</td><td rowspan="3">21° 37' 36,718"
107° 53' 20,085"</td><td>39,19
(1,60)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>37,59</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1356(2) đến cột mốc số 1357(1) là 100° 08' 48", khoảng cách là 1084,37m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1357(1) đến cột mốc số 1357(2) là 229° 43' 34", khoảng cách là 225,37m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1357(1) đến cột mốc số 1358(1) là 175° 10' 46", khoảng cách là 1226,51m.</td><td colspan="3"> 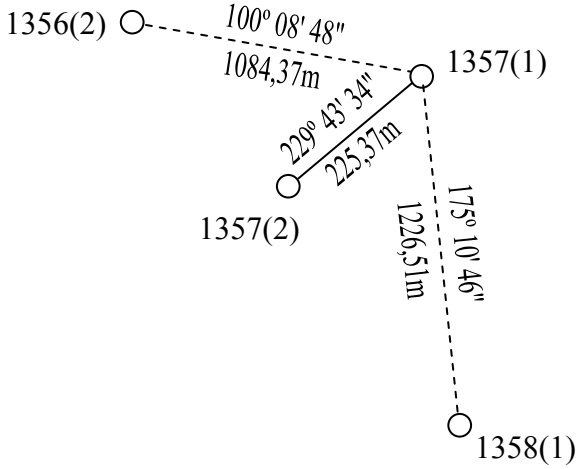
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1357(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 25 tháng 9 năm 2006</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1357(2) đặt trên bờ sông Ka Long (Bei Lun He) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 1357(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1357(2) là 100,22m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1357(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1357(1) là 125,15m.</td><td rowspan="3">2395120,04
18 799010,42</td><td rowspan="3">21° 37' 32,092"
107° 53' 14,020"</td><td>33,20
(2,50)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>30,70</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1356(2) đến cột mốc số 1357(2) là 110° 36' 28", khoảng cách là 956,68m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1357(1) đến cột mốc số 1357(2) là 229° 43' 34", khoảng cách là 225,37m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1357(2) đến cột mốc số 1358(1) là 165° 40' 07", khoảng cách là 1111,06m.</td><td colspan="3"> 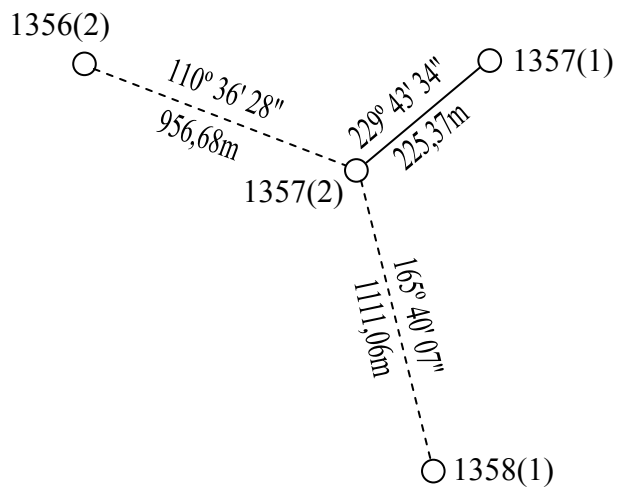
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1358(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 23 tháng 6 năm 2007</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1358(1) đặt trên bờ sông phía Việt Nam, nơi giao nhau của sông Ka Long (Bei Lun He) và suối Wang Jiao Gou trong lãnh thổ Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1358(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1358(2) là 161,31m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1358(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1358(1) là 48,09m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1358(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1358(3) là 147,15m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1358(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1358(1) là 51,61m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1358(1) đến giao điểm trung tuyến luồng chính tàu thuyền đi lại sông Ka Long (Bei Lun He) với trung tuyến dòng chảy suối Wang Jiao Gou trong lãnh thổ Trung Quốc là 147,20m.</td><td rowspan="3">2394043,56
18 799285,44</td><td rowspan="3">21º 36' 56,971"
107º 53' 22,875"</td><td>27,45
(2,60)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>24,85</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1357(2) đến cột mốc số 1358(1) là 165º 40' 07", khoảng cách là 1111,06m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1358(1) đến cột mốc số 1358(2) là 62º 15' 01", khoảng cách là 209,40m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1358(1) đến cột mốc số 1358(3) là 80º 03' 36", khoảng cách là 198,76m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1358(2) đến cột mốc số 1358(3) là 170º 36' 03", khoảng cách là 64,05m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1358(1) đến cột mốc số 1359(1) là 228º 34' 17", khoảng cách là 787,44m.</td><td colspan="3"> 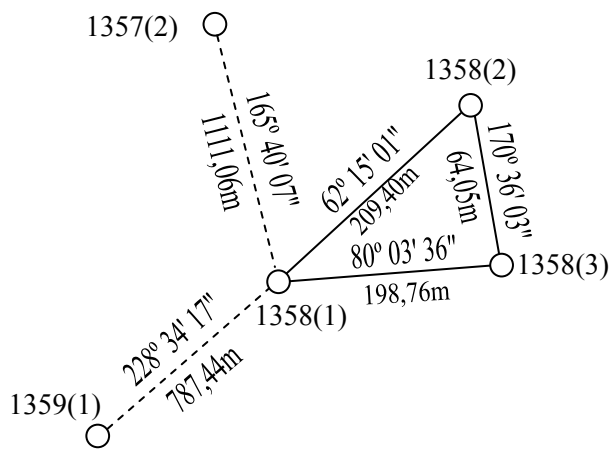
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1358(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 4 năm 2007</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1358(2) đặt trên bờ sông phía Trung Quốc, nơi giao nhau của sông Ka Long (Bei Lun He) và suối Wang Jiao Gou trong lãnh thổ Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1358(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1358(2) là 161,31m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1358(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1358(1) là 48,09m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1358(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1358(3) là 147,15m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1358(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1358(1) là 51,61m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1358(2) đến giao điểm trung tuyến luồng chính tàu thuyền đi lại sông Ka Long (Bei Lun He) với trung tuyến dòng chảy suối Wang Jiao Gou trong lãnh thổ Trung Quốc là 77,60m.</td><td rowspan="3">2394141,06
18 799470,76</td><td rowspan="3">21° 37' 00,024"
107° 53' 29,373"</td><td>26,94
(2,10)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>24,84</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1357(2) đến cột mốc số 1358(2) là 154° 48' 57", khoảng cách là 1081,81m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1358(1) đến cột mốc số 1358(2) là 62° 15' 01", khoảng cách là 209,40m.,
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1358(1) đến cột mốc số 1358(3) là 80° 03' 36", khoảng cách là 198,76m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1358(2) đến cột mốc số 1358(3) là 170° 36' 03", khoảng cách là 64,05m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1358(2) đến cột mốc số 1359(1) là 231° 25' 57", khoảng cách là 992,14m.</td><td colspan="3"> 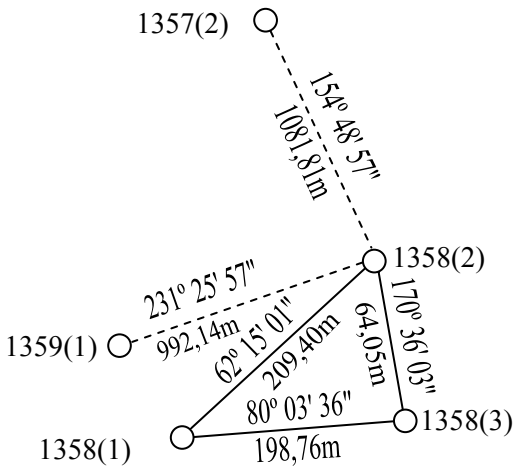
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1358(3)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 05 tháng 5 năm 2007</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1358(3) đặt trên bờ sông phía Trung Quốc, nơi giao nhau của sông Ka Long (Bei Lun He) và suối Wang Jiao Gou trong lãnh thổ Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1358(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1358(2) là 161,31m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1358(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1358(1) là 48,09m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1358(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1358(3) là 147,15m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1358(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1358(1) là 51,61m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1358(3) đến giao điểm trung tuyến luồng chính tàu thuyền đi lại sông Ka Long (Bei Lun He) với trung tuyến dòng chảy suối Wang Jiao Gou trong lãnh thổ Trung Quốc là 51,60m.</td><td rowspan="3">2394077,87
18 799481,22</td><td rowspan="3">21º 36' 57,966"
107º 53' 29,695"</td><td>26,12
(2,30)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>23,82</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1357(2) đến cột mốc số 1358(3) là 155º 41' 20", khoảng cách là 1143,58m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1358(1) đến cột mốc số 1358(2) là 62º 15' 01", khoảng cách là 209,40m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1358(1) đến cột mốc số 1358(3) là 80º 03' 36", khoảng cách là 198,76m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1358(2) đến cột mốc số 1358(3) là 170º 36' 03", khoảng cách là 64,05m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1358(3) đến cột mốc số 1359(1) là 234º 45' 48", khoảng cách là 962,55m.</td><td colspan="3"> 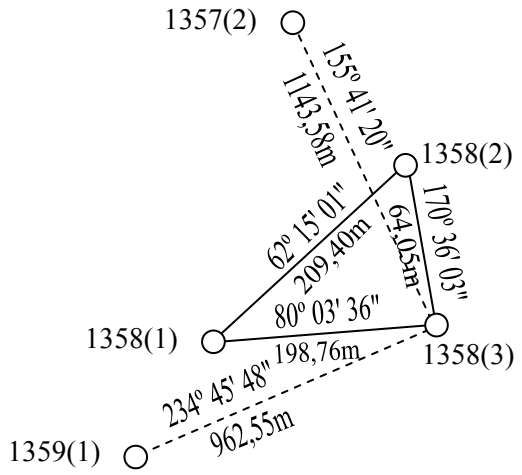
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1359(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 16 tháng 11 năm 2006</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1359(1) đặt trên bờ sông Ka Long (Bei Lun He) phía Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1359(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1359(2) là 110,31m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1359(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1359(1) là 82,83m.</td><td rowspan="3">2393522,52
18 798695,03</td><td rowspan="3">21° 36' 40,408"
107° 53' 02,037"</td><td>26,11
(2,60)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>23,51</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1358(3) đến cột mốc số 1359(1) là 234° 45' 48", khoảng cách là 962,55m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1359(1) đến cột mốc số 1359(2) là 306° 10' 11", khoảng cách là 193,14m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1359(1) đến cột mốc số 1360(1) là 115° 04' 18", khoảng cách là 1040,17m.</td><td colspan="3"> 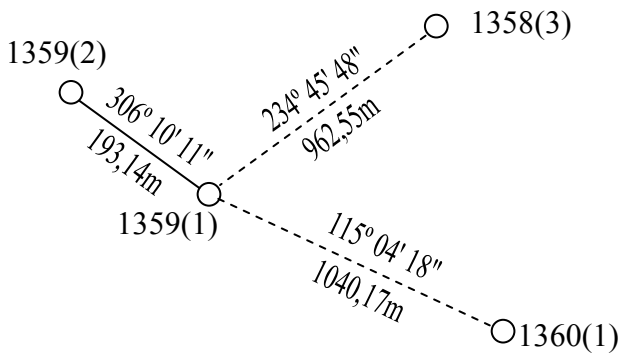
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1359(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 19 tháng 7 năm 2006</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "）
L(° ' "）</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1359(2) đặt trên bờ sông Ka Long (Bei Lun He) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 1359(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1359(2) là 110,31m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1359(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1359(1) là 82,83m.</td><td rowspan="3">2393636,51
18 798539,11</td><td rowspan="3">21° 36' 44,203"
107° 52' 56,696"</td><td>48,25
(2,50)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>45,75</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1358(3) đến cột mốc số 1359(2) là 244° 53' 52", khoảng cách là 1040,37m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1359(1) đến cột mốc số 1359(2) là 306° 10' 11", khoảng cách là 193,14m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1359(2) đến cột mốc số 1360(1) là 116° 48' 12", khoảng cách là 1230,26m.</td><td colspan="3"> 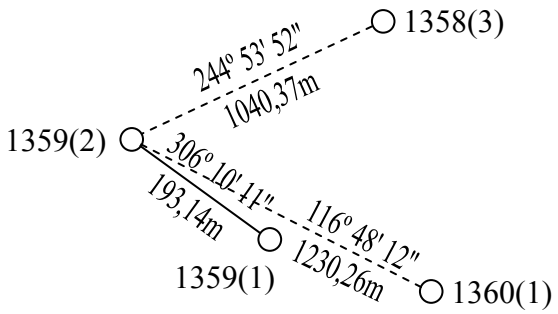
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1360(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 02 tháng 12 năm 2006</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1360(1) đặt trên bờ sông Ka Long (Bei Lun He) phía Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1360(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1360(2) là 103,34m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1360(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1360(1) là 97,99m.</td><td rowspan="3">2393081,75
18 799637,19</td><td rowspan="3">21° 36' 25,527"
107° 53' 34,468"</td><td>46,94
(2,10)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>44,84</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1359(2) đến cột mốc số 1360(1) là 116° 48' 12", khoảng cách là 1230,26m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1360(1) đến cột mốc số 1360(2) là 222° 18' 02", khoảng cách là 201,33m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1360(1) đến cột mốc số 1361(1) là 152° 35' 59", khoảng cách là 1698,44m.</td><td colspan="3"> 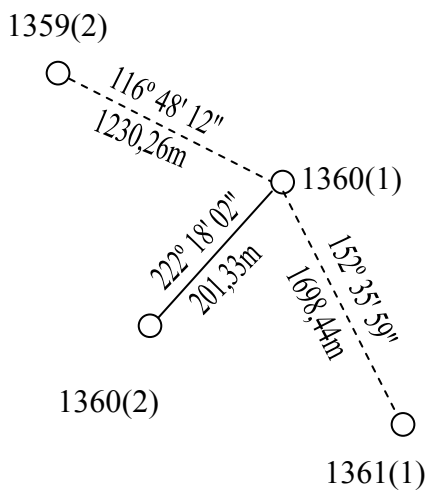
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1360(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 24 tháng 7 năm 2006</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1360(2) đặt trên bờ sông Ka Long (Bei Lun He) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 1360(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1360(2) là 103,34m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1360(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1360(1) là 97,99m.</td><td rowspan="3">2392932,84
18 799501,69</td><td rowspan="3">21° 36' 20,774"
107° 53' 29,667"</td><td>20,14
(4,05)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>16,09</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1359(2) đến cột mốc số 1360(2) là 126° 10' 04", khoảng cách là 1192,36m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1360(1) đến cột mốc số 1360(2) là 222° 18' 02", khoảng cách là 201,33m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1360(2) đến cột mốc số 1361(1) là 145° 59' 10", khoảng cách là 1639,51m.</td><td colspan="3"> 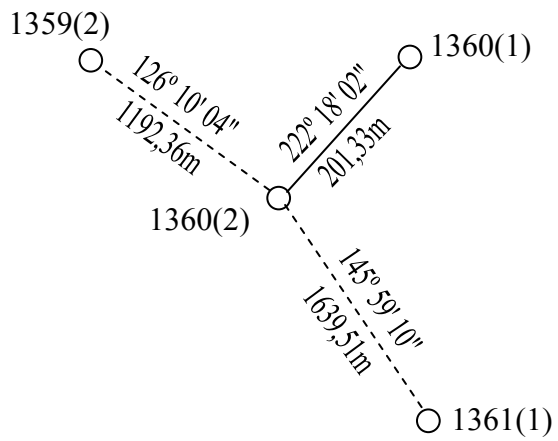
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1361(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 29 tháng 11 năm 2006</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1361(1) đặt trên bờ sông Ka Long (Bei Lun He) phía Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1361(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1361(2) là 110,19m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1361(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1361(1) là 91,07m.</td><td rowspan="3">2391573,85
18 800418,82</td><td rowspan="3">21° 35' 36,090"
107° 54' 00,632"</td><td>32,07
(1,60)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>30,47</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1360(2) đến cột mốc số 1361(1) là 145° 59' 10", khoảng cách là 1639,51m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1361(1) đến cột mốc số 1361(2) là 257° 24' 15", khoảng cách là 201,26m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1361(1) đến cột mốc số 1362(1) là 164° 27' 46", khoảng cách là 595,52m.</td><td colspan="3"> 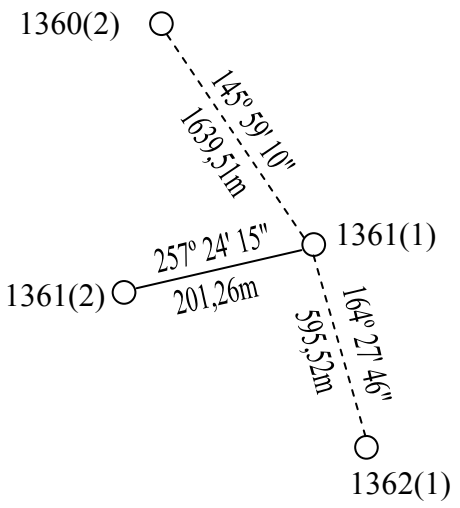
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1361(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 10 năm 2006</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1361(2) đặt trên bờ sông Ka Long (Bei Lun He) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 1361(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1361(2) là 110,19m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1361(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1361(1) là 91,07m.</td><td rowspan="3">2391529,96
18 800222,40</td><td rowspan="3">21° 35' 34,785"
107° 53' 53,784"</td><td>22,31
(2,65)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>19,66</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1360(2) đến cột mốc số 1361(2) là 152° 48' 32", khoảng cách là 1577,18m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1361(1) đến cột mốc số 1361(2) là 257° 24' 15", khoảng cách là 201,26m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1361(2) đến cột mốc số 1362(1) là 146° 06' 32", khoảng cách là 638,32m.</td><td colspan="3"> 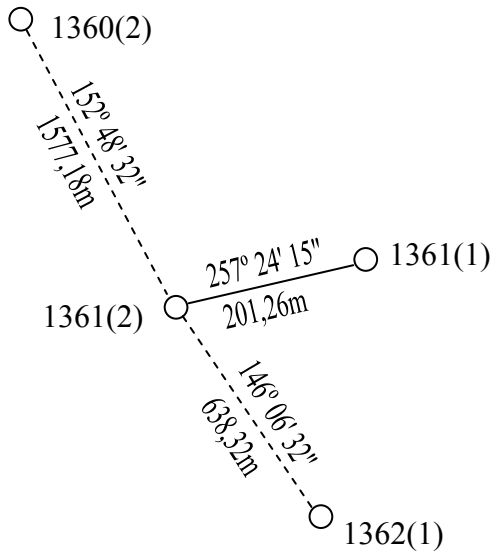
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1362(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 18 tháng 01 năm 2007</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1362(1) đặt trên bờ sông Ka Long (Bei Lun He) phía Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1362(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1362(2) là 163,65m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1362(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1362(1) là 95,84m.</td><td rowspan="3">2391000,09
18 800578,34</td><td rowspan="3">21° 35' 17,363"
107° 54' 05,799"</td><td>18,29
(3,70)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>14,59</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1361(2) đến cột mốc số 1362(1) là 146° 06' 32", khoảng cách là 638,32m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1362(1) đến cột mốc số 1362(2) là 178° 56' 56", khoảng cách là 259,49m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1362(1) đến cột mốc số 1363(1) là 83° 59' 57", khoảng cách là 2341,46m.</td><td colspan="3"> 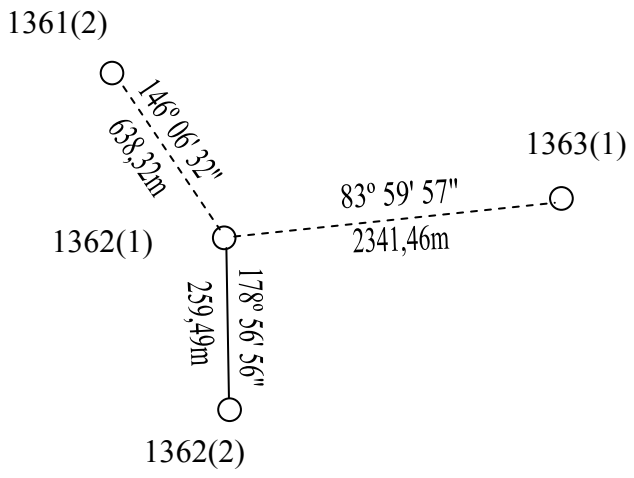
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1362(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 12 tháng 01 năm 2007</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1362(2) đặt trên bờ sông Ka Long (Bei Lun He) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 1362(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1362(2) là 163,65m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1362(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1362(1) là 95,84m.</td><td rowspan="3">2390740,64
18 800583,10</td><td rowspan="3">21° 35' 08,936"
107° 54' 05,796"</td><td>45,77
(2,50)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>43,27</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1361(2) đến cột mốc số 1362(2) là 155° 26' 27", khoảng cách là 867,83m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1362(1) đến cột mốc số 1362(2) là 178° 56' 56", khoảng cách là 259,49m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 1362(2) đến cột mốc số 1363(1) là 77° 45' 28", khoảng cách là 2377,94m.</td><td colspan="3"> 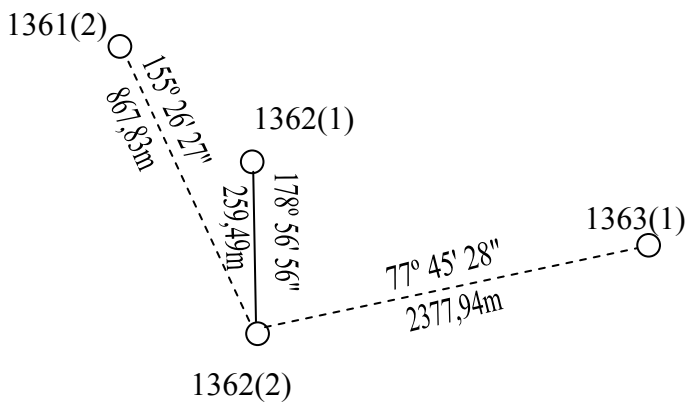
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1363(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 14 tháng 01 năm 2007</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1363(1) đặt trên bờ sông Ka Long (Bei Lun He) phía Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1363(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1363(2) là 68,53m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1363(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1363(1) là 98,55m.</td><td rowspan="3">2391244,87
18 802906,97</td><td rowspan="3">21° 35' 23,896"
107° 55' 26,804"</td><td>22,29
(2,40)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>19,89</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1362(2) đến cột mốc số 1363(1) là 77° 45' 28", khoảng cách là 2377,94m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1363(1) đến cột mốc số 1363(2) là 192° 54' 12", khoảng cách là 167,08m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1363(1) đến cột mốc số 1364(1) là 175° 05' 18", khoảng cách là 460,98m.</td><td colspan="3"> 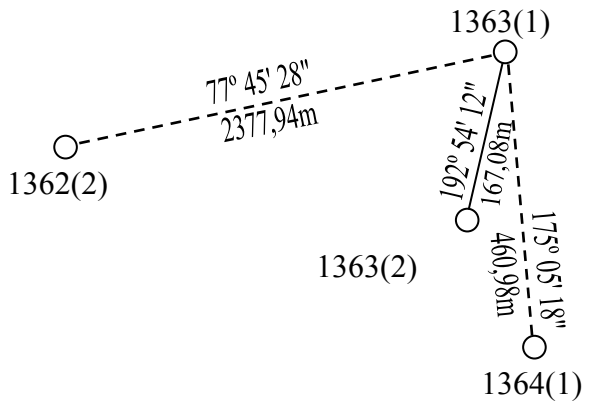
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1363(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 11 tháng 01 năm 2007</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1363(2) đặt trên bờ sông Ka Long (Bei Lun He) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 1363(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1363(2) là 68,53m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1363(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1363(1) là 98,55m.</td><td rowspan="3">2391082,01
18 802869,66</td><td rowspan="3">21° 35' 18,631"
107° 55' 25,403"</td><td>16,79
(2,60)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>14,19</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1362(2) đến cột mốc số 1363(2) là 81° 30' 32", khoảng cách là 2311,90m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1363(1) đến cột mốc số 1363(2) là 192° 54' 12", khoảng cách là 167,08m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1363(2) đến cột mốc số 1364(1) là 165° 28' 43", khoảng cách là 306,21m.</td><td colspan="3"> 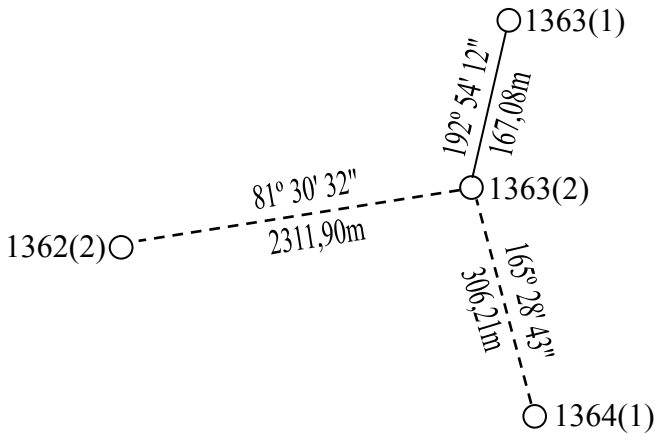
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1364(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 27 tháng 3 năm 2007</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "）
L(° ' "）</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1364(1) đặt trên bãi Li Bi Tan số hiệu 16 sông Ka Long (Bei Lun He) phía Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1364(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1364(2) là 81,40m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1364(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1364(1) là 138,35m.</td><td rowspan="3">2390785,58
18 802946,44</td><td rowspan="3">21º 35' 08,958"
107º 55' 27,874"</td><td>10,10
(5,00)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>5,10</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1363(2) đến cột mốc số 1364(1) là 165º 28' 43", khoảng cách là 306,21m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1364(1) đến cột mốc số 1364(2) là 266º 18' 58", khoảng cách là 219,75m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1364(1) đến cột mốc số 1365(1) là 130º 43' 16", khoảng cách là 2741,12m.</td><td colspan="3"> 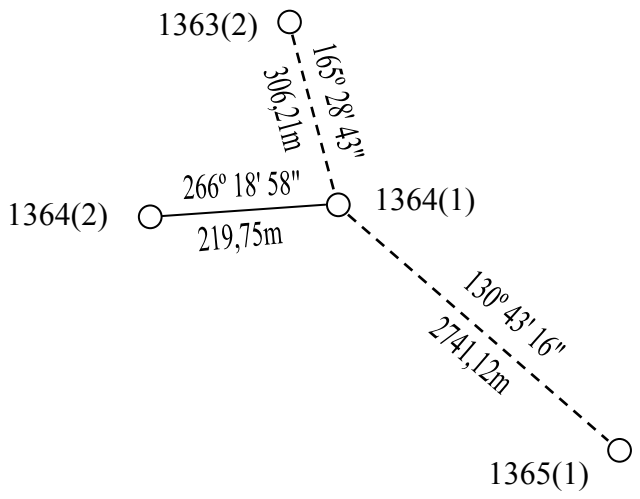
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1364(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 11 tháng 01 năm 2007</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1364(2) đặt trên bờ sông Ka Long (Bei Lun He) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 1364(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1364(2) là 81,40m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1364(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1364(1) là 138,35m.</td><td rowspan="3">2390771,46
18 802727,14</td><td rowspan="3">21° 35' 08,634"
107° 55' 20,252"</td><td>32,35
(2,30)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>30,05</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1363(2) đến cột mốc số 1364(2) là 204° 39' 06", khoảng cách là 341,69m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1364(1) đến cột mốc số 1364(2) là 266° 18' 58", khoảng cách là 219,75m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1364(2) đến cột mốc số 1365(1) là 127° 41' 02", khoảng cách là 2902,19m.</td><td colspan="3"> 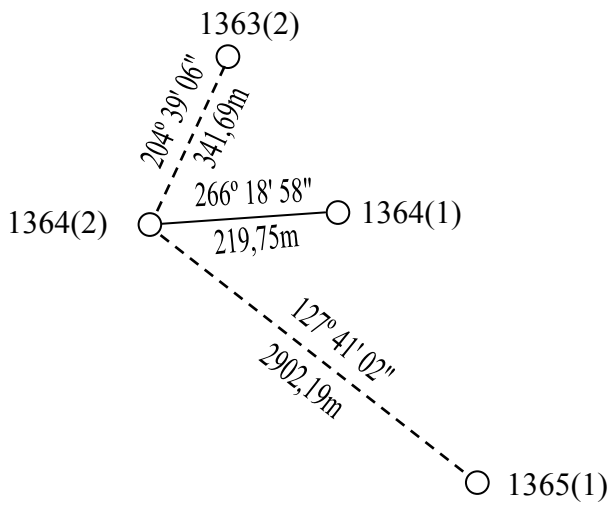
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1365(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 09 tháng 4 năm 2007</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1365(1) đặt trên bờ sông Ka Long (Bei Lun He) phía Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1365(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1365(2) là 99,39m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1365(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1365(1) là 105,39m.</td><td rowspan="3">2388997,33
18 805023,92</td><td rowspan="3">21° 34' 09,622"
107° 56' 38,824"</td><td>31,49
(1,60)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>29,89</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1364(2) đến cột mốc số 1365(1) là 127° 41' 02", khoảng cách là 2902,19m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1365(1) đến cột mốc số 1365(2) là 255° 20' 29", khoảng cách là 204,78m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1365(1) đến cột mốc số 1366(1) là 167° 21' 43", khoảng cách là 1640,42m.</td><td colspan="3"> 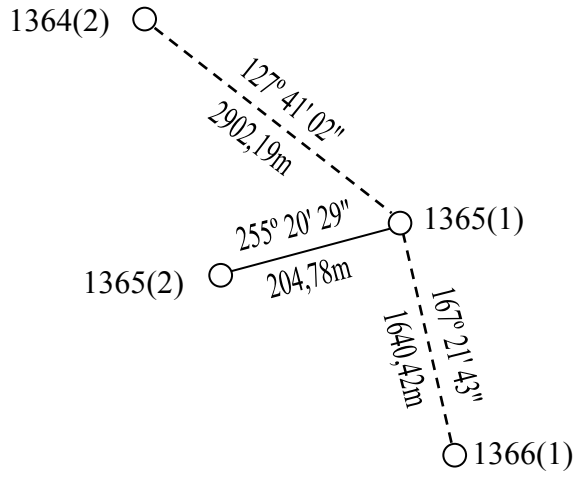
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1365(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 01 năm 2007</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1365(2) đặt trên bờ sông Ka Long (Bei Lun He) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 1365(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1365(2) là 99,39m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1365(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1365(1) là 105,39m.</td><td rowspan="3">2388945,51
18 804825,81</td><td rowspan="3">21° 34' 08,061"
107° 56' 31,913"</td><td>12,23
(3,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>9,03</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1364(2) đến cột mốc số 1365(2) là 131° 01' 30", khoảng cách là 2781,82m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1365(1) đến cột mốc số 1365(2) là 255° 20' 29", khoảng cách là 204,78m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1365(2) đến cột mốc số 1366(1) là 160° 13' 11", khoảng cách là 1645,98m.</td><td colspan="3"> 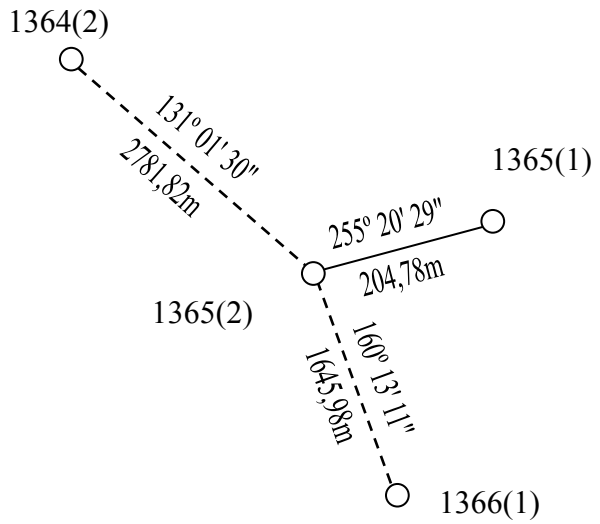
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1366(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 18 tháng 4 năm 2007</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1366(1) đặt trên bờ sông Ka Long (Bei Lun He) phía Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1366(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1366(2) là 144,78m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1366(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1366(1) là 90,13m.</td><td rowspan="3">2387396,65
18 805382,83</td><td rowspan="3">21° 33' 17,427"
107° 56' 50,231"</td><td>13,94
(2,60)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>11,34</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1365(2) đến cột mốc số 1366(1) là 160° 13' 11", khoảng cách là 1645,98m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1366(1) đến cột mốc số 1366(2) là 228° 32' 04", khoảng cách là 234,91m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1366(1) đến cột mốc số 1367(1) là 153° 44' 53", khoảng cách là 2130,32m.</td><td colspan="3"> 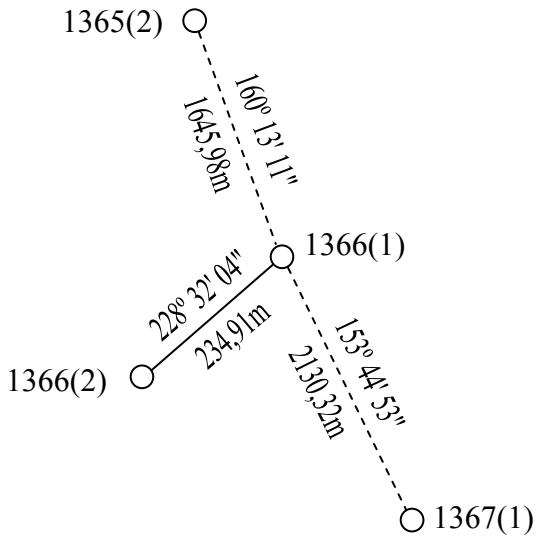
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1366(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 29 tháng 11 năm 2006</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1366(2) đặt trên bờ sông Ka Long (Bei Lun He) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 1366(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1366(2) là 144,78m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1366(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1366(1) là 90,13m.</td><td rowspan="3">2387241,10
18 805206,80</td><td rowspan="3">21° 33' 12,485"
107° 56' 44,020"</td><td>23,25
(2,70)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>20,55</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1365(2) đến cột mốc số 1366(2) là 167° 23' 59", khoảng cách là 1746,47m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1366(1) đến cột mốc số 1366(2) là 228° 32' 04", khoảng cách là 234,91m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1366(2) đến cột mốc số 1367(1) là 147° 29' 41", khoảng cách là 2081,05m.</td><td colspan="3"> 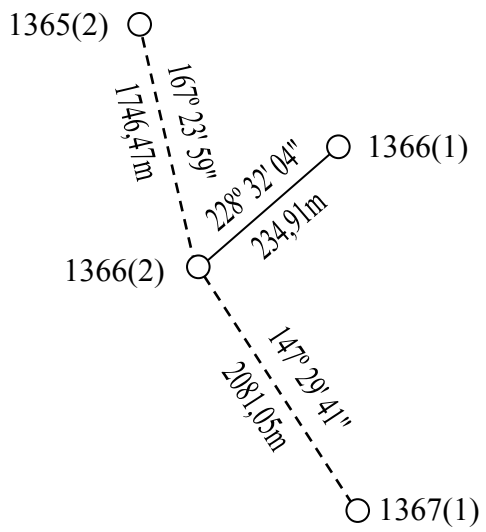
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1367(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 07 tháng 5 năm 2007</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1367(1) đặt trên bờ sông Ka Long (Bei Lun He) phía Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1367(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1367(2) là 141,11m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1367(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1367(1) là 58,64m.</td><td rowspan="3">2385486,06
18 806325,11</td><td rowspan="3">21° 32' 14,811"
107° 57' 21,679"</td><td>10,26
(2,60)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>7,66</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1366(2) đến cột mốc số 1367(1) là 147° 29' 41", khoảng cách là 2081,05m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1367(1) đến cột mốc số 1367(2) là 215° 09' 34", khoảng cách là 199,75m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1367(1) đến cột mốc số 1368(1) là 94° 00' 51", khoảng cách là 1053,53m.</td><td colspan="3"> 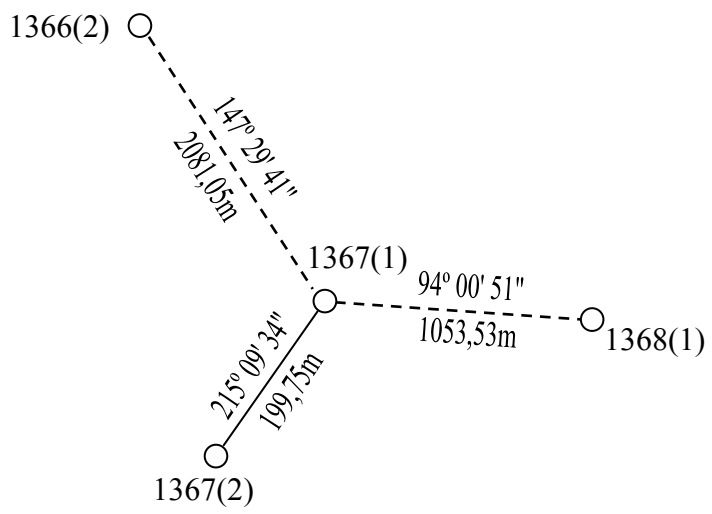
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1367(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 29 tháng 11 năm 2006</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1367(2) đặt trên bờ sông Ka Long (Bei Lun He) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 1367(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1367(2) là 141,11m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1367(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1367(1) là 58,64m.</td><td rowspan="3">2385322,75
18 806210,08</td><td rowspan="3">21° 32' 09,580"
107° 57' 17,580"</td><td>17,50
(2,60)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>14,90</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1366(2) đến cột mốc số 1367(2) là 152° 23' 27", khoảng cách là 2164,86m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1367(1) đến cột mốc số 1367(2) là 215° 09' 34", khoảng cách là 199,75m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1367(2) đến cột mốc số 1368(1) là 85° 36' 28", khoảng cách là 1169,41m.</td><td colspan="3"> 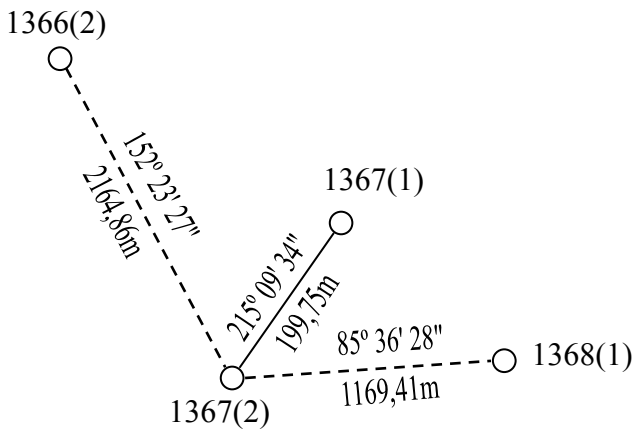
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1368(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 29 tháng 4 năm 2008</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1368(1) đặt trên bờ sông phía Trung Quốc, nơi phân dòng của sông Ka Long (Bei Lun He) và sông Ka Long trong lãnh thổ Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 1368(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1368(2) là 64,43m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1368(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1368(1) là 94,98m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1368(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1368(3) là 74,25m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1368(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1368(1) là 125,25m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1368(1) đến giao điểm trung tuyến luồng chính tàu thuyền đi lại sông Ka Long (Bei Lun He) với trung tuyến luồng chính tàu thuyền đi lại sông Ka Long trong lãnh thổ Việt Nam là 75,00m.</td><td rowspan="3">2385412,31
18 807376,06</td><td rowspan="3">21° 32' 11,769"
107° 57' 58,103"</td><td>9,65
(3,30)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>6,35</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1367(2) đến cột mốc số 1368(1) là 85° 36' 28", khoảng cách là 1169,41m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1368(1) đến cột mốc số 1368(2) là 149° 11' 21", khoảng cách là 159,41m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1368(1) đến cột mốc số 1368(3) là 225° 10' 14", khoảng cách là 199,50m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1368(2) đến cột mốc số 1368(3) là 269° 02' 23", khoảng cách là 223,17m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1368(1) đến cột mốc số 1369(1) là 59° 55' 42", khoảng cách là 238,28m.</td><td colspan="3"> 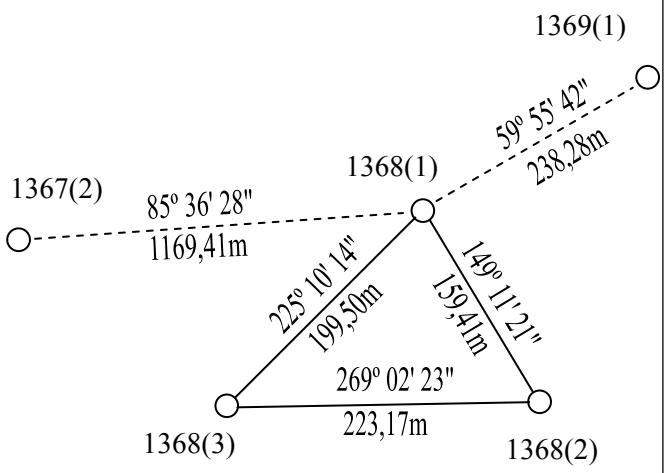
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1368(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 4 năm 2007</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1368(2) đặt trên bờ sông phía Việt Nam, nơi phân dòng của sông Ka Long (Bei Lun He) và sông Ka Long trong lãnh thổ Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 1368(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1368(2) là 64,43m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1368(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1368(1) là 94,98m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1368(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1368(3) là 74,25m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1368(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1368(1) là 125,25m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1368(2) đến giao điểm trung tuyến luồng chính tàu thuyền đi lại sông Ka Long (Bei Lun He) với trung tuyến luồng chính tàu thuyền đi lại sông Ka Long trong lãnh thổ Việt Nam là 157,20m.</td><td rowspan="3">2385275,40
18 807457,71</td><td rowspan="3">21° 32' 07,273"
107° 58' 00,847"</td><td>9,43
(2,70)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>6,73</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1367(2) đến cột mốc số 1368(2) là 92° 10' 24", khoảng cách là 1248,53m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1368(1) đến cột mốc số 1368(2) là 149° 11' 21", khoảng cách là 159,41m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1368(1) đến cột mốc số 1368(3) là 225° 10' 14", khoảng cách là 199,50m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1368(2) đến cột mốc số 1368(3) là 269° 02' 23", khoảng cách là 223,17m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1368(2) đến cột mốc số 1369(1) là 25° 55' 07", khoảng cách là 284,97m.</td><td colspan="3"> 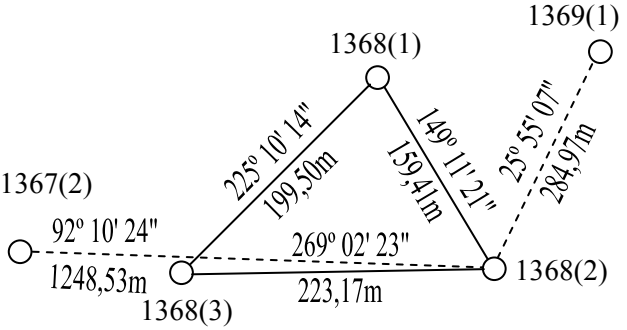
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1368(3)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 4 năm 2007</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1368(3) đặt trên bờ sông phía Việt Nam, nơi phân dòng của sông Ka Long (Bei Lun He) và sông Ka Long trong lãnh thổ Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 1368(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1368(2) là 64,43m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1368(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1368(1) là 94,98m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1368(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1368(3) là 74,25m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1368(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1368(1) là 125,25m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1368(3) đến giao điểm trung tuyến luồng chính tàu thuyền đi lại sông Ka Long (Bei Lun He) với trung tuyến luồng chính tàu thuyền đi lại sông Ka Long trong lãnh thổ Việt Nam là 124,20m.</td><td rowspan="3">2385271,66
18 807234,57</td><td rowspan="3">21º 32' 07,290"
107º 57' 53,101"</td><td>9,92
(3,00)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>6,92</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1367(2) đến cột mốc số 1368(3) là 92º 51' 18", khoảng cách là 1025,76m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1368(1) đến cột mốc số 1368(2) là 149º 11' 21", khoảng cách là 159,41m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1368(1) đến cột mốc số 1368(3) là 225º 10' 14", khoảng cách là 199,50m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1368(2) đến cột mốc số 1368(3) là 269º 02' 23", khoảng cách là 223,17m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1368(3) đến cột mốc số 1369(1) là 53º 12' 24", khoảng cách là 434,19m.</td><td colspan="3"> 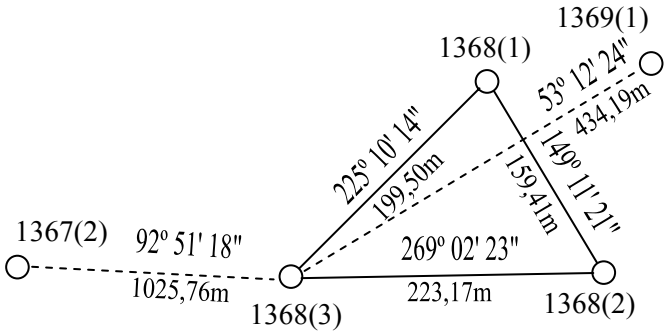
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1369(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại lớn có gắn quốc huy</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 27 tháng 12 năm 2001</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "）
L(° ' "）</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1369(1) đặt trên bờ sông Bắc Luân phía Trung Quốc, phía Tây Bắc cầu Bắc Luân từ cửa khẩu Móng Cái (Việt Nam) đi Đông Hưng (Trung Quốc).
Khoảng cách từ cột mốc số 1369(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1369(2) là 52,37m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1369(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1369(1) là 65,42m.</td><td rowspan="3">2385531,71
18 807582,27</td><td rowspan="3">21° 32' 15,518"
107° 58' 05,338"</td><td>12,54
(2,00)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>10,54</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1368(3) đến cột mốc số 1369(1) là 53° 12' 24", khoảng cách là 434,19m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1369(1) đến cột mốc số 1369(2) là 130° 58' 09", khoảng cách là 117,79m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1369(1) đến cột mốc số 1370(1) là 56° 19' 55", khoảng cách là 1382,71m.</td><td colspan="3"> 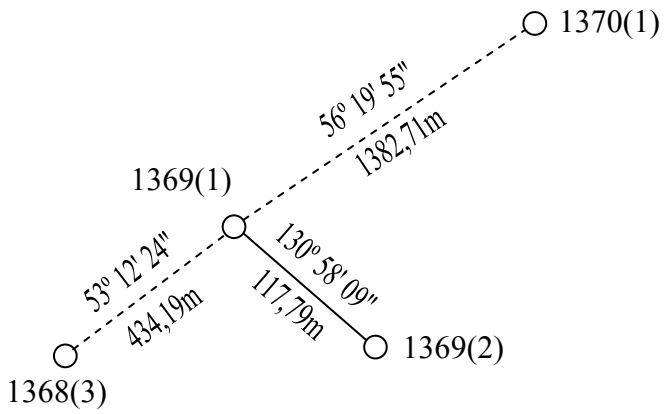
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1369(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại lớn có gắn quốc huy</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 27 tháng 12 năm 2001</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "）
L(° ' "）</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1369(2) đặt trên bờ sông Bắc Luân phía Việt Nam, phía Đông Nam cầu Bắc Luân từ cửa khẩu Móng Cái (Việt Nam) đi Đông Hưng (Trung Quốc).
Khoảng cách từ cột mốc số 1369(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1369(2) là 52,37m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1369(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1369(1) là 65,42m.</td><td rowspan="3">2385454,48
18 807671,21</td><td rowspan="3">21°32' 12,956"
107°58' 08,374"</td><td>12,66
(2,00)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>10,66</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1368(3) đến cột mốc số 1369(2) là 67° 16' 52", khoảng cách là 473,37m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1369(1) đến cột mốc số 1369(2) là 130° 58' 09", khoảng cách là 117,79m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1369(2) đến cột mốc số 1370(1) là 51° 31' 41", khoảng cách là 1356,27m.</td><td colspan="3"> 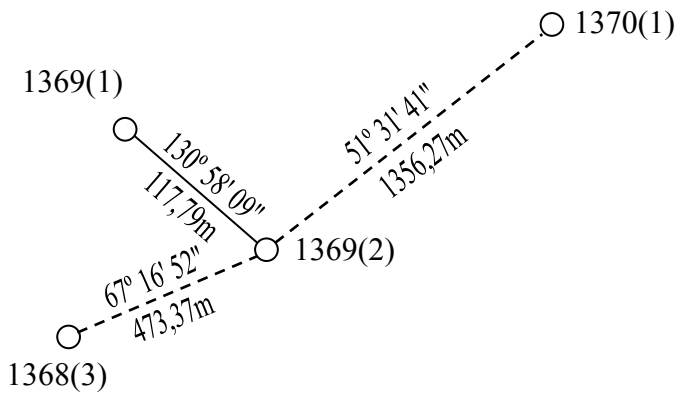
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1370(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 06 tháng 4 năm 2007</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1370(1) đặt trên bờ sông phía Việt Nam, nơi giao nhau của sông Bắc Luân và suối Shen Gou He trong lãnh thổ Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1370(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1370(2) là 46,96m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1370(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1370(1) là 57,47m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1370(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1370(3) là 41,64m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1370(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1370(1) là 76,13m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1370(1) đến giao điểm của trung tuyến luồng chính tàu thuyền đi lại sông Bắc Luân với trung tuyến dòng chảy suối Shen Gou He trong lãnh thổ Trung Quốc là 45,83m.</td><td rowspan="3">2386298,26
18 808733,05</td><td rowspan="3">21° 32' 39,695"
107° 58' 45,780"</td><td>7,27
(2,70)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>4,57</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1369(2) đến cột mốc số 1370(1) là 51° 31' 41", khoảng cách là 1356,27m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1370(1) đến cột mốc số 1370(2) là 332° 12' 38", khoảng cách là 104,43m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1370(1) đến cột mốc số 1370(3) là 2° 59' 36", khoảng cách là 117,77m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1370(2) đến cột mốc số 1370(3) là 65° 18' 11", khoảng cách là 60,36m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1370(1) đến cột mốc số 1371(1) là 79° 21' 16", khoảng cách là 1998,47m.</td><td colspan="3"> 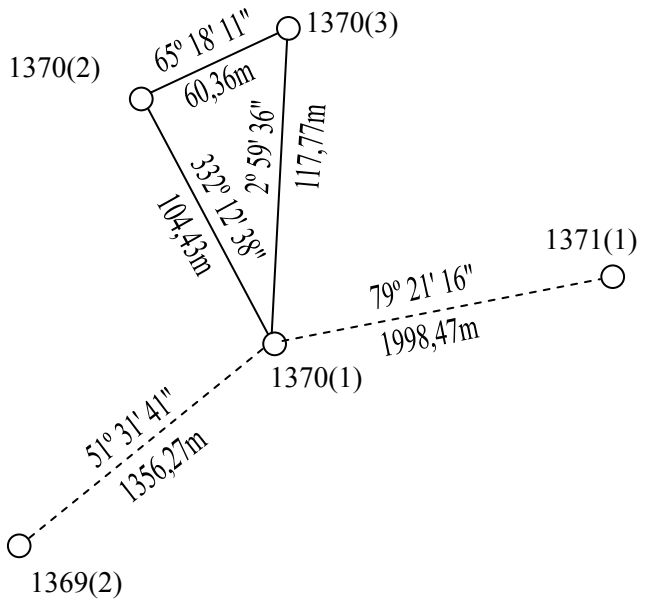
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1370(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 26 tháng 12 năm 2007</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1370(2) đặt trên bờ sông phía Trung Quốc, nơi giao nhau của sông Bắc Luân và suối Shen Gou He trong lãnh thổ Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1370(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1370(2) là 46,96m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1370(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1370(1) là 57,47m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1370(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1370(3) là 41,64m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1370(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1370(1) là 76,13m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1370(2) đến giao điểm của trung tuyến luồng chính tàu thuyền đi lại sông Bắc Luân với trung tuyến dòng chảy suối Shen Gou He trong lãnh thổ Trung Quốc là 62,17m.</td><td rowspan="3">2386390,65
18 808684,36</td><td rowspan="3">21° 32' 42,725"
107° 58' 44,155"</td><td>8,03
(2,60)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>5,43</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1369(2) đến cột mốc số 1370(2) là 47° 15' 41", khoảng cách là 1379,45m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1370(1) đến cột mốc số 1370(2) là 332° 12' 38", khoảng cách là 104,43m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1370(1) đến cột mốc số 1370(3) là 2° 59' 36", khoảng cách là 117,77m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1370(2) đến cột mốc số 1370(3) là 65° 18' 11", khoảng cách là 60,36m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1370(2) đến cột mốc số 1371(1) là 82° 10' 12", khoảng cách là 2031,70m.</td><td colspan="3"> 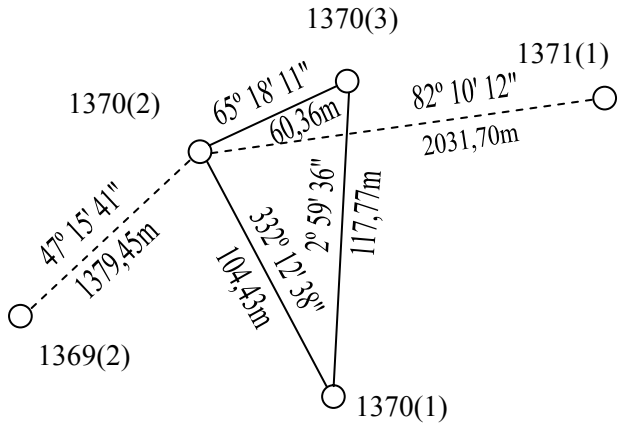
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1370(3)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 22 tháng 12 năm 2007</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1370(3) đặt trên bờ sông phía Trung Quốc, nơi giao nhau của sông Bắc Luân và suối Shen Gou He trong lãnh thổ Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1370(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1370(2) là 46,96m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1370(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1370(1) là 57,47m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1370(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1370(3) là 41,64m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1370(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1370(1) là 76,13m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1370(3) đến giao điểm của trung tuyến luồng chính tàu thuyền đi lại sông Bắc Luân với trung tuyến dòng chảy suối Shen Gou He trong lãnh thổ Trung Quốc là 73,76m.</td><td rowspan="3">2386415,87
18 808739,20</td><td rowspan="3">21° 32' 43,510"
107° 58' 46,075"</td><td>9,25
(2,40)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>6,85</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1369(2) đến cột mốc số 1370(3) là 48° 00' 25", khoảng cách là 1436,97m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1370(1) đến cột mốc số 1370(2) là 332° 12' 38", khoảng cách là 104,43m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1370(1) đến cột mốc số 1370(3) là 2° 59' 36", khoảng cách là 117,77m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1370(2) đến cột mốc số 1370(3) là 65° 18' 11", khoảng cách là 60,36m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1370(3) đến cột mốc số 1371(1) là 82° 40' 42", khoảng cách là 1974,02m.</td><td colspan="3"> 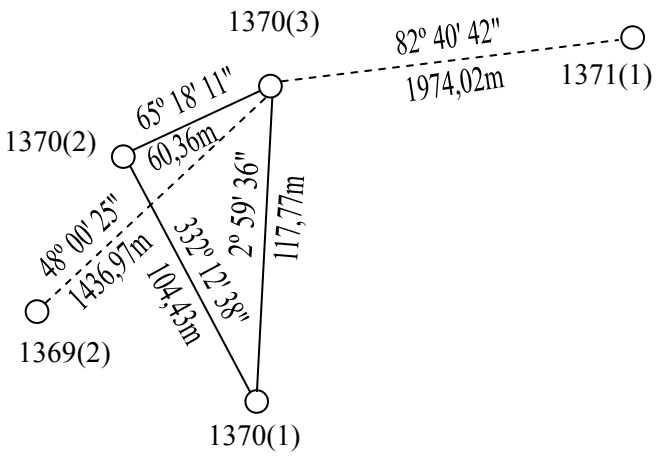
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1371(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 04 tháng 01 năm 2008</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1371(1) đặt trên bờ sông phía Trung Quốc, nơi phân dòng của sông Bắc Luân và sông Lục Lầm trong lãnh thổ Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 1371(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1371(2) là 56,20m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1371(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1371(1) là 72,65m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1371(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1371(3) là 48,38m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1371(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1371(1) là 87,15m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1371(1) đến giao điểm của trung tuyến luồng chính tàu thuyền đi lại sông Bắc Luân với trung tuyến dòng chảy sông Lục Lầm trong lãnh thổ Việt Nam là 46,80m.</td><td rowspan="3">2386667,44
18 810697,12</td><td rowspan="3">21° 32' 50,459"
107° 59' 54,194"</td><td>6,15
(3,10)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,05</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1370(3) đến cột mốc số 1371(1) là 82° 40' 42", khoảng cách là 1974,02m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1371(1) đến cột mốc số 1371(2) là 120° 46' 29", khoảng cách là 128,85m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1371(1) đến cột mốc số 1371(3) là 175° 25' 16", khoảng cách là 135,53m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1371(2) đến cột mốc số 1371(3) là 235° 17' 56", khoảng cách là 121,50m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1371(1) đến cột mốc số 1372(1) là 94° 35' 38", khoảng cách là 1105,36m.</td><td colspan="3"> 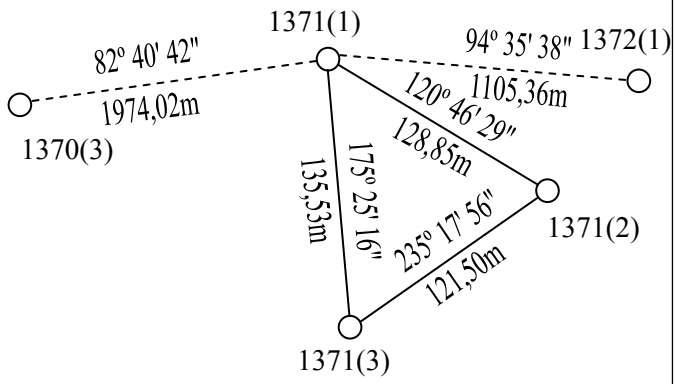
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1371(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 6 năm 2007</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1371(2) đặt trên bờ sông phía Việt Nam, nơi phân dòng của sông Bắc Luân và sông Lục Lầm trong lãnh thổ Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 1371(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1371(2) là 56,20m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1371(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1371(1) là 72,65m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1371(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1371(3) là 48,38m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1371(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1371(1) là 87,15m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1371(2) đến giao điểm của trung tuyến luồng chính tàu thuyền đi lại sông Bắc Luân với trung tuyến dòng chảy sông Lục Lầm trong lãnh thổ Việt Nam là 94,50m.</td><td rowspan="3">2386601,51
18 810807,83</td><td rowspan="3">21° 32' 48,250"
107° 59' 57,992"</td><td>6,75
(5,10)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>1,65</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1370(3) đến cột mốc số 1371(2) là 84° 52' 19", khoảng cách là 2076,94m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1371(1) đến cột mốc số 1371(2) là 120° 46' 29", khoảng cách là 128,85m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1371(1) đến cột mốc số 1371(3) là 175° 25' 16", khoảng cách là 135,53m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1371(2) đến cột mốc số 1371(3) là 235° 17' 56", khoảng cách là 121,50m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1371(2) đến cột mốc số 1372(1) là 91° 18' 23", khoảng cách là 991,36m.</td><td colspan="3"> 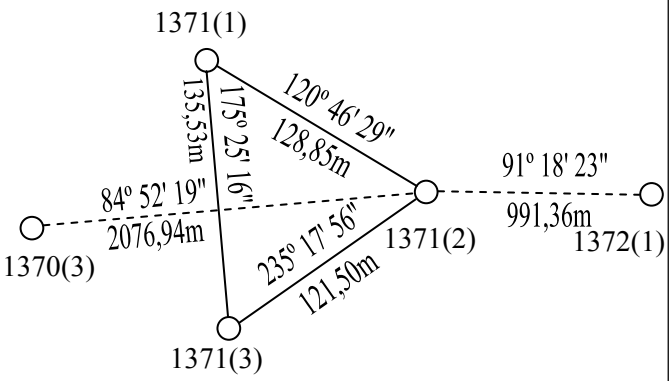
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1371(3)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 26 tháng 5 năm 2007</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "）
L(° ' "）</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1371(3) đặt trên bờ sông phía Việt Nam, nơi phân dòng của sông Bắc Luân và sông Lục Lầm trong lãnh thổ Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 1371(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1371(2) là 56,20m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1371(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1371(1) là 72,65m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1371(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1371(3) là 48,38m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1371(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1371(1) là 87,15m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1371(3) đến giao điểm của trung tuyến luồng chính tàu thuyền đi lại sông Bắc Luân với trung tuyến dòng chảy sông Lục Lầm trong lãnh thổ Việt Nam là 93,10m.</td><td rowspan="3">2386532,34
18 810707,94</td><td rowspan="3">21° 32' 46,066"
107° 59' 54,479"</td><td>6,47
(2,60)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,87</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1370(3) đến cột mốc số 1371(3) là 86° 36' 52", khoảng cách là 1972,18m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1371(1) đến cột mốc số 1371(2) là 120° 46' 29", khoảng cách là 128,85m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1371(1) đến cột mốc số 1371(3) là 175° 25' 16", khoảng cách là 135,53m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1371(2) đến cột mốc số 1371(3) là 235° 17' 56", khoảng cách là 121,50m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1371(3) đến cột mốc số 1372(1) là 87° 33' 21", khoảng cách là 1091,98m.</td><td colspan="3"> 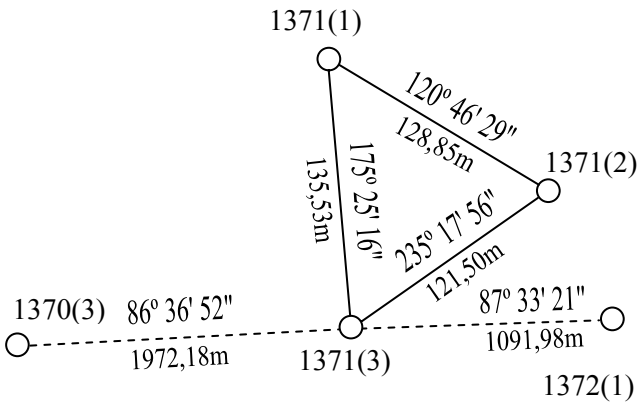
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1372(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 11 tháng 6 năm 2007</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1372(1) đặt trên bờ sông phía Việt Nam, nơi giao nhau của sông Bắc Luân và sông Luo Fu Jiang trong lãnh thổ Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1372(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1372(2) là 106,12m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1372(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1372(1) là 161,43m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1372(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1372(3) là 38,15m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1372(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1372(1) là 127,03m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1372(1) đến giao điểm của trung tuyến luồng chính tàu thuyền đi lại sông Bắc Luân với trung tuyến dòng chảy sông Luo Fu Jiang trong lãnh thổ Trung Quốc là 52,10m.</td><td rowspan="3">2386578,91
18 811798,93</td><td rowspan="3">21° 32' 46,895"
108° 00' 32,373"</td><td>6,67
(3,40)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,27</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1371(3) đến cột mốc số 1372(1) là 87°33'21", khoảng cách là 1091,98m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1372(1) đến cột mốc số 1372(2) là 336° 33' 17", khoảng cách là 267,55m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1372(1) đến cột mốc số 1372(3) là 47° 49' 01", khoảng cách là 165,18m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1372(2) đến cột mốc số 1372(3) là 120° 27' 04", khoảng cách là 265,47m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1372(1) đến cột mốc số 1373(1) là 82° 48' 04", khoảng cách là 2779,47m.</td><td colspan="3"> 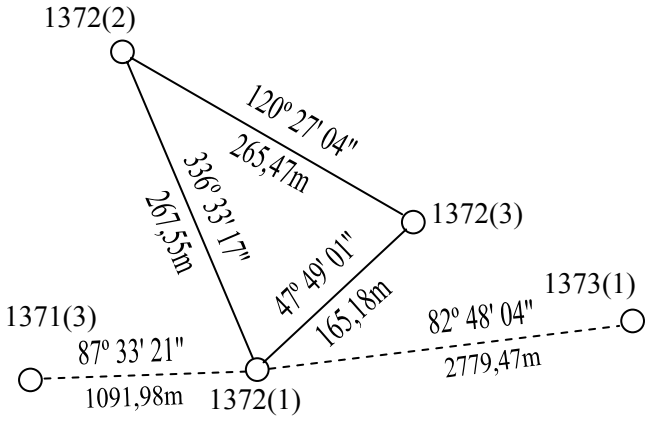
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1372(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 7 năm 2007</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1372(2) đặt trên bờ sông phía Trung Quốc, nơi giao nhau của sông Bắc Luân và sông Luo Fu Jiang trong lãnh thổ Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1372(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1372(2) là 106,12m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1372(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1372(1) là 161,43m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1372(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1372(3) là 38,15m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1372(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1372(1) là 127,03m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1372(2) đến giao điểm của trung tuyến luồng chính tàu thuyền đi lại sông Bắc Luân với trung tuyến dòng chảy sông Luo Fu Jiang trong lãnh thổ Trung Quốc là 226,20m.</td><td rowspan="3">2386824,37
18 811692,48</td><td rowspan="3">21° 32' 54,931"
108° 00' 28,843"</td><td>7,05
(5,00)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,05</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1371(3) đến cột mốc số 1372(2) là 73° 28' 44", khoảng cách là 1026,94m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1372(1) đến cột mốc số 1372(2) là 336° 33' 17", khoảng cách là 267,55m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1372(1) đến cột mốc số 1372(3) là 47° 49' 01", khoảng cách là 165,18m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1372(2) đến cột mốc số 1372(3) là 120° 27' 04", khoảng cách là 265,47m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1372(2) đến cột mốc số 1373(1) là 87° 56' 36", khoảng cách là 2865,86m.</td><td colspan="3"> 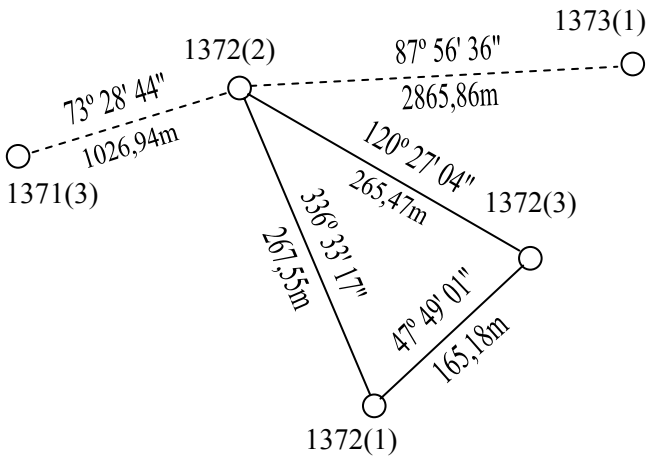
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1372(3)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 18 tháng 7 năm 2007</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1372(3) đặt trên cồn Du Dun Dao số hiệu 21 phía Trung Quốc, nơi giao nhau của sông Bắc Luân và sông Luo Fu Jiang trong lãnh thổ Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1372(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1372(2) là 106,12m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1372(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1372(1) là 161,43m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1372(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1372(3) là 38,15m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1372(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1372(1) là 127,03m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1372(3) đến giao điểm của trung tuyến luồng chính tàu thuyền đi lại sông Bắc Luân với trung tuyến dòng chảy sông Luo Fu Jiang trong lãnh thổ Trung Quốc là 130,10m.</td><td rowspan="3">2386689,83
18 811921,33</td><td rowspan="3">21° 32' 50,420"
108° 00' 36,695"</td><td>6,98
(4,80)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,18</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1371(3) đến cột mốc số 1372(3) là 82° 36' 17", khoảng cách là 1223,57m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1372(1) đến cột mốc số 1372(2) là 336° 33' 17", khoảng cách là 267,55m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1372(1) đến cột mốc số 1372(3) là 47° 49' 01", khoảng cách là 165,18m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1372(2) đến cột mốc số 1372(3) là 120° 27' 04", khoảng cách là 265,47m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1372(3) đến cột mốc số 1373(1) là 84° 51' 09", khoảng cách là 2645,83m.</td><td colspan="3"> 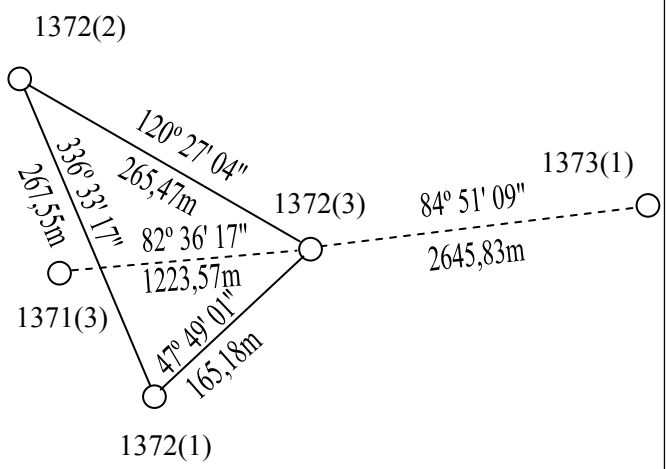
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1373(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 27 tháng 10 năm 2007</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1373(1) đặt trên bờ sông Bắc Luân phía Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1373(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1373(2) là 227,45m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1373(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1373(1) là 121,60m.</td><td rowspan="3">2386927,22
18 814556,49</td><td rowspan="3">21° 32' 56,468"
108° 02' 08,309"</td><td>7,90
(5,80)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,10</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1372(3) đến cột mốc số 1373(1) là 84° 51' 09", khoảng cách là 2645,83.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1373(1) đến cột mốc số 1373(2) là 197° 26' 40", khoảng cách là 349,05m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1373(1) đến mốc giới số 1374 là 160° 29' 59", khoảng cách là 568,88m.</td><td colspan="3"> 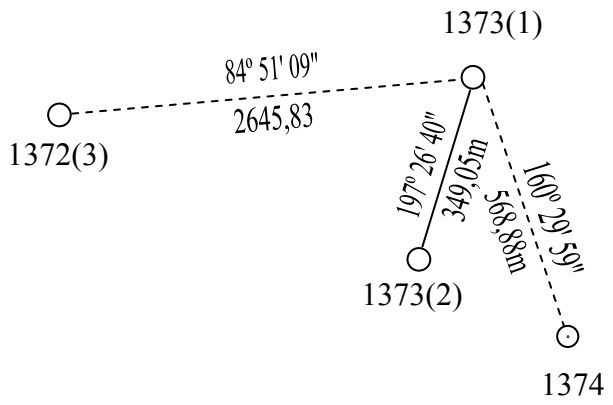
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1373(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 16 tháng 7 năm 2007</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1373(2) đặt trên bờ sông Bắc Luân phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 1373(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1373(2) là 227,45m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1373(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1373(1) là 121,60m.</td><td rowspan="3">2386594,22
18 814451,85</td><td rowspan="3">21° 32' 45,723"
108° 02' 04,452"</td><td>6,90
(2,50)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>4,40</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1372(3) đến cột mốc số 1373(2) là 92° 09' 50", khoảng cách là 2532,33m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1373(1) đến cột mốc số 1373(2) là 197° 26' 40", khoảng cách là 349,05m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1373(2) đến mốc giới số 1374 là 124° 36' 29", khoảng cách là 357,86m.</td><td colspan="3"> 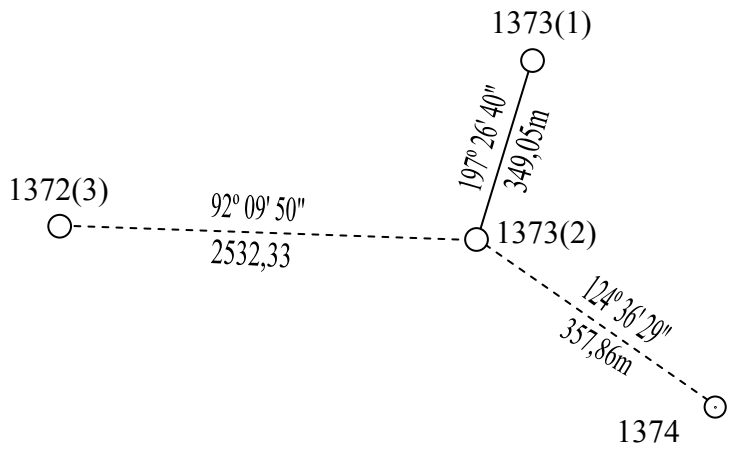
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 1374

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 7 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Mốc giới số 1374 đặt trên phía Tây Bắc bãi Tục Lãm (Zhong Jian Sha).</td><td rowspan="3">2386390,97
18 814746,39</td><td rowspan="3">21° 32' 38,937"
108° 02' 14,537"</td><td>6,80
(5,76)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>1,04</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1373(2) đến mốc giới số 1374 là 124º 36' 29", khoảng cách là 357,86m.
Góc phương vị toạ độ từ mốc giới số 1374 đến mốc giới số 1375 là 116º 51' 32", khoảng cách là 519,57m.</td><td colspan="3"> 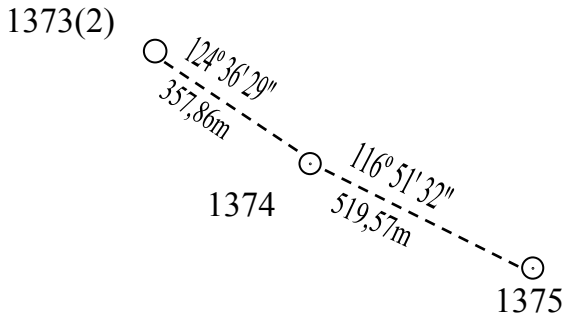
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 1375

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 03 tháng 7 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "）
L(° ' "）</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Mốc giới số 1375 đặt trên bãi Tục Lãm (Zhong Jian Sha).</td><td rowspan="3">2386156,23
18 815209,91</td><td rowspan="3">21° 32' 31,022"
108° 02' 30,464"</td><td>7,08
(6,60)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>0,48</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ mốc giới số 1374 đến mốc giới số 1375 là 116º 51' 32", khoảng cách là 519,57m.
Góc phương vị toạ độ từ mốc giới số 1375 đến mốc giới số 1376 là 126º 52' 06", khoảng cách là 758,76m.</td><td colspan="3"> 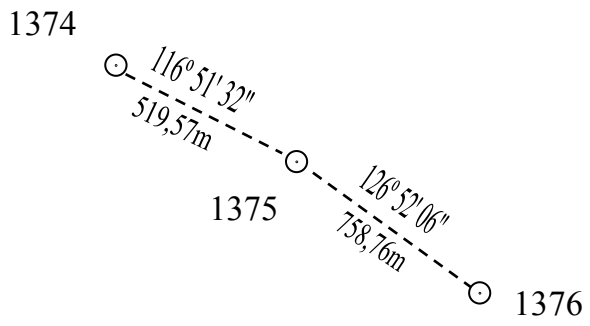
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 1376

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 17 tháng 8 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Mốc giới số 1376 đặt trên phía Đông Nam bãi Tục Lãm (Zhong Jian Sha).</td><td rowspan="3">2385700,99
18 815816,93</td><td rowspan="3">21° 32' 15,858"
108° 02' 51,220"</td><td>7,07
(7,33)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>-0,26</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ mốc giới số 1375 đến mốc giới số 1376 là 126º 52' 06", khoảng cách là 758,76m.
Góc phương vị toạ độ từ mốc giới số 1376 đến mốc giới số 1377 là 148º 41' 36", khoảng cách là 4015,26m.</td><td colspan="3"> 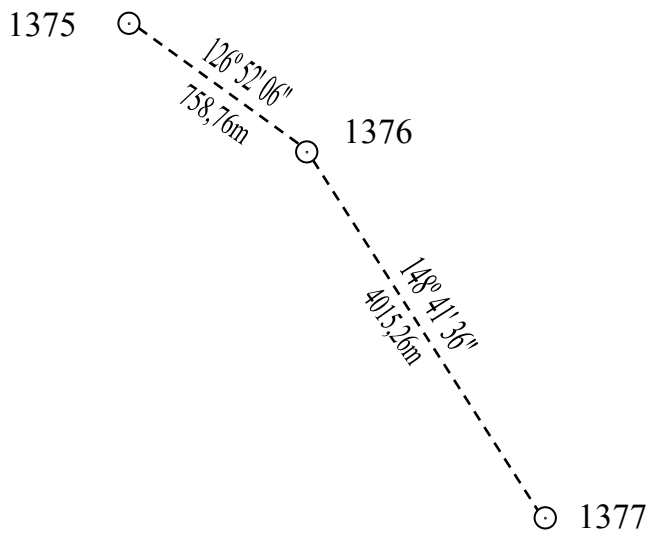
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 1377

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 19 tháng 8 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "）
L(° ' "）</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Mốc giới số 1377 đặt trên phía Tây Bắc bãi Dậu Gót (Heng Shi Sha Zhou).</td><td rowspan="3">2382270,36
18 817903,33</td><td rowspan="3">21° 30' 23,148"
108° 04' 01,281"</td><td>6,67
(7,40)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>-0,73</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ mốc giới số 1376 đến mốc giới số 1377 là 148º 41' 36", khoảng cách là 4015,26m.
Góc phương vị toạ độ từ mốc giới số 1377 đến mốc giới số 1378 là 136º 33' 02", khoảng cách là 329,24m.</td><td colspan="3"> 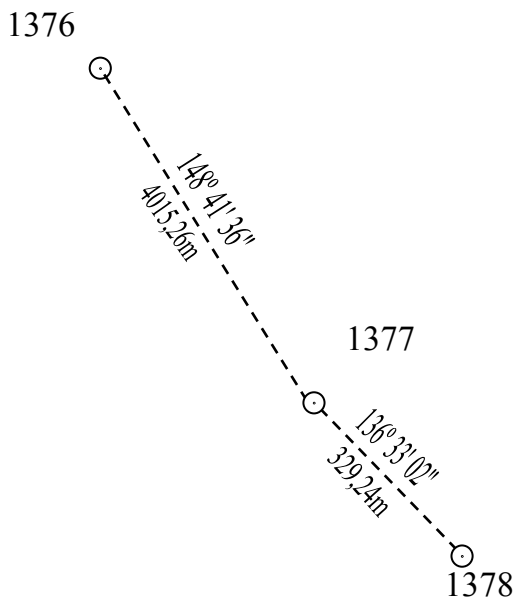
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 1378

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 19 tháng 8 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Mốc giới số 1378 đặt trên phía Đông Nam bãi Dậu Gót (Heng Shi Sha Zhou).</td><td rowspan="3">2382031,34
18 818129,75</td><td rowspan="3">21° 30' 15,244"
108° 04' 08,974"</td><td>6,75
(7,76)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>-1,01</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ mốc giới số 1377 đến mốc giới số 1378 là 136º 33' 02", khoảng cách là 329,24m.
Góc phương vị toạ độ từ mốc giới số 1378 đến Điểm cuối cùng đường biên giới trên đất liền Việt Nam – Trung Quốc là 137º 32' 30", khoảng cách là 5033,56m.</td><td colspan="3"> 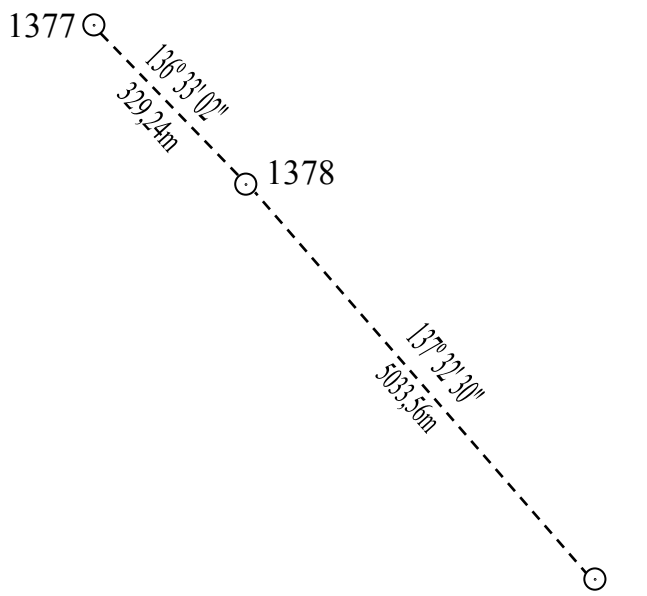

Điểm cuối cùng đường biên giới trên đất liền Việt Nam – Trung Quốc</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI

MÚI 19
TỪ MỐC GIỚI SỐ 1372 - 1378

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1372(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 11 tháng 6 năm 2007</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1372(1) đặt trên bờ sông phía Việt Nam, nơi giao nhau của sông Bắc Luân và sông Luo Fu Jiang trong lãnh thổ Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1372(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1372(2) là 106,11m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1372(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1372(1) là 161,42m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1372(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1372(3) là 38,15m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1372(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1372(1) là 127,03m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1372(1) đến giao điểm của trung tuyến luồng chính tàu thuyền đi lại sông Bắc Luân với trung tuyến dòng chảy sông Luo Fu Jiang trong lãnh thổ Trung Quốc là 52,10m.</td><td rowspan="3">2386543,00
19 190065,98</td><td rowspan="3">21° 32' 46,895"
108° 00' 32,373"</td><td>6,67
(3,40)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,27</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1371(3) đến cột mốc số 1372(1) là 89° 45' 42", khoảng cách là 1091,97m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1372(1) đến cột mốc số 1372(2) là 338° 45' 37", khoảng cách là 267,53m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1372(1) đến cột mốc số 1372(3) là 50° 01' 02", khoảng cách là 165,18m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1372(2) đến cột mốc số 1372(3) là 122° 39' 11", khoảng cách là 265,44m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1372(1) đến cột mốc số 1373(1) là 85° 00' 22", khoảng cách là 2779,39m.</td><td colspan="3"> 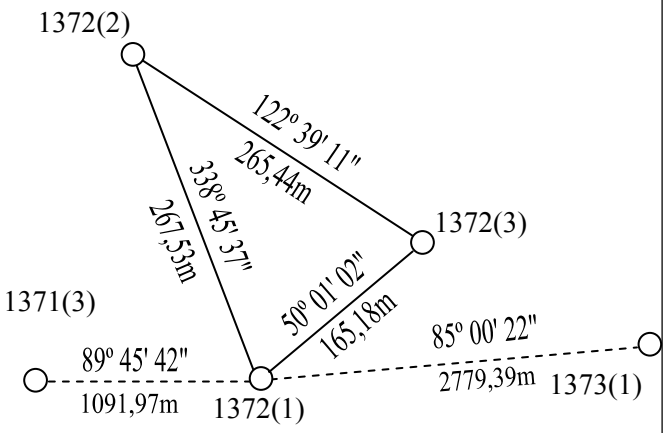
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1372(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc ba cùng số, loại trung	Đá hoa cương	Ngày 15 tháng 7 năm 2007

Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 1372(2) đặt trên bờ sông phía Trung Quốc, nơi giao nhau của sông Bắc Luân và sông Luo Fu Jiang trong lãnh thổ Trung Quốc. Khoảng cách từ cột mốc số 1372(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1372(2) là 106,11m. Khoảng cách từ cột mốc số 1372(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1372(1) là 161,42m. Khoảng cách từ cột mốc số 1372(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1372(3) là 38,15m. Khoảng cách từ cột mốc số 1372(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1372(1) là 127,03m. Khoảng cách từ cột mốc số 1372(2) đến giao điểm của trung tuyến luồng chính tàu thuyền đi lại sông Bắc Luân với trung tuyến dòng chảy sông Luo Fu Jiang trong lãnh thổ Trung Quốc là 226,20m.	2386792,36 19 189969,06	21° 32' 54,931" 108° 00' 28,843"	7,05 (5,00) Độ cao mặt đất (m) 2,05

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1371(3) đến cột mốc số 1372(2) là 75° 41' 08", khoảng cách là 1026,92m. Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1372(1) đến cột mốc số 1372(2) là 338° 45' 37", khoảng cách là 267,53m. Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1372(1) đến cột mốc số 1372(3) là 50° 01' 02", khoảng cách là 165,18m. Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1372(2) đến cột mốc số 1372(3) là 122° 39' 11", khoảng cách là 265,44m. Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1372(2) đến cột mốc số 1373(1) là 90° 08' 54", khoảng cách là 2865,77m.	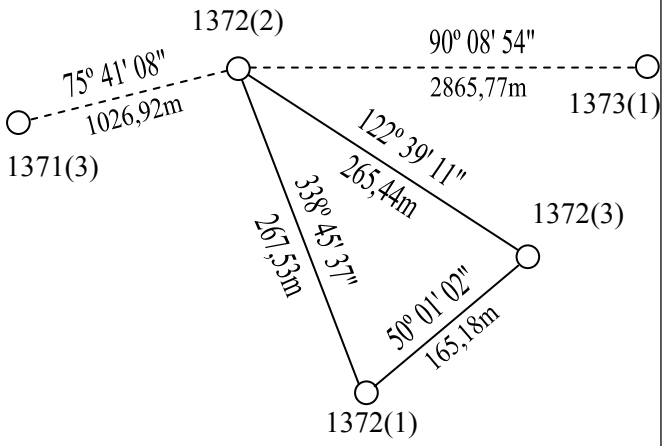

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1372(3)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 18 tháng 7 năm 2007</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1372(3) đặt trên cồn Du Dun Dao số hiệu 21 phía Trung Quốc, nơi giao nhau của sông Bắc Luân và sông Luo Fu Jiang trong lãnh thổ Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1372(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1372(2) là 106,11m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1372(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1372(1) là 161,42m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1372(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1372(3) là 38,15m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1372(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1372(1) là 127,03m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1372(3) đến giao điểm của trung tuyến luồng chính tàu thuyền đi lại sông Bắc Luân với trung tuyến dòng chảy sông Luo Fu Jiang trong lãnh thổ Trung Quốc là 130,10m.</td><td rowspan="3">2386649,14
19 190192,55</td><td rowspan="3">21° 32' 50,420"
108° 00' 36,695"</td><td>6,98
(4,80)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,18</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1371(3) đến cột mốc số 1372(3) là 84° 48' 36", khoảng cách là 1223,55m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1372(1) đến cột mốc số 1372(2) là 338° 45' 37", khoảng cách là 267,53m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1372(1) đến cột mốc số 1372(3) là 50° 01' 02", khoảng cách là 165,18m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1372(2) đến cột mốc số 1372(3) là 122° 39' 11", khoảng cách là 265,44m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1372(3) đến cột mốc số 1373(1) là 87° 03' 28", khoảng cách là 2645,76m.</td><td colspan="3"> 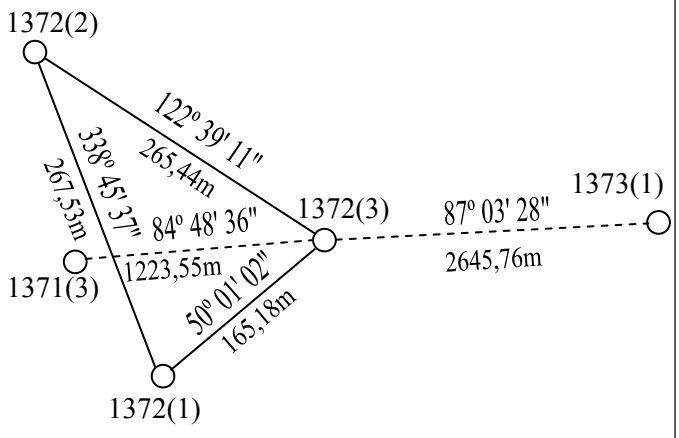
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1373(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 27 tháng 10 năm 2007</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1373(1) đặt trên bờ sông Bắc Luân phía Trung Quốc.
Khoảng cách từ cột mốc số 1373(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1373(2) là 227,44m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1373(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1373(1) là 121,59m.</td><td rowspan="3">2386784,94
19 192834,82</td><td rowspan="3">21° 32' 56,468"
108° 02' 08,309"</td><td>7,90
(5,80)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,10</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1372(3) đến cột mốc số 1373(1) là 87° 03' 28", khoảng cách là 2645,76m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1373(1) đến cột mốc số 1373(2) là 199° 39' 07", khoảng cách là 349,03m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1373(1) đến mốc giới số 1374 là 162° 42' 16". Khoảng cách là 568,85m.</td><td colspan="3"> 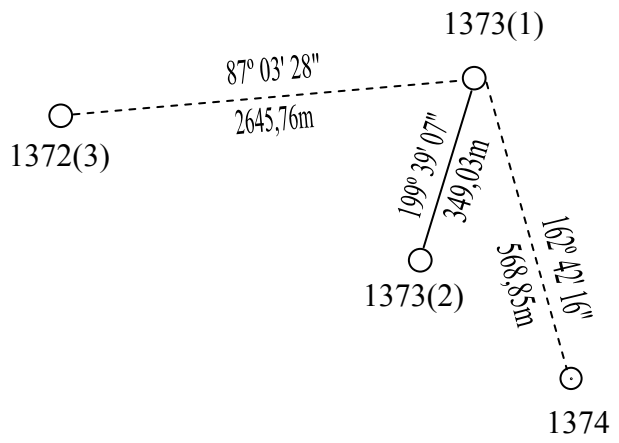
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 1373(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 16 tháng 7 năm 2007</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 1373(2) đặt trên bờ sông Bắc Luân phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 1373(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1373(2) là 227,44m.
Khoảng cách từ cột mốc số 1373(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 1373(1) là 121,59m.</td><td rowspan="3">2386456,24
19 192717,44</td><td rowspan="3">21° 32' 45,723"
108° 02' 04,452"</td><td>6,90
(2,50)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>4,40</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1372(3) đến cột mốc số 1373(2) là 94° 22' 08", khoảng cách là 2532,25m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1373(1) đến cột mốc số 1373(2) là 199° 39' 07", khoảng cách là 349,03m.
Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1373(2) đến cột mốc số 1374 là 126° 48' 46", khoảng cách là 357,86m.</td><td colspan="3"> 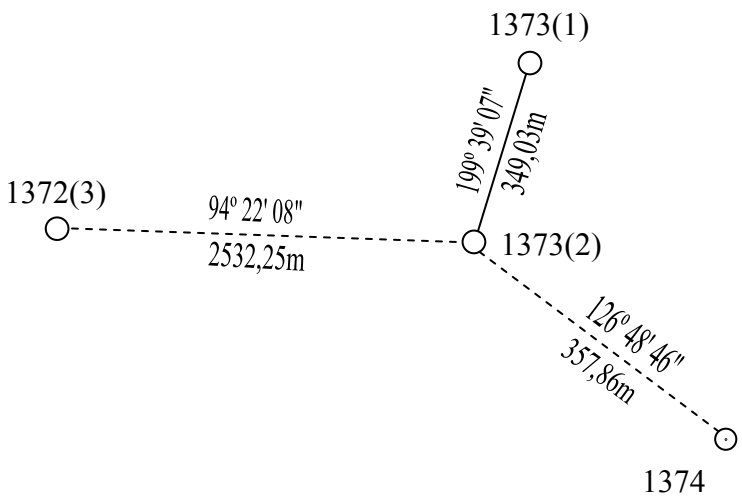
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 1374

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 7 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Mốc giới số 1374 đặt trên phía Tây Bắc bãi Tục Lãm (Zhong Jian Sha).</td><td rowspan="3">2386241,81
19 193 003,94</td><td rowspan="3">21° 32' 38,937"
108° 02' 14,537"</td><td>6,80
(5,76)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>1,04</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ cột mốc số 1373(2) đến mốc giới số 1374 là 126º 48' 46", khoảng cách là 357,86m.
Góc phương vị toạ độ từ mốc giới số 1374 đến mốc giới số 1375 là 119º 03' 52", khoảng cách là 519,54m.</td><td colspan="3"> 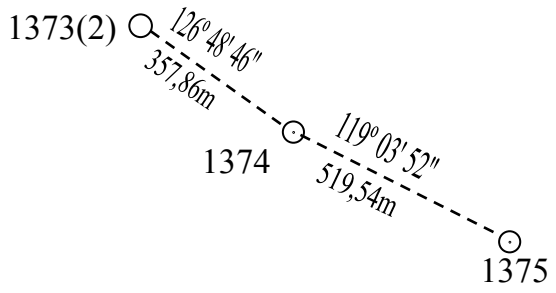
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 1375

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 03 tháng 7 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Mốc giới số 1375 đặt trên bãi Tục Lãm (Zhong Jian Sha).</td><td rowspan="3">2385989,42
19 193458,06</td><td rowspan="3">21° 32' 31,022"
108° 02' 30,464"</td><td>7,08
(6,60)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>0,48</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ mốc giới số 1374 đến mốc giới số 1375 là 119º 03' 52", khoảng cách là 519,54m.
Góc phương vị toạ độ từ mốc giới số 1375 đến mốc giới số 1376 là 129º 04' 22", khoảng cách là 758,69m.</td><td colspan="3"> 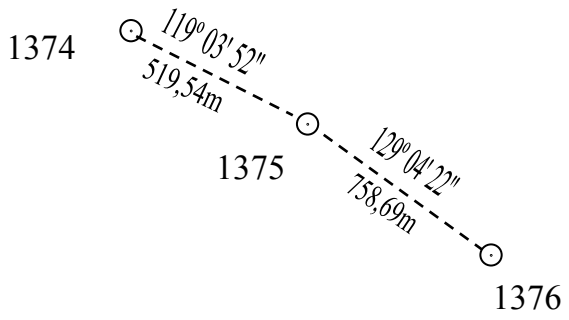
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 1376

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 17 tháng 8 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Mốc giới số 1376 đặt trên phía Đông Nam bãi Tục Lãm (Zhong Jian Sha).</td><td rowspan="3">2385511,21
19 194047,07</td><td rowspan="3">21° 32' 15,858"
108° 02' 51,220"</td><td>7,07
(7,33)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>-0.26</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ mốc giới số 1375 đến mốc giới số 1376 là 129º 04' 22", Khoảng cách là 758,69m.
Góc phương vị toạ độ từ mốc giới số 1376 đến mốc giới số 1377 là 150º 53' 47", khoảng cách là 4014,90m.</td><td colspan="3"> 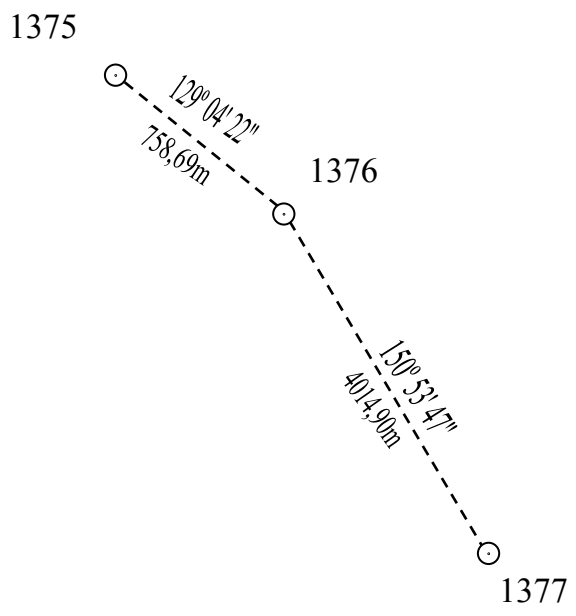
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 1377

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 19 tháng 8 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Mốc giới số 1377 đặt trên phía Tây Bắc bãi Dậu Gót (Heng Shi Sha Zhou).</td><td rowspan="3">2382003,23
19 195999,88</td><td rowspan="3">21° 30' 23,148"
108° 04' 01,281"</td><td>6,67
(7,40)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>-0,73</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ mốc giới số 1376 đến mốc giới số 1377 là 150º 53' 47", khoảng cách là 4014,90m.
Góc phương vị toạ độ từ mốc giới số 1377 đến mốc giới số 1378 là 138º 45' 05", khoảng cách là 329,20m.</td><td colspan="3"> 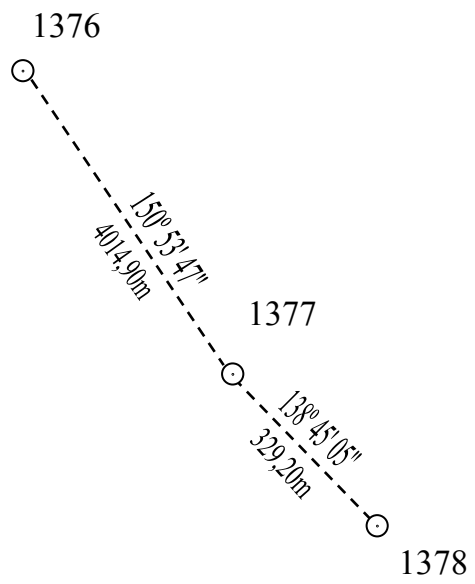
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 1378

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại trung</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 19 tháng 8 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' "')
L(° ' "')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Mốc giới số 1378 đặt trên phía Đông Nam bãi Dậu Gót (Heng Shi Sha Zhou).</td><td rowspan="3">2381755,72
19 196216,93</td><td rowspan="3">21° 30' 15,244"
108° 04' 08,974"</td><td>6,75
(7,76)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>-1,01</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ từ mốc giới số 1377 đến mốc giới số 1378 là 138º 45' 05", khoảng cách là 329,20m.
Góc phương vị toạ độ từ mốc giới số 1378 đến Điểm kết thúc đường biên giới trên đất liền Việt Nam – Trung Quốc là 139º 44' 28", khoảng cách là 5032,88m.</td><td colspan="3"> 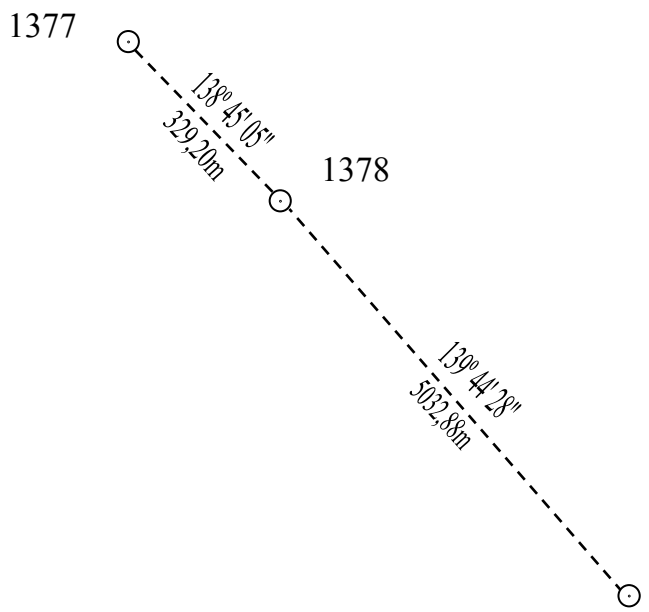

Điểm kết thúc đường biên giới trên đất liền Việt Nam – Trung Quốc</td></tr>
</table>

MỤC LỤC

Bảng đăng ký mốc giới số	Trang	Bảng đăng ký mốc giới số	Trang	Bảng đăng ký mốc giới số	Trang
961		989		1013	
962		990		1013/1	
963		990/1		1013/2	
964		990/2		1014	
965		991		1015	
966		992		1016	
967		993		1016/1	
968		994		1016/2	
969		994/1		1017	
970		994/2		1018(1)	
971		995		1018(2)	
972		996		1018(3)	
973		997		1018/1	
973/1		998		1018/2	
973/2		999		1019	
974		1000		1019/1	
975		1001		1019/2	
975/1		1002		1020	
975/2		1002/1		1020/1	
976		1002/2		1020/2	
976/1		1003		1020/3	
976/2		1004		1020/4	
977		1005		1021	
978		1005/1		1021/1	
979		1005/2		1021/2	
979/1		1006		1022	
979/2		1006/1		1022/1	
980		1006/2		1022/2	
981		1007		1023	
982		1007/1		1024	
983		1007/2		1025	
984		1008		1026	
985		1009		1027	
986		1010		1028	
987		1011		1028/1	
988		1012		1028/2	

Bảng đăng ký mốc giới số	Trang	Bảng đăng ký mốc giới số	Trang	Bảng đăng ký mốc giới số	Trang
1029		1054/1		1084	
1030		1054/2		1084/1	
1031		1055		1084/2	
1032		1056		1084/3	
1033		1057		1084/4	
1033/1		1058		1085	
1033/2		1058/1		1086	
1034		1058/2		1087	
1035		1059		1088	
1036(1)		1060		1088/1	
1036(2)		1061		1088/2	
1037		1062		1089	
1038		1063		1090	
1039		1064		1091	
1039/1		1065		1092	
1039/2		1066		1093	
1040		1067		1094	
1040/1		1068		1095	
1040/2		1069		1096	
1041		1070		1097	
1042		1071		1097/1	
1043		1072		1097/2	
1044		1073		1098	
1045		1074		1099	
1046		1075		1100	
1047		1076		1101	
1048		1077		1102	
1049		1078		1102/1	
1050		1079		1102/2	
1051		1079/1		1103	
1052		1079/2		1103/1	
1053		1080		1103/2	
1053/1		1081		1104	
1053/2		1082		1105	
1054		1083		1106	

Bảng đăng ký mốc giới số	Trang	Bảng đăng ký mốc giới số	Trang	Bảng đăng ký mốc giới số	Trang
1107		1136		1161	
1108		1137		1162	
1109		1138		1163	
1110		1138/1		1164	
1111		1138/2		1165	
1112		1139		1166	
1113		1140		1167	
1114		1141		1168	
1114/1		1142		1169	
1114/2		1143		1170	
1114/3		1144		1171	
1114/4		1145		1172	
1115		1145/1		1173	
1116		1145/2		1174	
1117		1146		1175	
1118		1146/1		1176	
1119		1146/2		1177	
1120		1147		1178	
1121		1148		1179	
1122		1148/1		1180	
1123		1148/2		1181	
1124		1149		1181/1	
1125		1150		1181/2	
1126		1151		1182	
1127		1152		1183	
1128		1153		1184	
1129		1153/1		1185	
1130		1153/2		1186	
1131		1154		1186/1	
1132(1)		1155		1186/2	
1132(2)		1156		1187	
1132(3)		1157		1188	
1133		1157/1		1189	
1133/1		1157/2		1190	
1133/2		1158		1191	
1134		1159		1192	
1135		1160		1193	

Bảng đăng ký mốc giới số	Trang	Bảng đăng ký mốc giới số	Trang	Bảng đăng ký mốc giới số	Trang
1194		1220/1		1245	
1195		1220/2		1246	
1196		1221		1247	
1197		1221/1		1248	
1198		1222		1248/1	
1199		1223		1248/2	
1200		1224		1249	
1201		1225		1249/1	
1202		1226		1249/2	
1203		1226/1		1250	
1203/1		1226/2		1251	
1203/2		1227		1252	
1204		1227/1		1253	
1205		1227/2		1254	
1205/1		1228		1255	
1205/2		1229		1256	
1206		1230		1257	
1206/1		1231		1258	
1206/2		1231/1		1259	
1207		1231/2		1260	
1208		1232		1261	
1209		1233		1262	
1209/1		1233/1		1263	
1209/2		1233/2		1264	
1210		1234		1265	
1211		1235		1266	
1212		1235/1		1267	
1213		1235/2		1268	
1214		1236		1269	
1215		1237		1270	
1215/1		1238		1271	
1215/2		1239		1272	
1216		1240		1272/1	
1217		1241		1272/2	
1218		1242		1273	
1219		1243		1274	
1220		1244		1275	

Bảng đăng ký mốc giới số	Trang	Bảng đăng ký mốc giới số	Trang	Bảng đăng ký mốc giới số	Trang
1276		1300/2		1317(2)	
1277		1300/3		1318(1)	
1278		1300/4		1318(2)	
1279		1301		1318/1(1)	
1280		1302		1318/1(2)	
1280/1		1302/1		1319(1)	
1280/2		1302/2		1319(2)	
1281		1303		1319(3)	
1282		1304		1320(1)	
1283		1305		1320(2)	
1284		1306		1320/1(1)	
1285		1306/1		1320/1(2)	
1286		1306/2		1321(1)	
1287		1307		1321(2)	
1288		1307/1		1321(3)	
1289		1307/2		1322(1)	
1290		1308		1322(2)	
1291		1309(1)		1323(1)	
1292		1309(2)		1323(2)	
1293		1310(1)		1323/1(1)	
1294		1310(2)		1323/1(2)	
1295		1310(3)		1324(1)	
1296		1311(1)		1324(2)	
1296/1		1311(2)		1324(3)	
1296/2		1312(1)		1325(1)	
1296/3		1312(2)		1325(2)	
1296/4		1313(1)		1325(3)	
1296/5		1313(2)		1326	
1296/6		1313/1(1)		1326/1	
1297		1313/1(2)		1326/2	
1297/1		1314(1)		1327	
1297/2		1314(2)		1328	
1297/3		1315(1)		1329	
1297/4		1315(2)		1330	
1298		1316(1)		1331	
1299		1316(2)		1332	
1300		1316(3)		1333	
1300/1		1317(1)		1334	

Bảng đăng ký mốc giới số	Trang	Bảng đăng ký mốc giới số	Trang	Bảng đăng ký mốc giới số	Trang
1335		1349/2(1)		1364(2)	
1336		1349/2(2)		1365(1)	
1337		1349/2(3)		1365(2)	
1337/1		1350(1)		1366(1)	
1337/2		1350(2)		1366(2)	
1338(1)		1350(3)		1367(1)	
1338(2)		1351(1)		1367(2)	
1339(1)		1351(2)		1368(1)	
1339(2)		1351/1(1)		1368(2)	
1340(1)		1351/1(2)		1368(3)	
1340(2)		1352(1)		1369(1)	
1341(1)		1352(2)		1369(2)	
1341(2)		1353(1)		1370(1)	
1342(1)		1353(2)		1370(2)	
1342(2)		1353(3)		1370(3)	
1342(3)		1354(1)		1371(1)	
1343(1)		1354(2)		1371(2)	
1343(2)		1355(1)		1371(3)	
1344(1)		1355(2)		1372(1)	
1344(2)		1356(1)		1372(2)	
1344/1(1)		1356(2)		1372(3)	
1344/1(2)		1357(1)		1373(1)	
1345(1)		1357(2)		1373(2)	
1345(2)		1358(1)		1374	
1346(1)		1358(2)		1375	
1346(2)		1358(3)		1376	
1346(3)		1359(1)		1377	
1347(1)		1359(2)		1378	
1347(2)		1360(1)		1372(1)	
1348(1)		1360(2)		1372(2)	
1348(2)		1361(1)		1372(3)	
1348/1(1)		1361(2)		1373(1)	
1348/1(2)		1362(1)		1373(2)	
1349(1)		1362(2)		1374	
1349(2)		1363(1)		1375	
1349/1(1)		1363(2)		1376	
1349/1(2)		1364(1)		1377	
				1378	

(Xem tiếp Công báo số 680 + 681)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN
Điện thoại: 080.44597 - 04.38231182
Fax : 080.44517
Địa chỉ: 1 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, HN
Email: congbaovpcp@cpt.gov.vn
In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng